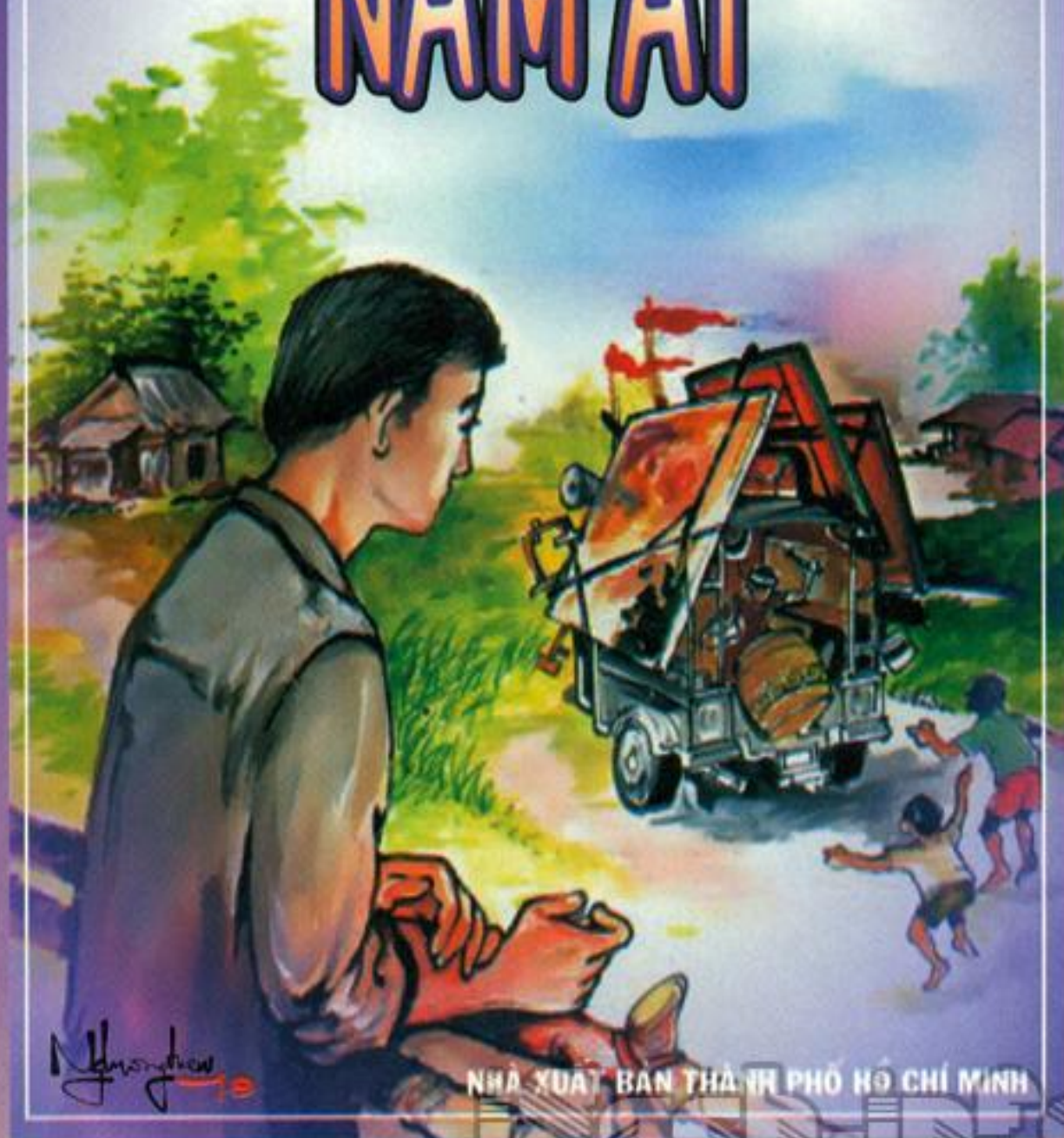




TỦ SÁCH
TUỔI HOA

KIM HÀI

KHÚC NAM AI



Nguyễn Văn

NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khúc Nam Ai

Tác giả: Kim Hàì

Thể loại: Tuổi Học Trò

Bìa: Hoàng Quốc Thắng

Created by: <http://isach.info>

Date: 08-September-2016



Kho ebook online

<http://isach.info>

CHƯƠNG 1



Ồi ôi, tình nghĩa phu thê dù có nặng, thiếp cũng nào dám đâu cản bước chân chàng. Chàng ra đi để trả nợ núi sông. Thiếp ở lại nuôi con chờ ngày chiến thắng.

Nhưng trên bước đường chồng gai tên đạn, thiếp xin ai bảo trọng tấm thân... vàng..."

- Từng, từng từng từng từng từng...

Tôi lẩm nhẩm miêng hát theo tiếng đồn của bác Bảy Viễn ở đằng sau tấm màn màu xám. Vở tuồng quen thuộc đến buồn ngủ. Bác Bảy Viễn có thể vừa đồn vừa ngủ mà không sợ lộn nhịp. Ngoài sân khấu, ba tôi và mẹ tôi đang diễn tả vai trò hai vợ chồng trong giờ phút biệt ly. Nước mắt mẹ tôi chảy ra long lanh trong ánh sáng trắng loát của ngọn đèn măng sông sáng rỡ. Bên cạnh tôi, trên chiếc ghế tạm làm bằng hai cục gạch hằm đờ ối, bác Tư Tình đang sắn soi lại lần cuối bộ râu chổi xề trong vai Hung Nô. Đặt chiếc gương lớn đã bể mất một góc lên thành rương, bác Tư Tình trợn mắt dọa mấy đứa nhỏ đang vạch chiếu tò mò nhìn bác hóa trang. Mấy đứa con gái bỏ chạy như vịt. Mấy đứa con trai dạn hơi, cười toe với bác, chúng la:

- Tướng cướp tui bây ời.

Bác Tư Tình đứng dậy phúi đít vạch cánh gà nhìn ra sân khấu:

- Hết bài này tới tui phải hông?

Bác Bảy Viễn gật đầu, nhắc:

- Ờ, mà cha nhớ thay đồ đi cha nội. Hồi nãy đóng vai trung thần, bây giờ vai rợ Hung Nô phải đổi áo đi chớ.

Đoàn hát của ba má tôi chỉ có vòn vện chừng đó người, chồng chất trên một chiếc xe lam cũ rích. Ba má tôi là đào kép rường cột của đoàn, vừa là sáng lập viên, vừa kiêm soạn giả của những vở tuồng mà đoàn trình diễn. Nói là soạn giả cũng quá đáng, bởi hầu hết những vở tuồng ấy đều lấy từ những vở tuồng đem in thành tập nhỏ lớn hơn bàn tay bán phổ biến cho dân chúng của các soạn giả cái lương nổi tiếng ở Sài Gòn. Ba tôi mua về bỏ bớt một vài ba vai, thu ngắn vở tuồng để đoàn hát nghèo của chúng tôi có thể diễn được cho các bà con ở vùng quê xem. Phải nói là đoàn hát Hưng Liên, tên ghép của ba tôi và má tôi, là đoàn hát nghèo nản nhất nước, và nhất thế giới nữa. Gia tài của chúng tôi chỉ có chiếc xe lam cà rích cà tang là đáng giá còn ngoài ra là mấy rương quần áo đồ tuồng cũ nát, mục rách. Không có phong cảnh, không cả đèn màu, chúng tôi trình diễn dưới ánh sáng trơ trẽn của cái đèn măng sông hoặc cây đèn dầu khơi ngọn. Mỗi một diễn viên, gọi là diễn viên cho oai đấy, có thể đóng hai ba vai cùng một lúc. Và ba tôi khéo léo xào xáo để người này có thì giờ trút bỏ lớp hóa trang cũ mà thay bằng lớp hóa trang trong một vai khác. Ít khi hai vai cùng một người đóng mà chạm mặt nhau. Như bác Tư Tình vừa đóng vai trung thần, vừa đóng vai rợ Hung Nô, vừa đóng vai người đàn ông ăn chơi trong thời buổi loạn lạc. Cũng bởi vì đóng nhiều vai quá nên đôi khi có nhiều chuyện buồn cười xảy ra, như vụ hát tuồng cách đây hai tháng. Bác Tư Tình sau khi đóng xong vai chàng thư sinh, vội vàng vào trong hóa trang kẻ mặt để đóng vai một vị quan võ. Khổ nỗi lúc vừa hóa trang xong, bác bị đau bụng cuống cuống chạy ra đồng cách nơi hát cả trăm thước. Lúc trở vào vừa lúc phải ra tuồng. Bị hồi thúc, bác quỳnh cả lên chỉ kịp khoác vào người chiếc áo thụng, cột túm hai ống quần rồi tất tả bước ra cất giọng rồn rảng. Đến đoạn vị quan bị nhà vua áp chế, tức tối dùng gươm tự vẫn. Bác làm một cử chỉ

giận dữ, kèm theo câu hát là cử động rút gươm ngạo nghễ cùng tiếng hét phẫn uất. Gươm vừa rút ra là khán giả cười lẫn lộn, cười quên thôi, cười vỡ cả đình. Bác Tư Tình quên đeo gươm. Vật rút ra là chiếc quạt thư sinh mà bác giắt trong cặp quần của vai trò trước.

Tuy đoàn hát của chúng tôi lèm nhèm như vậy, nhưng dân chúng đến xem phần đông đều dễ dãi. Họ sẵn sàng bỏ qua những lỗi lầm kỹ thuật mà chúng tôi không làm thế nào để thực hiện nổi.

A, tôi quên kể đến vai trò của tôi trong đoàn hát. Mặc dù mới được mười tuổi đầu nhưng tôi rành hầu hết các bản ca. Công việc của tôi mỗi đêm là nấu một nồi cháo loãng để cả đoàn ăn khuya sau khi văn hát. Sau đó, tôi ra ngồi ở cánh gà nhìn xuống đám khán giả lơ nhố, vừa đàn ông, vừa đàn bà, vừa con nít. Con nít thì nói la om sòm, nhiều đứa khóc lóc inh tai át cả lời hát trên sân khấu. Người lớn, kẻ hút thuốc, kẻ ăn trầu, vừa ăn quà, vừa nghe hát. Trông cũng vui mắt và đỡ buồn ngủ đấy chứ. Thỉnh thoảng, ba tôi cũng cho tôi đóng những vai con trẻ. Tôi nắm tay mẹ tôi bước ra sân khấu nói một vài câu ngắn, đôi khi hát một vài câu theo điệu Lý con sáo. Nhưng chính cũng vì vậy mà tôi bất mãn lắm lắm. Tôi cá là tôi có thể hát được đủ loại bài ca cơ mà. Bác Bảy Viễn dạy tôi hát rạp theo tiếng đờn của bác. Tôi đã ca được cả Vọng cổ, cả xàng xê. Ấy thế mà ba tôi cứ ngại tôi không hát được. Tôi có nũng nịu hoặc vờ dỗi trách hờn ba mẹ, thì hai người chỉ cười bảo tôi chờ vài năm nữa. Vài năm nữa, ngày tháng đối với tôi dài quá sức. Trong khi đó, ba tôi cứ bắt tôi phải học chữ mãi. Lạ lùng là học ca không thấy ớn, mà mau thuộc, trong khi học chữ thật chán như cơm nếp. Mỗi buổi sáng, trước khi tập tuồng, hay soạn tuồng, ba tôi bắt tôi mở cuốn tập dạy tôi làm tính, làm toán. Kể ra khi học tôi được thấy nhiều cái lạ. Nhất là trong quyển tập đọc.

Tôi đọc thấy những thành phố lớn, nhà lầu hai ba chục tầng, xe hơi, xe gắn máy rộn rịp. Những lần ấy, học xong, xếp sách lại là tôi bắt đầu tra gạn cha tôi:

- Xe hơi có đẹp như xe chở rau của ông nào quen với ba đó không hở ba?

- Đẹp hơn nhiều chứ.

- Đẹp là đẹp làm sao ba?

- Đẹp lắm.

Tôi xoay sang câu khác:

- Sao ba mẹ không về chỗ nào có xe hơi, mình hát chắc được nhiều tiền lắm ba há!

Mẹ tôi ngồi vá mấy bộ đồ rách, lên tiếng bực bội:

- Về tỉnh có mà bùng chén đi ăn xin.

- Sao vậy mẹ?

Ba tôi lắc đầu:

- Thôi, đừng có hỏi tào lao, lộn xộn. Còn nhỏ, hỉ mũi chưa sạch mà bày đặt. Để ba đọc lại tuồng tối diễn cho bà con lấy tiền. Chạy đi kêu bác Bảy Viễn cho ba. Lại kiếm chỗ uống rượu rồi.

Mặc dù ấm ức nhưng tôi không dám cãi lời, vội vã đứng dậy. Bác Bảy Viễn là ông vua uống rượu. Có rượu bác đồn hay. Không rượu bác như người mất hồn. Mà uống rượu nhiều quá thì bác không thể cầm đàn lên nổi. Ba tôi than phiền bác luôn. Có đồng nào bác đem mua rượu tất. Ba tôi có nói đến, bác lại bảo bác đâu cần ăn cơm. Bác uống rượu thế cơm. Tôi nghĩ chắc bao tử bác là một cái bình đựng rượu rỗng đáy. Được cái khi nào có tiền, nghĩa là đêm hát trước chúng tôi có đông khán giả, bác đi uống rượu rồi mua về cho tôi một ché tay khô cá sặc thơm nức, nhai nhai béo đáo để. Ngón đòn của bác tôi nghe thì

tuyệt lắm. Bởi khi bác đồn, đem so với bác Tư Tình thỉnh thoảng cũng đồn chơi vài bản, thì thấy tiếng đồn của bác Tư nó làm sao ấy. Lục cục lạc cạc thế nào ấy. Mẹ tôi bảo ngày xưa, bác cũng là một nhạc sĩ có ngón đồn có hạng lắm ở Sài Gòn, nhưng càng về già, bác càng sinh tật uống rượu dữ, bỏ bê công việc. Có đêm đang đánh đồn cho diễn viên hát, nửa chừng rượu vật bác nằm ngay đơ. Các đoàn hát thấy vậy chạy mất hết. Bác đâm ra cùng quẫn, chán đời, ra bờ sông Sài Gòn tự tử. May gặp ba tôi khuyên giải và đưa bác về lập cái đoàn hát nhỏ lầy lắt với nhau. Nhưng từ khi tôi biết chuyện đến nay, bác có uống rượu say sưa lẫn trời đổ đất thật đấy, nhưng chưa bao giờ tôi thấy bác bỏ dở nửa chừng lần nào. Có lẽ bác ý thức được trách nhiệm của mình chỉ có một mình đồn cho mọi người hát, một mình bác là một dàn đồn. Tay bác đồn, thì chân bác gõ nhịp. Nếu bác ngừng kể như xong đời.

- Hiệp, Hiệp, kéo màn, vẫn hát mà. Kéo lên.

Tôi giật mình, hai bàn tay phản xạ chạy mau hơn ý nghĩ kéo vội bức màn. Một tràng vỗ tay rời rạc nổi lên. Tiếng chân người, tiếng gọi nhau ới ới, tiếng la, tiếng khóc ồn ào.

- Chèn ơi, có buồn ngủ thì chui vô xe mà ngủ, chớ mầy cứ ngồi mà ngơ ngơ ngẩn ngẩn vậy.

- Tui ngồi tui suy nghĩ chớ bộ. Cái điệu này ngó bác Bảy nói tui thức khuya dở phải hông. Còn lâu à.

- Ủa, mầy thức khuya tài lắm, đêm nào mẹ mầy cũng na mầy tới chỗ ngủ muốn rã tay.

Tôi cãi lại:

- Hông biết ai na ai đó à. Bữa trước, cái bữa...

Bác Bảy xua tay:

- Thôi, thôi, tao chịu thua cái miệng của mầy rồi. Xí xon.

- Cái gì vậy bác Bảy?

Ba mẹ tôi đã ra khỏi sân khấu, trên nét mặt của hai người, tôi đọc thấy những nếp nhăn mệt mỏi. Tôi chạy lại ôm lấy tay mẹ.

- Cho con ăn cháu mẹ nghe.

Mẹ tôi cười:

- Ủa, nhà bếp có quyền ăn trước mà.

Bác Tư Tình vẫn tuồng trước, đang khệ nệ mang nồi cháo đến. Bác nghe thế vội nheo mắt nhìn tôi trêu:

- Nồi cháo hôm rày lưng ăn hồng đủ. Mày ăn vụng hờ Hiệp?

Tôi nóng mặt lên trong khi bác Bảy Viễn cười hăng hắc thích thú. Tôi dậm chân, nước mắt doanh tròng:

- Mẹ...

Mẹ tôi cả cười cúi xuống xoa đầu tôi. Người múc một bát cháo lớn, đưa tôi cái muỗng rồi nói:

- Công con nấu cháo ai mà không biết. Có ăn trước cũng được.

Tôi dùng dằng:

- Không mà, con đâu có ăn trước.

- Có tịch giệt mình rồi.

Tôi chạy lại, nhảy bổ lên trên bác Tư Tình dấm vào lưng thùm thụp. Bác la lên:

- Trời ơi, nó giết tui, nó giết tui. Hỡi ơi, còn gì tấm thân già này nữa. Em Lan ui, ở lại, anh đi...

Bác nói lối một câu vọng cổ, tôi buồn cười quên cả giận.

Cả đoàn năm người kể cả tôi ngồi quây quần chung quanh nồi cháo loãng bốc khói trên chiếc chiếu rách trải trên nền đất nện.

- Sáng mai mình nghỉ buổi sáng cho khỏe. Trưa ăn cơm xong lên đường. Tôi hỏi chỗ rồi. Xã trên đi xe của mình mất có khoảng hai tiếng đồng hồ. Đi ghe gần hơn mất độ một tiếng. Kẹt cái xe, chớ miệt này đi ghe sướng nhứt.

Tôi ngẩng đầu lên ngạc nhiên, hỏi trong lúc miệng lúng búng đầy cháo:

- Mai đi rồi. Con thấy còn nhiều người coi hát lắm mà.

Bác Bảy Viễn cười lạt:

- Ai đâu mà nhiều. Loe hoe mấy mạng người lớn, còn con nít chơi chơi không. Tụi nó đào đâu ra tiền để coi hát. Coi cộp thì có. Ế quá, thôi cũng làm lơ cho tui nó coi cho có vẻ xôm tụ hát mới có hứng. Không có tui nó ai làm quân lính. Mầy ngủ gục biết gì.

Bác quay sang ba tôi hỏi tiếp:

- Nhưng xóm này coi thu cũng được đó chớ?

Mẹ tôi thở dài:

- Thì cũng cháo rau qua ngày. Đắp đổi cũng xong.

Bác Tư Tình ăn xong, đẩy cái bát dơ sang một bên, rít một hơi thuốc trầm ngậm:

- Kiếp tầm thì phải nhả tơ chớ biết làm sao. Đôi lúc cũng muốn về Sài Gòn đổi nghề, nhưng...

Mẹ tôi trả lời, giọng buồn so:

- Nghề gì cũng chết đói bác ơi, không nhà, không cửa, tứ cố vô thân. Có xin vô làm mấy gánh lớn thì cũng làm công cho người ta, bị trên chèn dưới ép. Đó là nói cái hồi vợ chồng tui còn trẻ mà đã vậy đó. Chớ bây giờ thì hơi

tàn rồi. Bây giờ thì thiên hạ chỉ cần những người trẻ trung, vừa hát vừa nhảy choai choai chớ tui mình đỡ người đỡ ngợm, khó lắm.

Ba tôi cũng tiếp:

- Thiệt tình, tui không thích làm công cho người ta anh Bảy, anh Tư à. Cái máu của tui là máu nóng, máu thích giang hồ, không muốn bị cột chân cột cẳng. Cái khó nếu mình trở về Sài Gòn hoặc tỉnh lớn là ở chỗ đó. Cái xe lam này, mấy rương đồ này, xóm làng, đình, trường này ngó quen thân mà dễ chịu. Mấy cái đó dính liền tui như vợ với con. Thôi thì cứ kiếm ăn như bây giờ mà có tự do. Đó anh Bảy thấy không, anh thích uống rượu là mình uống, thích hát là hát, đau thì nghỉ, không lo không sợ. Còn anh Tư, muốn cương tuồng là cương. Hồng ai phạt anh, hoặc cúp tiền ăn, tiền cháo nào ráo trọi. Đói cùng đói, no cùng no. Phải không anh Tư, phải không anh Bảy.

Bác Tư Tình, bác Bảy Viễn nhìn ba tôi gật đầu cười:

- Vì vậy tui mới đi theo anh chớ.

Mẹ tôi quay lại hỏi ba tôi:

- Xóm trên có đông không anh?

- Xóm trên là xóm nào?

- Xóm mà ngày mai mình dọn qua đó.

- Nghe nói cỡ vài trăm nóc nhà. Cũng được. Chớ có khi mình hát ở mấy xóm chỉ lèo tèo chục nhà đó thì sao.

Bác Tư Tình gục gặc đầu:

- Kể ra cũng lắm nổi thẳng trăm anh Bảy hả!

Bác Bảy cười nhìn tôi, lúc đó đang gà gật tựa đầu vào gối mẹ:

- Cái thời vương nhứt là thời thằng Hiệp mới sinh ra đó. Ôi, nghĩ lại mà bắt ham. Bà con chòm xóm coi hát không biết mệt. Mình xuống câu vọng cổ hoặc câu xề nào là bà con vỗ tay nườm nượp, liệng bạc giầy lên thưởng tứ tung. Sống ghê.

- Chẳng bù cho bây chừ. Cái thời gạo châu củi quế, chiến tranh mà, sống đến bây giờ được là vững lắm rồi.

Mẹ tôi vuốt tóc tôi, giọng bà vương một chút gì vừa vui, vừa tiếc, vừa nhớ:

- Tui thì nhớ hoài cái xã Tam Hiệp.

Ba tôi cũng cười, giọng người bỗng dưng sáng khoái lạ thường:

- Hồi má thằng Hiệp đẻ thằng Hiệp đó mà.

Bác Bảy cười nhẹ:

- Chính tui chạy đi kêu mụ chớ ai. Thiệt cái xóm gì đâu mà tốt bụng không bằng.

Xã Tam Hiệp. Đây là tên một cái xã mà tôi được nghe nhắc lại nhiều lần đến thuộc lòng. Sở dĩ ba má tôi và các bác Bảy, bác Tư ai ai cũng chú ý đến cái xã có cái tên Tam Hiệp là bởi nhiều lý do. Trước hết Hiệp tên tôi, chính là lấy từ cái chữ sau của tên Tam Hiệp. Điều đó chứng tỏ sự liên lạc mật thiết giữa xã Tam Hiệp và đoàn hát của chúng tôi. Sở là thuở ba tôi và má tôi mới lấy nhau, hai người lập nên đoàn hát nhỏ này và đi lưu diễn cùng các xã thôn ấp xa xôi. Thời ấy việc đi lại dễ dàng hơn bây giờ nhiều vì an ninh được bảo đảm hoàn toàn. Lại nữa, gặp thời buổi sung túc, ba má tôi cùng hai bác Tư, bác Bảy đủ sống với số tiền thu được sau mỗi buổi hát. Đồng bào thôn ấp hồi đó thích xem hát, xem cải lương vô cùng. Vì vậy đoàn hát của ba má tôi đi đến thôn ấp nào, dân chúng cũng ủng hộ đông đảo. Được mấy năm sung sướng như thế, cả đoàn

dành tiền mua được chiếc xe lam cũ để chuyên chở cho nhanh và để giờ giấc di chuyển được tự do hơn. Có chiếc xe lam cũng đỡ lắm chứ. Thứ nhất, nó đỡ được tay chân khỏi mang vác đồ đoàn, thứ hai nó có thể làm chỗ ngủ tạm cho vài người trong đoàn trên đường lưu diễn. Chiếc xe lam được tậu vào lúc má tôi bắt đầu mang thai đứa con đầu tiên, chính là tôi bây giờ. Không có gì khác lạ xảy ra nếu sáu bảy tháng sau đó, bụng của má tôi không to lên như mọi người đàn bà có thai khác. Bởi cái sự bình thường đó đã làm hại đoàn hát. Với cái thai lớn đó, má tôi hết còn giấu giếm gì được, dù là bộ đồ rộng thùng thình của bà hoàng hậu. Chả lẽ má tôi đóng vai cô thôn nữ mà lại có cái bụng to vượt mặt hay sao. Kẹt nhất là cả đoàn chỉ có mỗi má tôi là nữ. Không còn ai có thể thế chỗ má tôi được. Có lần ba tôi hóa trang đóng vai một công chúa, nhưng đám khán giả nhà quê tinh mắt ở dưới đã khám phá được, thế là một tràng la ó diễn ra khiến không ai có thể cất tiếng hát được. Bác Bảy đành ra sân khấu xin lỗi và trả tiền lại cho khán giả.

Thời kỳ đó là thời kỳ xám của đoàn hát. Bao nhiêu tiền dành dụm đều tiêu sạch. Ba tôi lo lắng vô cùng vì không kiếm được tiền để lo cho má tôi sanh nở. Đoàn hát không dám diễn tuồng nữa. Bác Tư và ba tôi bèn đổi ra cách khác, hoặc độc diễn cải lương, nghĩa là ca vọng cổ không thôi như người ta hát tân nhạc vậy. Hoặc là soạn vở kịch ngắn ngắn chỉ có hai người diễn chọc cười. Diễn xong, cầm mũ rào quanh đám khán giả để mong họ ủng hộ chút tiền.

Cứ thế, chiếc xe lam di chuyển lần lần đến một xã lạ thưa người. Đất đai tương đối trù phú, những con rạch nước xám đục nổi bùn chằng chịt. Đây là xã Tam Hiệp. Khi đến nơi, nhìn những mái nhà lá thưa thớt, đoàn hát thất vọng. Ở những nơi đông đảo gấp ba gấp bốn ở đây mà đoàn

cũng không thu được tiền huống hồ cái xóm bé nhỏ và trầm lặng này. Mà quả thật vậy, buổi hát đầu tiên của chúng tôi chỉ lèo tèo dăm ba khán giả. Không đủ để mua gạo nấu một nồi cháo loãng. Nhưng trong phút túng cùng, không ai dám chê tiền dù chỉ một đồng. Cả đoàn ra công diễn tuồng. Để có vai nữ, ba tôi biến cải nhân vật trong tuồng là người đàn bà mang thai. Song vì vậy mà tai nạn xảy ra. Má tôi ngất xỉu trên sân khấu vì quá mệt nhọc. Trò đời Tái ông mất ngựa quả thật không ngoa. Tình trạng bi đát của ba mẹ tôi cùng đoàn hát đã giúp khám phá được tấm lòng thương yêu đùm bọc đồng bào của những người dân quê Tam Hiệp. Đám khán giả ít ỏi kia không đòi lại tiền vì vở tuồng không trọn như những khán giả nơi khác, mà họ xúm lại tìm cách cứu tinh mẹ tôi. Một người chạy vụt đi. Rồi tiếng mõ lốc cốc. Không đầy nửa giờ sau, hầu như cả làng đều xúm tới. Một ông lang ta và một bà mụ được mời đến. Bà mụ bắt mạch, sờ bụng và đoán chắc mẹ tôi sẽ sanh trong vòng đêm nay.

Một gia đình nông dân gần đó mời cả đoàn hát nghỉ đêm tại nhà họ và chờ giờ mẹ tôi sanh. Đêm đó, tôi mở mắt chào đời không phải trên chiếc xe lam như ba tôi thường nghĩ mà trong một mái nhà ấm áp. Bà mụ đã không lấy một cắc bạc nào. Ông lang ta cắt biểu mẹ tôi hai thang thuốc cùng cho nghệ, gừng. Sáng tinh sương hôm sau, một dân làng ghé ngang qua biểu mẹ tôi nửa chục trứng gà. Cả ngày, hết người này đến, lại người khác đến, người cho cái áo nhỏ, kẻ cho cái quần, kẻ cho tô cháo, trách cá kho tiêu mặn, chai nước mắm, một ít gạo đỏ. Tôi ra đời trong hơi ấm của cả vật chất lẫn tinh thần. Mẹ tôi, ba tôi chỉ biết rơm rớm nước mắt để cảm ơn mọi người. Tối hôm đó, người cùng bác Tư, bác Bảy hát tặng bà con cô bác xã Tam Hiệp những bài vọng cổ mùi mẫn, các điệu hát hay khác. Mẹ tôi nhắc lại là chưa bao giờ bà nghe ba tôi cùng bác Tư, bác Bảy hát hay như vậy.

Chúng tôi nấn ná trong làng được hơn một tháng, thì từ giã. Giá như ba tôi và đoàn hát cứ ở lại vài tháng nữa cũng được. Nhưng ba tôi là một người tự trọng. Ông bảo không nên lạm dụng lòng tốt của người ta quá đáng. Nhưng lòng tốt của người dân xã Tam Hiệp quả không phải dễ quên. Đó là hành trang tinh thần mà mọi người trong đoàn hát đã mang theo suốt chục năm trời lưu diễn. Mỗi khi đói khát, kiếm ăn chật vật, chúng tôi lại nhớ về xã Tam Hiệp để ngẫm an ủi mình. Cái tên Hiệp dính vào đời tôi là một hãnh diện và biết ơn.

Mẹ tôi đã thổi tắt chiếc đèn dầu từ lúc nào. Tôi không biết câu chuyện giữa ba mẹ tôi và bác Tư, bác Bảy về các xã ấp mà đoàn hát tôi sắp sửa dọn đến ra sao, bởi đầu óc tôi cứ nghĩ mãi về cái xã Tam Hiệp tuyệt vời.

Hình như làng xóm đã ngủ yên cả. Gió thốc bốn phía vào gian đình trống nghe lành lạnh. Những chiếc chiếu mỏng dùng làm buồng hóa trang, thay quần áo được hạ xuống trải la liệt trên nền đất. Ba tôi nói giọng ngái ngủ sau một cơn ngáp dài:

- Thôi đi ngủ chớ, để sáng còn dậy kịp.

Bác Tư, bác Bảy hình như cũng buồn ngủ lắm rồi. Cứ thế bác lăn queo trên chiếu, với tay lấy chiếc rương để gối đầu. Và khi mẹ tôi đỡ tôi lên xe lam, tôi đã nghe tiếng bác ngái rõ to như nhịp cửa gỗ.

Tôi nằm day lưng về phía lòng mẹ. Ánh sáng trắng loáng như sữa tràn vào lòng mẹ, nhuộm trắng cả một phần tóc mẹ. Một chéo lá dừa đứng đưa cái bóng đậm trên nền trắng đó. Tôi đưa tay nghịch với cái bóng dừa cùng bóng tay mình, đồng thời lắng nghe những âm thanh vọng lại trong cái khoảnh khắc tịch mịch của một đêm trăng nhà quê. Những âm thanh quen thuộc gồm hàng trăm tiếng kêu của các loại sinh vật từ lòng đất đưa lên, trên ngọn

dừa đưa xuống, và cả tít trên bầu trời đêm thăm thăm với hàng hà sa số ngôi sao sáng rỡ.

Khi tôi thức giấc, thì xe đang di chuyển ra khỏi xã. Ánh nắng ban mai làm cay nồng hai mắt. Trên đầu tôi là hai bàn chân lỏng lỏng của bác Tư Tình đang đưa theo nhịp lắc của chiếc xe. Bác Bảy ngồi cạnh tôi ngủ gà ngủ gật. Mẹ tôi thì đang bận chuyện trò với ba tôi lái xe ở phía trước. Chiếc xe kêu rêu từng tiếng lộc cộc xóc xách trên những mô đất gập ghềnh. Tôi kêu nhỏ:

- Mẹ.

Bác Bảy tỉnh ngủ nhìn tôi cười:

- A, đã ngủ dậy. Chết cha, hết phần ăn sáng rồi.

Tôi nghe hết phần sáng, lòng mất vui. Lệ thường của đoàn hát là vậy. Nồi cháo nấu buổi sáng không khi nào đủ cho mọi người. Nên kẻ nào vắng mặt trong bữa ăn thì chắc sẽ không còn phần. Nhưng tôi thì khác chớ. Tôi có mẹ tôi. Tôi kéo giật tà áo bà gọi nhỏ:

- Mẹ!

Mẹ tôi quay lại cười cười. Bà lấy từ trong cái bị nhỏ ra một trái bắp nấu đã nguội, đưa cho tôi, rồi lại quay sang ba tôi nối tiếp câu chuyện bỏ dở và chắc là quan trọng lắm.

Lúc bụng no, tôi mới bò ra gần chỗ bác Bảy ngồi để ngắm cảnh. Con đường nhỏ men theo dòng rạch được ngăn bờ bởi những đám dừa nước lau lách rậm rì. Bên kia là những cánh đồng lúa xanh màu. Lúa đã qua khỏi thời kỳ mạ non. Màu xanh đậm hơn và mạnh mẽ hơn vương vương trong gió. Trời trong xanh. Xa tít tận chân trời vẫn là màu xanh mát. Nắng sưởi làn da tôi ấm nồng lên. Những mạch máu căng đầy. Tôi say say ngửi thở mùi hương của cây cỏ ướt đang bốc hơi trong nắng ban mai.

- Đoàn người từng bừng về trong cơn gió, hồn như đám mây trắng lửng lơ, giang hồ không bờ không bến đẹp như kiếp bồ đề miên.

Tiếng hát của bác Bảy vang vang từ trên trần xe, tỏa ra bừng bừng hăng hái. Tôi bỗng nhiên hát theo, rập ràng:

- Ánh dương lên, một đoàn thanh niên, giục nhau đi từ khi nắng sớm...

Tiếng hát to, mạnh của chúng tôi làm ngạc nhiên cả đàn bò đang ăn cỏ bên kia đường. Chúng dừng ăn, ngẩng đầu, nghiêng một tai lắng nghe. Một con trong đàn cất tiếng kêu theo, giọng ồm ồm. Tôi cười vang. Mẹ tôi nhìn tôi cười:

- Cha, sáng nay cu cậu khỏi học nên cười hoài. Sướng há.

Tôi đỏ mặt nhìn mẹ:

- Con thích xe cứ đi hoài à.

- Đi hoài có mà cạp đất mà ăn. Chú mày lằng xẹt hà.

Tôi nguyệt bác Tư một cái rõ dài. Bác tưởng tôi không biết gì hết. Nhưng mà tôi đã nói thật lòng tôi mà. Đúng vậy, tự nhiên tôi thấy thích thú trong việc di chuyển qua những chặng đường dài. Từng làng xóm, từng con đường, cái gì cũng mới cũng lạ, cũng gợi trong tôi óc tò mò.

Cứ như thế tháng này sang tháng khác, đoàn hát tí hon của ba má tôi đã len lỏi qua không biết bao nhiêu là thôn xã, ấp. Trong những năm tháng đó, đời thơ ấu của tôi thên thang những mộng ước, đầy ắp những giấc mơ thật đẹp. Có một buổi sáng hồng, có những buổi chiều êm êm, có những đêm trăng sáng, có những rừng dừa, những vườn cây, những con sông, những con rạch, những ruộng lúa. Có nơi chúng tôi đã đi qua hai ba lần, có nơi chúng tôi trở lại rồi không ghé qua nữa. Nhưng mỗi một nơi dù

đã đến trước kia rồi hay chưa bao giờ biết, lòng tôi, óc tôi cũng tìm được cái mới lạ. Tôi khao khát, tôi quen thuộc với sự thay đổi, với những chuyển di chuyển. Và vì vậy, tôi không chịu được khi phải ở lâu một nơi nào. Dù nơi đó nuôi sống chúng tôi đầy đủ. Mà đâu phải chỉ riêng tôi. Ai cũng vậy, ba tôi, mẹ tôi, bác Tư Tình, bác Bảy Viễn, người nào cũng nôn nao, háo hức được đi. Cứ ở mãi một nơi là chôn chân, khó chịu. Riêng mẹ tôi thì hơi đặc biệt một chút. Thỉnh thoảng, tôi nghe mẹ tôi nhắc nhở đến một mái nhà, một mảnh vườn. Điều đó hình như là niềm mơ ước sâu kín nhất của người. Thế nhưng, trước mặt ba tôi, mẹ tôi không bao giờ tỏ ý muốn dừng chân ở một nơi nào. Chỉ khi nào trên con đường di chuyển đi ngang qua một ngôi nhà xinh xắn, bà chép miệng bảo: giá như mình có một ngôi nhà như vậy. Những lúc đó, tôi thấy mắt ba tôi nheo lại, trán người hằn một vết nhăn. Thế thôi. Thật tình tôi cũng không biết gì hơn nếu không có một đêm nọ. Vâng, đêm đó, trời sáng trăng. Chúng tôi nghỉ hát vì không có khách. Ai cũng ngủ sớm. Nửa đêm tôi chợt tỉnh giấc vì không cảm thấy có mẹ bên cạnh. Tôi đưa mắt tìm kiếm. Mẹ tôi không ngủ, người ngồi bất động. Và ba tôi đang nói:

- Anh biết em từ lâu vẫn mong mỗi một cuộc sống gia đình đầm ấm hơn là trên chiếc xe lam, ngủ đình ngủ chợ. Nhưng anh không đủ khả năng để tạo dựng cho chúng ta một ngôi nhà. Anh cố gắng để dành tiền, mình về quê mua nhà để sẵn, chớ nghề này rồi cũng có lúc phải nghỉ. Khi già làm sao sống được.

Mẹ tôi trả lời giọng đầy nước mắt:

- Em đâu có muốn làm khổ anh. Nhưng khi nhìn thằng Hiệp đã lớn, mà không được đến trường học hành đàng hoàng em buồn lắm. Nhất là khi đau ốm, em lo. Chớ em theo anh đi đâu mà không được, sá gì nhà với cửa.

- Anh ráng lo cho nó ăn học với người ta, nhưng ngặt...

Ba tôi thở dài:

- Ngặt là cuộc sống tụi mình trôi nổi quá thì làm sao định cư được.

- Kiếp tầm thì phải nhả tơ. Anh đừng lo cho em.

Ba tôi nắm lấy tay má tôi, người nói thật khế. Tôi phải nhóm dậy mới nghe rõ. Tôi biết ngồi nghe lén là xấu lắm. Nhưng tôi nôn nao sợ ba tôi quyết định bắt ở một chỗ thì... Tôi phải đến lớp học. Tôi phải ngồi hàng giờ trong ngôi nhà, im lặng nghe ông giáo giảng bài với cái roi mây nhịp nhịp trên tay sẵn sàng quật vào mông những đứa lảm chuyện, lười biếng. Tôi đâu còn được thả rêu qua những cánh đồng mênh mông như bây giờ. Tôi đâu còn được nghe tiếng hát, tiếng đàn, tiếng la, tiếng cười, bầu không khí rộn rịp của mỗi đêm hát. Ồi thôi! Tôi không chịu được đâu.

- Là chủ gia đình anh phải lo chu tất mọi việc chớ. Để anh liệu.

- Thôi, em biết mỗi lần anh lo liệu ra làm sao rồi... Anh đâu có ở nhà được. Ở đâu năm bảy ngày là ngứa ngáy tay chân, thấy tù túng liền.

Mẹ tôi nói đúng quá. Và ba tôi không nói gì nữa. Người chỉ thở dài. Cả hai cùng im lặng. Lúc đó, tôi ngồi dậy, rón rén lại gần ba mẹ, choàng tay trên lưng hai người nói:

- Con cũng không thích ở một chỗ để đi học đâu. Ba dạy con ghen ba. Con học với ba thôi. Mình học trên xe lam ba nghe.

Ba mẹ tôi giật mình quay lại, mẹ tôi ngăn người một giây rồi ôm lấy tôi, mắng yêu:

- Thằng này rồi cũng giống ba nó như khuôn. Cái máu giang hồ không hết được.

Ba tôi cười xòa, đưa tay vuốt tóc tôi. Từ đó, tôi không còn nghe má tôi nói chuyện với ba tôi về vấn đề định cư một lần nào nữa. Cuộc sống của chúng tôi cứ thế tiếp tục. Khi thì vui, khi thì buồn, khi gặp lo, khi sung sướng. Nhưng đâu phải dòng đời khi nào cũng xuôi chèo mát mái như lòng mọi người đều mong ước. Chiến tranh càng ngày càng lan rộng. Nhiều thôn xóm nhỏ bé, heo hút đã trở nên vắng vẻ hoàn toàn. Từ nơi này sang nơi khác, chúng tôi đôi khi gặp phải những quang cảnh hoang tàn đổ nát. Chiến tranh đã viếng nơi này trước khi chúng tôi đặt chân đến. Những người dân sống sót lặng lẽ âm thầm. Đâu còn ai đủ sức để nghe chúng tôi ca hát. Hơn thế nữa, đến đêm không còn ai dám ra khỏi nhà. Chúng tôi đành kéo màn vào lúc xế chiều. Lũ trẻ nhỏ cũng biến đâu mất. Tôi không còn được nhìn thấy những gương mặt say mê, những đôi mắt khâm phục kéo hở bức màn chiếu che buồng hóa trang. Cũng vì vậy, cuộc sống vật chất của đoàn hát chúng tôi vô cùng thiếu thốn. Chúng tôi chịu đựng bao cực khổ. Nhiều ngày chúng tôi nhịn cả cháo lút lòng buổi sáng. Đôi khi nhịn cả cơm tối để lấy tiền mua xăng chạy xe. Những lít xăng bán lén lút của những người chợ đen len lỏi được cả những vùng không an ninh lắm. Vào thời gian này, chúng tôi không thể nào quên được những giây phút hồi hộp, bấp bênh và có lần xem ra nhục nhã nữa. Vì không kiếm đủ tiền để mua lương thực nên ba tôi và hai bác Tư, bác Bảy thường tổ chức những buổi câu cá, tát đĩa ở những nơi vắng, hoặc ruộng bỏ. Tuy nhiên, đâu phải nơi nào chúng tôi cũng kiếm được thực phẩm tươi một cách dễ dàng. Đôi lần ba tôi đã lợi dụng buổi trưa vắng người, thắt những dây thòng lọng thả nằm trên mặt đất. Một nhúm gạo, hoặc ngô ở giữa. Khoảng

một giờ, đôi khi nửa tiếng sau, chúng tôi đã đánh được mấy con gà hoặc mấy con vịt đi lạc.

Công việc giết chân gà, chân vịt là một điều thích thú đối với cái tuổi ham chơi của tôi. Do đó, không bao lâu tôi cũng tinh khôn và giăng bẫy tài tình. Tôi biết thắt một cái nút thế nào để dễ giết. Tôi rành những nơi, những bụi nào kín đáo và dễ nguy trang cho sợi dây lộ liễu làm các con vật ngon lành kia sợ hãi. Vì những cách sinh sống như thế tôi trở nên một đứa trẻ nhanh nhẹn, tinh ranh, đáo để hơn những đứa cùng tuổi. Những công việc trên lại hấp dẫn tính ham hoạt động của tôi. Tôi xem tất cả những gì tôi làm đều thông thường, không có gì đáng trách, đáng suy nghĩ. Tôi còn nhớ rõ, những lần dừng chân ở các vùng tương đối trù phú, ba tôi thường tổ chức những buổi "đi chợ đêm", đó là cái tên ba tôi đặt ra mỗi lần kêu tôi hoặc bác Tư, bác Bảy đi theo.

Chúng tôi bắt đầu những buổi đi chợ đêm khi trời đã khuya, mọi nơi im vắng hoàn toàn. Làng xóm đã ngủ hết. Thường chúng tôi đi từng đợt hai người. Một người đào xới và một người mang giỏ. Chúng tôi vượt qua hàng rào của một khu vườn mà ba tôi đã để ý đến vào lúc ban ngày. Phần lớn đều là những vườn trồng khoai lang, củ đậu, hay bắp cải. Sau khi vượt hàng rào, chúng tôi bò sát đất. Ba tôi bò trước, tôi bò sau. Trườn mình giữa đám cây lá xum xuê. Ba tôi lắng im một phút để nghe ngóng, rồi mới bắt đầu đào xới. Với những bắp cải, ba tôi không lấy nguyên mà chỉ tỉa mỗi bắp một ít. Cải ta cũng vậy. Su trái thì chỉ hái những trái vừa chín và hái đủ ăn một hai ngày thôi. Riêng kỹ thuật đào khoai hoặc củ đậu của ba tôi làm tôi phục nhất. Một nhát dao thọc sâu vào lườn đất cát, lúc rút ra, ba tôi đã lấy nguyên một cụm khoai mà những dây khoai phía trên vẫn xanh nguyên. Tôi theo dõi hành động của ba tôi, muốn bắt chước, nhưng bao giờ ba tôi cũng

không cho phép tôi xía vào. Vì vậy, trong lúc đó tôi chỉ làm mỗi một chuyện là báo động cho ba tôi biết bao tải đã đầy và quay lưng bò nhanh ra khỏi vườn.

Thật tình, ba tôi không được vui lắm sau mỗi lần đi chợ đêm. Người chỉ cười được một chút khi thấy tôi sì sụp ngốn ngấu những món ăn ngon lành, hay những lít xăng mua từ số tiền kiếm được do việc bán bớt những đồ lấy được. Tôi không thắc mắc nhiều. Mặc dù biết rằng, những đồ ba tôi lấy không phải của gia đình tôi. Và nhất là những chuyện đi chợ đêm của bác Tư Tình hay bác Bảy Viễn thường bị ba tôi trách móc là đã lạm dụng quá nhiều. Như vậy đi chợ đêm chưa chắc là điều tốt. Nhưng tốt hay xấu tôi đâu cần biết tới. Chỉ biết sau những buổi đi chợ đêm, cả đoàn hát được ăn ngon hai ba ngày liên tiếp. Và tôi thích đi chợ đêm hoài để mãi mãi được ăn ngon.

- o O o -

Những con đường tráng nhựa rộng lớn khác biệt con đường đất gồ ghề, lồi lõm. Những dãy nhà quét vôi trắng xóa, khang trang. Có cái cao hai ba tầng như hình vẽ trong sách. Những chiếc xe gắn máy chạy nhanh. Những đứa trẻ quần áo chỉnh tề, sang trọng. Thị tứ tấp nập người mua bán. Trừ những lều chợ cũng bằng phen tre là quen thuộc, còn tất tất đều lạ mắt, rầm rộ. Những cánh đồng lúa xanh đã khuất bóng ở dãy nhà san sát đầu kia. Mặt trời buổi chiều đã khuất đâu đó. Ánh nắng rải trên mặt, trên nóc ngôi nhà lầu cao màu vàng nhạt nhợt.

Tôi như ngây ngây trước quang cảnh lạ mắt đó. Chiếc xe lam cũ kỹ của chúng tôi trông nghèo nàn già cỗi cạnh những chiếc xe lam khác đậu ngang dọc ở bên chợ. Nước sơn đã tróc, vài chỗ sét rỉ, móp mép. Đất đỏ, bùn đen bết bết trên thành xe, nhất là trên vành bánh xe càng trông

càng bản. Bảng hiệu Hưng Liên mà ba tôi kẻ bằng nước sơn màu đỏ đã phai màu, đứng gần mới đọc được. Còn những chữ nhỏ hơn để tên các đào kép chính trong đoàn ca kịch Hưng Liên đã phai mất từ lúc nào. Mẹ tôi đã rảo vào trong chợ để tiêu nốt số tiền còn lại ít ỏi cho bữa cơm tối. Ba tôi dặn bác Tư và bác Bảy về những việc phải làm đêm nay. Tôi rồi rã nhất, xuống xe, đi loanh quanh ngắm chợ. Vài đứa bé ăn mặc lam lũ, vai mang thùng lớn lớn vờn quanh xe của chúng tôi nhìn ngắm với vẻ ngạc nhiên.

- Hiệp, đừng có đi đâu xa nghe, mẹ mìn bắt cóc đó.

- Dạ.

Đây là câu dặn dò đầu tiên của ba tôi với tôi về những bàn chân thích chạy biển của tôi. Ở cái chỗ đông người, ba tôi cẩn thận là phải. Chúng tôi đã rời làng xã để ra quận. Ba tôi hy vọng là dân chúng bình dân ở đây sẽ có tiền và có đủ tinh thần để nghe hát. Ít ra, chúng tôi cũng kiếm được cơm cháu sống qua ngày. Chớ ở trong các xã xa, ba tôi chịu. Buổi tối, đâu còn ai dám ra đường, hát xướng cũng không ai thèm xem. Chưa bao giờ chúng tôi dám ra những nơi đông đảo, thị tứ để phô trương đoàn hát của mình, một nhóm người hát dạo thì đúng hơn. Bác Tư đã rời ba tôi để lên xe lục kiếm một vật gì đó. Tôi lò dò đến gần hỏi bác:

- Bác Tư à, tối nay mình hát ở đâu há.

- Ở trong kia.

- Trong kia là ở đâu chớ bác nói vậy ai mà hiểu được.

- Chút nữa rồi biết. Con nít đừng có lộn xộn, để người lớn bàn chuyện.

Bác Tư đã lấy được cuốn tường hát. Bác bỏ tôi đứng bực tức vì óc tò mò chưa được thỏa mãn.

Cho đến lúc má tôi từ chợ đi ra thì cái nhóm ba người ba tôi, bác Tư, bác Bảy mới chấm dứt "cuộc họp". Nhưng cũng không để trễ một giây phút nào, ba tôi ra hiệu cho mọi người lên xe hết. Mẹ tôi trao cho tôi một trái chuối chiên nóng hổi. Mải ăn ngon, khi nhìn lên thì ngạc nhiên xiết bao, xe của chúng tôi đã chạy ra khoảng đồng trống. Hai bên gió mát rượi. Và đằng mãi xa, mặt trời đỏ như một cái mâm đồng chói lọi. Tôi hỏi, ngạc nhiên:

- Mình vô xã lại hả mẹ?

Bác Tư trả lời:

- Vô xã làm cái gì ở trồng?

- Sao mình không hát ở chợ?

Bác Tư cười khẩy:

- Ma nó thèm coi tao với ba mầy hát cải lương. Ở đó họ coi Bạch Tuyết, Hùng Cường, Phượng Liên, Thanh Nga, chớ coi gì Tư Tình, Bảy Viễn, Thành Hưng, Kim Liên.

Mẹ tôi làm thỉnh thờ dài. Bác Tư cũng im luôn. Tôi cũng không dám hỏi trước vẻ mặt khép kín của mọi người. Ba tôi rẽ xe theo một con lộ nhỏ men hai bờ ruộng thấp. Những lũy tre tàng cây xanh um hàng trước mặt. Lúa xanh rờn uốn éo trong gió chiều. Mùi lúa thơm thơm quen thuộc. Một vài ngôi nhà sạch sẽ khang trang ở đầu xã. Rồi những dãy nhà kế tiếp nhau mà không thưa thớt. Nhìn hàng lô con nít rong chơi hai bên đường, mẹ tôi chép miệng:

- Cứ nội cái tụi loi chơi này coi cũng được bộn bạc.

- Xã này chắc làm ăn được.

Ba tôi nói vọng về phía sau:

- Xã nào gần quận cũng giàu có lây. Để kiếm chỗ đất trống. Thằng Hiệp đâu, lấy cái trống vỗ vỗ để người ta

chú ý.

Mẹ tôi vội vã lôi chiếc trống nhỏ ra. Tôi lấy hai cái que bắt đầu vỗ thùng thùng. Trong khi ba tôi cho xe đi thật chậm, những người đứng trước cửa nhà lạ lùng nhìn. Một đám học trò, tay còn xách cặp la lên:

- Đoàn cái lương tui bây ơi.

Nhiều đứa trẻ đang chơi ở trong sân, nghe la, vội chạy ra nhìn một thoáng. Một đứa chạy theo reo inh ỏi, hai đứa chạy theo rồi một lũ con nít nhao nhao chạy theo. Tiếng trống của đoàn càng lúc càng giòn. Một đứa trẻ, vai tòn ten cái cặp sách bám được vào thành sau xe đang cố đặt chân lên tấm ván hờ nhô ra đằng cuối. Mẹ tôi la lên:

- Đừng chạy theo xe, xe cán giập ruột đó.

Nhưng đứa trẻ không nghe, miệng vẫn cười toe toét. Nó đã đu được cả hai chân. Và đang thả một tay vẫy vẫy, tui trẻ con chạy theo. Một vài đứa khác muốn bắt chước. Ba tôi cho xe chạy nhanh hơn để vượt tui nhỏ. Chúng vừa chạy vừa la. Riêng tôi lòng phấn khởi vui vui, đập trống liên hồi. Một đám đất trống, bãi cỏ tươi xanh nằm cạnh miếng ruộng tiếp giáp những đám ruộng khác. Ba tôi cho xe vòng một vòng rộng để kiểm chỗ tốt. Xe vừa đậu lại, tui trẻ con cũng theo kịp. Chúng vòng quanh chiếc xe, tò mò nhìn chúng tôi, ngắm nghía những rương đựng đồ tuồng, phấn son, những tấm phong đơn sơ bạc phếch mắc trên mui xe. Vài đứa lăm nhăm đánh vần, cố đọc cho ra những nét chữ mờ ở hông xe.

- Đoàn Hưng Liên tui bây ơi.

Một đứa nhòm vào xe hỏi tôi:

- Có Thành Được, Út Bạch Lan hông hả nhỏ? Mầy đóng vai nào?

Bác Bảy xua xua tui nhỏ để lấy chỗ bước xuống xe.

- Đứng xa xa ra mấy em, để làm sân khấu tối coi.

Tôi bước xuống xe, phụ bác Bảy vác mấy cái rương nặng chịch xuống xe. Đứa nhỏ lúc nãy bu cứng vào thành xe vút cặp khên hộ. Không thấy bác Bảy nói gì, vài đứa khác cũng bắt chước vút cặp chạy lại.

Ba tôi khên nốt mấy tấm phong vài xuống, vừa thở vừa nói với tụi nhỏ:

- Mấy cháu về nhà ăn cơm cho sớm rồi bảy giờ thưa với ba má lại đây xem cải lương. Mấy chú diễn tuồng "Nợ nước thù nhà". Hay lắm. Nghe!

Tụi nhỏ chộn rộn một phút. Có đứa bỏ về, có đứa đứng lại. Một đứa chỉ vào tôi hỏi:

- Chú, chú, anh này ảnh có ca cải lương hông chú?

Mẹ tôi cười xòa:

- Ủa, chút nữa coi thì biết. Về ăn cơm sớm đi. Nhớ rủ bạn bè tới coi nghe.

Tụi nhỏ bỏ chạy về nhà. Một lát sau, bãi cỏ trống chỉ còn lại chúng tôi. Bác Tư nói:

- Chèn ơi, không đình, hát trống không vậy há?

Ba tôi cười:

- Hát đây rồi mình thu tiền ai đứng coi, có nhiều lấy nhiều, có ít lấy ít. Nhưng, cái điệu này, ngó bộ mình được bọn bạc đây. Đỡ khổ.

Tôi nói với:

- Có tiền, mai ba cho con tô hủ tiếu nghe ba.

Ba tôi gật đầu:

- Được nhiều tiền, mai mua con gà cúng tổ.

Vài ba người làm ruộng trở về tò mò đưa mắt nhìn chúng tôi.

Gặp ai ba tôi cũng mời đến xem diễn tuồng. Gặp vài người vui tính ba tôi còn vờ lại nói chuyện trong lúc bác Tư, bác Bảy dựng mấy cây cột treo mấy tấm phong. Chúng tôi dựng sân khấu trong sự thiếu thốn mọi bề. Nhưng những gánh hát dạo như chúng tôi phải biết biến ứng tùy theo hoàn cảnh. Gặp phải đình làng hoặc phòng khánh tiết của xã, chúng tôi cũng cực nhọc như giăng những phong màn ở giữa đồng trống. Cái xe được dùng làm hậu trường sân khấu. Ba cái cột đóng ba góc, cái xe trở thành cái cột thứ tư nằm về phía đầu gió. Những sợi dây vắt ngang chắc chắn treo tấm màn vải nu đã vá nhiều chỗ. Mấy cái phong sơ sài dựng được nhờ những nhánh chĩa. Chiếc đèn măng sông được bơm sáng treo lửng lơ. Vậy là xong. Bác Bảy thử lại dây đèn. Chúng tôi bắt đầu sửa soạn hóa trang. Hôm nay diễn tuồng xã hội nên hóa trang không tốn công và cực khổ nhiều. Tôi mặc chiếc áo cánh nâu, cái quần hai màu sửa soạn để đóng vai người con của chinh phụ. Tôi lóng ngóng qua lại chờ đám khán cả đầu tiên đến. Một cô bé bé em, tay kia bưng chén cơm vừa dứt vừa dỗi là vị khán giả đến sớm nhất. Khi vầng trăng lưỡi liềm đến ngang đỉnh đầu thì trước sân khấu đã rộn rịp trẻ nhỏ. Chúng chạy đùa la hét giỡn hớt. Tôi có phận sự giữ không cho chúng lên sân khấu và gõ vào thành xe. Vài đứa nhìn nét mặt trát đầy son phấn của tôi với vẻ khâm phục và ao ước. Trong thoáng chốc, thấy mình lớn lên, hãnh diện.

Vài ba người lớn đã lục tục kéo đến. Đầu tiên là các bà già, rồi mới đến đàn ông, những người ở quanh xóm gần nơi chúng tôi dựng sân khấu. Họ ăn trà, nói chuyện om sòm. Mẹ tôi đã hóa trang xong. Bà vòng ra đứng cạnh tôi nhìn xung quanh, lăm bằm một mình.

- Đông quá. Liệu cũng được bạc ngàn đấy. Mỗi người chừng bốn năm chục, trẻ con mười, mười lăm đồng.

Mà đông thật. Trẻ con bao quanh sân khấu. Người lớn mé ngoài. Có người ngồi sụp xuống cỏ. Có người mang theo cả ghế ngồi. Tôi cũng thấy lòng mừng mừng, vui vui. Sau ngót hai ba tháng nghỉ hát hoặc họa hoằn vài người đến xem vội vã, hôm nay, tôi mới được nhìn lại quang cảnh nô nức quen thuộc. Tiếng đờn của bác Bảy Viễn bắt đầu báo hiệu màn sắp mở. Người lớn ngóng nghe giữa tiếng ồn ào của bầy trẻ nhỏ. Chắc ba tôi sắp sửa ra sân khấu nói vài lời phi lộ. Hồi trước, thường thường trước khi vô tuồng, ba tôi thường đứng ra giới thiệu đào kép, tên vở tuồng, tóm tắt sơ lược câu chuyện trừ cái đoạn kết. Còn hồi này, hát giữa đồng trống, ngoài trời, ngoài những chi tiết thường lệ trên, ba tôi còn thêm vào mục quyền tiền trước khi vở hát bắt đầu để thay thế vé mua. Bao giờ ông cũng định giá tối đa, và giá tối thiểu, rồi kết luận bằng một câu: tùy hảo tâm của bà con cô bác. Thật tình ba tôi có nói cũng bằng thừa vì người coi hát nào cũng cho một số tiền tối thiểu, lòng hảo tâm của họ đã bị hạn chế, bởi đời sống chật vật khó khăn hiện nay, chứ không như hồi xưa. Ba tôi kể lại khi người còn nhỏ, những gánh hát còn được người ta say sưa xem, mỗi lần đào kép xuống một câu vọng cổ hoặc dứt một bài Lý con sáo là tiền thưởng từ dưới sân khấu bay lên như bướm bướm. Thời ấy hết rồi, xa rồi.

Một tiếng trống ra hiệu nhỏ. Tôi kéo màn. Ba tôi bước ra sân khấu trong lớp hoá trang người chinh phu. Ông cúi đầu chào mọi người:

- Kính thưa bà con cô bác...

Đám khán giả vẫn ồn ào. Có vài tiếng chửi thề, la lối của mấy gã thanh niên nóng tính.

- ... bà con muốn cho bao nhiêu cũng được, tùy lòng hảo tâm của quý bà con cô bác. Kính chào quý vị.

Tiếng vỗ tay lẻ tẻ. Tôi kéo màn. Mẹ tôi dúm cho tôi cái rổ để đựng tiền. Tôi mang rổ vòng ra phía bìa ngoài vì nơi đó có nhiều người lớn. Tiếng trống đập dồn thúc giục. Chắc là do bác Tư Tình đánh. Tôi tiến đến một bà già đang nhai trầu và chìa rổ dọn một gương mặt tươi cười. Bà ngần ngừ trong một giây rồi móc túi bỏ vào rổ một đồng ken hai chục. Tôi đi gần đến những người đàn ông...

- Ti vi có cái lương tụi bây ơi.

Tôi khựng lại. Một đứa nhỏ trạc bằng tuổi tôi đang kêu bạn.

Cả đám người quay lại. Có mấy người hỏi to:

- Mở ti vi rồi hả. Ti vi sửa rồi à?

- Tuồng gì vậy? Gánh nào?

- Cái lương có Bạch Tuyết, Hùng Cường...

Mấy đứa nhỏ đứng dậy la lên:

- Dạ lý hương tụi bây ơi. Bạch Tuyết, Hùng Cường, có đánh kiếm nữa.

Hai đứa, rồi ba đứa, rồi một rừng người đứng dậy, chúng đổ xô chạy về phía trụ sở xã. Người lớn ngồi ngai ngùng nhìn nhau. Có mấy bà đứng dậy, cuối cùng họ cũng kéo nhau theo mấy đứa nhỏ. Kể cả những người đã mang ghế đến, bây giờ họ cũng mang ghế đến chỗ đặt ti vi chung cho xã. Chiếc rổ quyền tiền của tôi sững sờ trong tay. Tôi ngơ ngác nhìn theo đám đông kéo nhau đi. Những tiếng la xa dần, và vọng lại đâu đó những tràng cười nói. Bãi cỏ nát rộng trống. Chỉ còn bà già trót bỏ tiền vào rổ còn ngập ngừng ở lại với đứa cháu nhỏ. Đứa cháu lúc lắc tay bà đòi:

- Bà... coi ti vi đi bà. Coi Bạch Tuyết, Hùng Cường bà.

Bà già ý hẳn tiếc hai mươi đồng mà cũng chẳng nhẽ lấy lại nên ngần ngừ:

- Ủa...

Ba tôi đã đến sau lưng tôi. Tôi quay lại. Tiếng đàn của bác Bảy Viễn đã im bật. Bác Tư Tình trong lốt hóa trang, bộ râu chổi xể chiếm gần hết gương mặt đang đứng ngó sừng ba tôi. Trên sân khấu, tấm màn được khoát ra. Mẹ tôi ngồi ôm mặt bất động. Lòng uất ức, tôi ngã đầu vào lòng ba tôi mặc cho nước mắt tuôn trào.

- Bị cái ti vi diễn tuồng hay chớ tui tui cũng muốn coi lắm chớ. Thôi chú chờ ngày mai đi. Mai ti vi không có cải lương chắc có người coi.

- Tui cháu xui quá bác ơi.

Ba tôi nói giọng run run vì ghen ngào, buồn bực.

- Chắc cái mừng này hổng có hát hò gì được. Thôi tui về. Mấy chục bạc cho cháu nhỏ nó uống nước. Tội nghiệp...

Bà cụ bỏ đi. Ba tôi vuốt lưng tôi nhè nhẹ. Người nói nhỏ như tự nói với mình:

- Cái số trời bắt cực, không tránh được. Thôi, cũng đành...

Ba tôi dìu tôi ra xa. Bác Tư Tình ngồi bó gối. Bác Bảy dựng cây đàn thần thờ. Mẹ tôi đã ra ngồi sau xe từ hồi nào. Tôi nghe tiếng mẹ tôi nức nhè nhẹ.

- Thôi em ạ. Đừng buồn để ngày mai mình kiếm cách... Lo chi, trời sanh voi sanh cỏ mà...

Ba tôi bỏ ra phía trước, người gỡ mấy tấm phong, thối tắt cây đèn măng sông, nói với bác Bảy và bác Tư, giọng uể oải chán chường:

- Anh Bảy với anh Tư phụ tui dọn mấy cái này. Mai hãy hay.

Đêm đó, chúng tôi không có nồi cháo khuya như mọi khi. Tôi gối đầu trên vai mẹ, lòng bồn chồn không ngủ được. Tôi hủ tiếu. Con gà thịt vàng lườn mới đây còn là giấc mơ sắp thành sự thật. Tôi đã ngửi thấy mùi cay của tiêu, mùi thơm của thịt, vị ngọt của nước dùng. Ấy thế mà giấc mơ đã chóng tan. Bụng lép xẹp. Con gà luộc xa vời với những sợi hủ tiếu trắng phau không tưởng.

Trong đêm khuya.

Nghe gió lạnh sẽ lùa qua hiên...

Giọng bác Tư Tình buồn bã như tiếng than van cất lên trong đêm vắng vẻ. Sao trên trời rung rung. Mặt trăng đang ở về phương tây trải ánh sáng nhẹ nhẹ mơ hồ như có khói.

Tiếng đàn của bác Bảy Viễn cũng hòa theo. Nửa chừng, bác bắc qua bản Nam Ai náo nức. Bác Tư không hát nữa, chỉ còn tiếng đàn của bác Bảy buồn như giọt mưa khuya. Tiếng đàn theo gió chảy loãng ra trong không gian tràn vào lòng người man mác. Tôi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, tôi thức dậy thật trễ. Nắng đã lên cao, trời xanh mát dịu như một dải lụa mềm. Mẹ tôi và ba tôi đã đi đâu mất. Bác Tư Tình, bác Bảy Viễn đang rửa chân bên cái lạch nước nhỏ để dẫn nước vào ruộng. Tôi lười biếng chưa muốn dậy. Tấm mền nâu mỏng ươm hơi hâm hấp nóng. Tôi đẩy mền sang một bên. CƠN gió nhẹ vờn trên mấy ngọn lúa non bò vào xe mơn man trên da tôi thoải mái. Tôi trở mình. Một cảm giác nôn nao trống rỗng, lúc đầu hiện diện nhẹ nhàng, nhưng sau đó trở nên khó chịu lạ lùng. Bụng đang nôn nao bỗng cồn cào. Không muốn nằm nướng thêm nữa. Tôi trỗi dậy trong tư thế ngẩn ngơ

vì thấy thiếu thiếu một cái gì. Tôi bước xuống xe. Bước chân say say như người mơ ngủ. Tôi kêu nhỏ một tiếng trong cổ họng. Lạ thật. Đâu phải tôi đau. Không, tôi đâu có đau ở đâu đâu. Thế sao tôi vẫn cảm thấy khó chịu quá đi mất.

- Kem cây đây... Kem cây đây...

Bụng tôi nhói đau, một chút nước miếng tràn ra qua kẽ răng. Tôi nhớ ra rồi. Tôi chưa ăn sáng, tôi bị đói bụng. Hồi hôm qua tôi chỉ được ăn có hơn một chén cơm đầy. Tưởng rằng tôi có cháo khuya như thường lệ. Ấy mà không. Cho nên bây giờ tôi đói muốn xỉu. Tôi thấy thèm một khúc bánh mì thịt. Những miếng thịt đùi đỏ hồng cuộn cứng. Những sợi cải nhỏ trắng phau, chua chua kèm miếng dưa leo xanh mát. Thèm bánh mì xong, tôi lại thèm tô hủ tiếu mơ ước bấy ngày nay.

- Sáng nay hông có cái gì ăn nên thẳng Hiệp ngó bộ muốn xỉu.

Tôi ủ rũ như con gà bị nước:

- Mẹ có để cái gì cho tui không bác Bảy?

- Có để cái roi.

Tôi thấy tức tức ở ngực. Nước mắt muốn ứa ra.

- Bộ hông có gì ăn sáng thiệt hả bác Tư?

- Thôi, ráng nhịn đến bữa trưa luôn. Tiền đâu mà ăn sáng? Để gạo nấu trưa chớ! Cái đoàn hát mình đến cái thời kỳ mạt vận rồi.

Nói xong câu đó, bác đổi giọng ngâm i i:

Anh hùng mạt vận lạc đường gươm,

Ngựa chết yên cương cũng nã nùng,

Tiếng thét vang xưa hể đã mất,

- Thôi bỏ đi, buồn thấy mồ mà còn ngâm với nga.

Bác Bảy gắt nhẹ rồi kiểm một chỗ trên bờ cỏ ngồi bó gối. Tôi không dám hỏi câu nào nữa mặc dù bụng càng lúc càng cồn cào khó chịu.

- Hiệp, cho mày gói đậu phộng ăn đỡ nè. Của tao để dành nhậu đó mậy.

Tôi đỡ lấy gói đậu một cách miễn cưỡng. Tôi không thích đậu mà chỉ thích cái gì mặn mặn thôi.

- Má mầy về kìa Hiệp.

Tôi mừng rỡ phốc xuống xe, chạy ra đường. Má tôi xách đầy một gói đồ ăn. Tôi thấy có cá khô nhỏ, có gạo, có muối, có nước mắm. Thứ gì cũng nhiều quá. Mẹ tôi xách cả hai tay. Tay kia tôi thấy có một trái bắp nóng. Cái bụng thấy đồ ăn càng đòi hỏi dữ. Tôi nói với mẹ, nững nịu:

- Con đói muốn chết, mẹ à...

Mẹ tôi đưa trái bắp cho tôi. Nhưng mặt bà không vui như thường ngày. Tôi mãi ăn quên không hỏi tại sao mà mua đồ ăn nhiều như vậy? Và ba tôi đi đâu mất dạng từ sáng đến giờ? Buổi ăn trưa ba tôi cũng không về. Câu hỏi được đặt ra và má tôi giải thích. Thì ra lúc sáng tinh mơ, ba tôi gặp một người bạn chạy xe vận tải ngang qua. Trông thấy ba tôi, anh ta mừng lắm vội mời ba tôi đi ăn, đi uống. Ngoài ra còn gởi cho tôi năm trăm đồng. Chả là vì hồi ba má tôi mới lấy nhau, ba má tôi đã giúp đỡ anh ta rất nhiều. Tên anh ta là Thuận. Mẹ tôi nhân lúc túng cùng không từ chối được, và bà đã lấy tiền đó để mua thực phẩm cho cả đoàn. Bác Bảy và bác Tư cứ tăm tặc khen mãi con người tốt bụng. Khen đã, bác lại cảm ơn trời cao có mắt, tổ đái con cháu cải lương. Trời sanh voi sanh cỏ. Bữa cơm đã xong, ba tôi vẫn chưa về. Mãi đến khoảng bốn giờ chiều ba tôi mới về kéo theo ông bạn cũ: ông

Thuận. Cả hai đi trên chiếc xe vận tải to lớn có mui vòm kín. Ba tôi và ông Thuận còn tiếp tục nói chuyện một hồi lâu rồi mới chia tay. Lúc ấy trời đã dịu nắng. Một vài đứa trẻ bắt đầu bông em thơ thẩn đến gần chúng tôi. Ba tôi xua chúng đi và bảo hôm nay không có hát xướng gì cả. Bác Bảy ngạc nhiên hỏi chuyện:

- Ủa, thiệt hả anh Hưng? Hồng hát lấy gì ăn cơm?

Giọng ba tôi trầm ngâm:

- Ở miền này, có hát cũng không kiếm đủ tiền ăn cháo đâu anh Bảy à. Nhưng thôi, để ăn cơm xong tui nói chuyện cho nghe. Tôi đã tính rồi. Đã ngót thì phải ghét.

Thế rồi ba tôi trầm ngâm, không nói thêm gì nữa. Bữa cơm diễn ra trong im lặng. Không ai nói với ai câu nào dầu bữa cơm hôm nay khá ngon. Có cá khô chiên, có canh mồng tơi, có rau muống xào mỡ. Chưa có bữa cơm nào tươi tất cả nửa năm nay. Tôi cảm cúi ăn lấy ăn để vì chỉ sợ hết phần. Nồi cơm trở nên quá bé. Đồ ăn thì sao mau với thế. Đến chén cơm cuối cùng, chén cơm rỗng tôi mới nhai kỹ, chậm rãi, mới nghĩ đến bài học vệ sinh khi ăn uống mà ba tôi đã dạy cho tôi.

- Anh nè, anh Thuận ảnh bàn chuyện đó, anh hỏi ý kiến anh Bảy và anh Tư đi. Bề gì cũng cùng sống cùng chết với nhau mà.

Bác Bảy lia đũa đánh soạt một tiếng xuống mâm:

- Có chuyện gì anh Hưng cứ nói, mình thông cảm nhau quá mà. Khó khăn thì ai mà chẳng gặp lúc khó khăn. Đừng ngại gì hết, tui nói thiệt chớ anh đi đâu là tui theo đó. Có cơm thì ăn cơm, có cháo thì ăn cháo. Cùng lắm thì nhịn. Mà trời có mắt đâu để mình phải chết đói. Trừ ra cái số chết vậy thì không nói.

Bác Tư cũng tiếp theo:

- Anh Bảy nói trúng ý tui đó. Thiệt đến lúc mình phải tính cùng lắm là bỏ nghề làm việc khác chớ. Trừ phi vợ chồng anh Hưng bỏ tui tui chớ tui tui nhứt quyết theo vợ chồng anh.

Ba tôi cười xòa, giọng vui:

- Cha chuyện gì mà hai người nói nghe bắt ghê. Bỏ với không bỏ. Tui nói đây là nói đến chương trình làm việc sắp tới của mình.

- Anh nói quách chuyện đó ra cho rồi chớ anh Bảy với anh Tư sốt ruột lắm đó.

- Đây chuyện như thế này. Anh Tư, anh Bảy biết đó, suốt cả nửa năm nay, mình không thu được xuất hát nào cho ra hồn nữa. Chỗ mình hát được là ở làng xã nhỏ, thì bây giờ súng đạn dài dài, đêm thì sợ sệt ai còn bụng dạ nào mà coi hát. Rủi thành linh có chuyện gì thì sao. Còn ở những vùng an ninh như ở đây, thì mình cùng đành chịu. Mấy đoàn hát cỡ trung trung cũng thường mò xuống quận, mà đây ra quận thì nhiều nhứt gì, cỡ mười đồng xe lam là tới nơi. Lại còn chỗ nào cũng có ti vi truyền hình, thiên hạ coi ở đó chớ công đâu ngồi ở đồng không, tốn tiền còn phờ sượng.

- Tựu trung lại là ở đây hết chỗ làm ăn.

- Cả miền Nam này không có chỗ cho cái đoàn hát cà rịch cà tang của mình đâu. Bây giờ chỉ có một nước...

Bác Bảy cướp lời:

- Cái điệu này là anh định đi Trung phải không?

Ba tôi gật đầu:

- Đi Trung mới sống nổi, chớ ở đây kẹt lắm. Tui hỏi anh Thuận, anh Thuận cũng đồng ý như vậy còn khuyến khích mình nữa. Ngày mốt đây, xe vận tải của anh chở hàng đi

Trung. Ảnh cho mình quá giang. Khi nào muốn về Sài Gòn lại, ảnh sẽ đưa mình về, bị anh chở hàng đi ra đi vô hoài.

Tôi ngẩn ngơ nghe ba tôi nói. Đi Trung. Trung là gì, ở đâu. Tôi nghe như một miền nào xa xôi lạ hoắc. Lại được đi xe to. Ở thế còn xe của chúng tôi thì để đâu. Tôi buột miệng chen lời:

- Ủa vậy cái xe của mình cũng đi luôn hả ba. Ba khiêng bỏ lên mui xe bác Thuận như chở hàng vậy phải không ba? Mà đi Trung là đi tận đâu vậy ba?

Mẹ tôi nạt ngang:

- Để cho ba nói chuyện. Con nít cứ xen vô chuyện người lớn hoài.

Tôi ngồi im thin thít.

- Ủa, còn cái xe làm sao anh Hưng? Lại tiền đâu mà đi Trung, tiền ăn, tiền này tiền nọ.

Ba tôi chậm rãi:

- Tôi tính hết trơn hết trọi rồi. Các anh đừng lo. Cái xe mình hết dùng được, bề nào cũng đi xa. Tui nhận lời bán cho một tiệm buôn các chú do anh Thuận giới thiệu. Họ nhận mua còn đòi coi xe mới trả tiền. Tiền đó ra Trung mình lo việc chuyên chở về làng làm ăn. Nghe anh Thuận nói ở ngoài đó, quận thường thường trung trung thích coi cái lương lắm. Mấy đại ban đâu có đi xa, có ra Trung thì tiền vé cũng mắc, nên coi mòì mình có ăn lắm. Với lại ti vi ở ngoài cũng không nhiều như trong này.

Bác Bảy trầm ngâm:

- Anh liệu có đi được không, xa quá, lạ nước lạ cái.

Ba tôi cười buồn:

- Chớ bộ ngày xưa anh không đi Trung sao? Mấy lần rồi?

- Có đi Huế, đi Qui Nhơn. Nhưng ở tỉnh. Mà lúc trước khác, bây giờ khác.

Ba tôi trấn an mọi người:

- Tôi hỏi kỹ anh Thuận tình thế rồi. Chuyện đến như bây giờ. Ở đây cũng không làm ăn nên nổi. Mình liều một phen. May ra có tiền về lại xứ sở mở tiệm buôn bán dưỡng già, chớ ngó bộ tội mình già cả hết rồi.

- Đi hết mấy ngày đường hả anh Hưng?

- Nghe nói độ một tuần. Cứ một tháng xe anh Thuận ra vô một lần. Đừng lo, có chuyện gì mình lại quá giang xe trở về. Thôi, bây giờ mình sửa soạn đồ đạc lần lần, gói lại cho kỹ càng, nhất là mấy tấm phong cảnh. Ngày mai, có người tới mua xe. Giá được xong xuôi, mình lên xe vận tải của anh Thuận ở chờ một đi sớm.

Thế là buổi họp tan. Tối hôm đó, tôi nằm tưởng đến chuyến đi sắp đến với bao nôn nao. Tôi tưởng tượng, cố tưởng tượng. Nhưng trí óc nhỏ bé của tôi chỉ nghĩ được những đồng rơm, những cánh đồng xanh mát. Điều quyến rũ tôi nhất là được nằm trên chiếc xe to lớn, khỏi phải làm gì cả và có đầy đủ thức ăn. Thế nào bác Thuận lại chả dành cho tôi một cái bánh hoặc một thỏi kẹo nhỉ?

- o O o -

Chuyến đi dài thoáng qua như giấc mộng. Những cảnh sắc mới, những địa thế mới mở ra trước mắt tôi. Cái gì cũng khác cũng lạ không giống như quang cảnh miền quê của miền Nam. Tôi biết thế nào là miền Trung. Chuyến xe đã chở đoàn hát chúng tôi nuốt biết bao cây số đường. Mỗi cảnh mỗi miền ba tôi đều chỉ dẫn cho tôi từng ly từng chút theo sức hiểu biết của người. Tôi như lớn lên, lòng như trải ra để đón nhận. Mặc dù gương mặt mẹ tôi luôn luôn ưu tư, mặc cho bác Tư, bác Bảy thỉnh thoảng ngân

nga câu vọng cổ hoài tình buồn não nuột. Miền Trung, là lúa không xanh thắm, là đất không ướt nước, là núi, là rừng, là đèo, là những món ăn mặn chát muối, là những món ăn ngọt như mía, tanh cá biển, là những người dân nghèo nàn, có giọng nói lạ lùng. Chiếc xe lớn của bác Thuận thả chúng tôi giữa những chiếc xe hàng chở khách nhỏ. Và không để mất một giây nào, ba tôi lại ra hiệu cho mọi người làm một chuyển đi khác nữa, lần này những cây kẹo của bác Thuận đã ra vời tôi rồi.

Chúng tôi đến nơi đã định vào lúc giữa trưa. Nắng cháy cây cháy cỏ. Nắng bỏng rát như muốn đốt vàng mái tóc hôi nắng của tôi, như muốn làm bỏng hai bàn chân trần không thích mang dép của tôi. Mẹ tôi kêu lên:

- Chèn ơi, cái xứ nóng gì mà nóng muốn thấy tía luôn.

Buổi trưa, cái quận nhỏ nơi chúng tôi đến im lìm. Đồ đạc cồng kềnh. Ba tôi sắp tôi đứng lại giữ đồ còn chia phiên cho mọi người làm việc. Mẹ tôi phải chạy vào chợ mua một ít rau cải để ăn trưa lấy sức. Bác Tư, bác Bảy kiểm một chỗ trống ở quận để dọn sân khấu. Ba tôi đi đến chi hành chánh để xin phép được trình diễn ở quận.

Mọi việc liên tiếp xảy đến như một cái thoi cửi. Tôi ngần ngừ xoay vòng theo cái đà làm việc của mọi người. Được sự hứa hẹn giúp đỡ, ngoài ra, chúng tôi còn được phép hát tại nhà hội họp của quận. Ngần ấy làm ba tôi và mọi người phấn khởi, nôn nao. Mẹ tôi cứ soạn sửa mãi những bộ đồ hát đã bị mốc bởi lâu ngày không dùng đến. Ba tôi trích ra một ít tiền để mua sơn màu làm lại những tấm phong đã bạc phếch. Bác Tư, bác Bảy dượt lại những đoạn hát khá, những bài vọng cổ cho thật mùi. Lần đầu tiên ra mắt bà con, mình phải hát hay để bù lại chỗ thiếu đào kép. Ba tôi nói vậy. Người có vẻ hơi lo âu vì trang phục và phong cảnh, màn không đủ để che lấp cho kín

sân khấu bởi nhà hội họp cũng khá rộng. Mà thật thế, những tấm phông của chúng tôi đặt lên trông buồn cười, nó thiếu cả bề cao lẫn bề rộng. Sân khấu của chúng tôi chỉ đặc dụng ở ngoài trời.

Nhưng nhờ tính biết thích ứng và tháo vát của mọi người, cùng sự giúp đỡ, chúng tôi có được một bức màn trắng để lót phông cho sân khấu. Ba tôi dùng sơn màu phết vội vài mảng xanh trắng làm tạo nên bầu trời mùa hạ. Một chút xanh lá cây ở góc tạo nên cây cỏ cho sân khấu. Thế là tạm xong.

Suốt mấy tháng nay, bây giờ là lần đầu tiên, chúng tôi lôi ra cuộn biên lai cũ làm vé hát. Và cũng lần đầu tôi nhìn thấy những thùng hàng quà đủ loại dưới ánh đèn. Người lớn, con nít, phần đông là giới lao động làm ruộng, chen lẫn, vào ngồi trên những chiếc ghế dài. Những gương mặt nghech lên nhìn cái sân khấu nghèo nàn của chúng tôi. Cũng may, quận miền Trung cũng nghèo nàn, bé nhỏ, dân chúng cũng lam lũ và đoàn hát dạo của chúng tôi trở thành anh chột trong thế giới người mù.

Những giọng nói trọ trẹ khó nghe, nhưng lại nghe được rất thành thạo những giọng hát câu hò của chúng tôi. Buổi hát đầu tiên đầy khích lệ. Cả đoàn ra công trình diễn thật xuất sắc. Ba tôi cố gắng tận dụng những tiểu xảo của người trong việc đổi vai nhanh chóng.

Cuối cùng, khi màn hạ xuống. Chúng tôi thở phào trút tất cả mệt nhọc nhưng lòng thì khoan khoái hân hoan. Tôi giúp má tôi cởi chiếc áo hoàng hậu lấp lánh kim tuyến. Vài đứa trẻ còn luyến tiếc ngóc đầu nhìn vào, chọc ghẹo tôi:

- Ơ, cái anh nớ, Hoàng Tử con nít...

Buổi cháo khuya vui vẻ không khi nào bằng. Bà hàng quà muộn còn trong rổ hai trái ổi xanh. Tôi nhìn thêm rỏ dãi.

Mẹ tôi mua rẻ cả hai rồi trao cho tôi. Tôi chỉ ăn được nửa chén cháo. Còn để bụng nhá ối.

Nửa đêm hôm đó, tôi đau bụng quá sức. Trái ối hành tôi. Mẹ tôi nói vậy. Bà lấy một ít rượu gừng đánh gió và dầu lửa thoa trước bụng cho tôi. Nhưng cơn đau vẫn không dứt. Đến khi cơn đau chỉ còn là những cơn quặn liên tiếp tôi buồn đi cầu không nín được. Bác Tư ngồi dậy dắt tôi đi về phía sau, cách một dãy nhà đến một cánh đồng trống với những bụi nhỏ kín đáo. Đã quen với lối đi như thế này tôi không sợ hãi gì cả. Bác Tư để tôi đó và trở về tiếp tục giấc ngủ.

Sau khi những chất ứ đọng trong bụng được tổng ra hết. Cơn đau bụng cũng chấm dứt. Tôi khoan khoái bước từng bước nhỏ trở về nhà. Cảnh tượng buổi chiều, và những điều vui suốt ngày nay vẫn còn làm tôi khoan khoái. Tôi lại nhớ đến tô hủ tiếu và bữa khoản không biết ở đây có bán hủ tiếu không.

- Vút... ầm...

Trong giây thảng thốt cuối cùng, tôi chỉ ghi nhận được một vệt sáng lửa kèm theo tiếng rít khủng khiếp, rồi đến tiếng nổ kinh hồn đến tức ngực. Chân tôi không vững, mắt tối đen. Tôi như bị hổng chân nhẹ hều trong bầu không khí ngạt ngạt, nhức nhối, đình tai và không biết gì nữa. Khi tỉnh lại tôi mơ hồ thấy mình nằm cạnh nhiều người trong bầu trời tối đen như căn phòng kín. Mặt đất ảm thấp mùi cỏ mùi đất. Tôi quờ quạng:

- Mẹ... mẹ...

Có tiếng nói, giọng đàn bà, không phải tiếng mẹ tôi:

- Thằng nhỏ tỉnh dậy rồi, chắc bị tức ngực. Ông ra coi thử, nó bộ im rồi.

- Khoan đã, để coi có chi không, ra bây chừ dễ sợ lắm. Rủi mô không biết, mắc công...

Cả hai giọng đều không phải giọng nói quen thân của ba của mẹ. Tôi chợt thấy sợ hãi vô cùng. Nước mắt ứa ra. Tôi nhòe đứng dậy:

- Ba ơi... Bác Tư... Bác Bảy...

Có cánh tay mạnh mẽ lôi tôi nằm xuống:

- Để yên đã rồi bác cho lên.

Cùng lúc đó, tiếng chân người chạy rầm rập, rồi có ánh sáng đỏ lửa hắt vào hầm. Tiếng người đàn bà kêu thảng thốt:

- Chết cháy nhà, ra đi ông...

Bà bò ra trước. Người đàn ông lôi tôi ra theo. Ngôi nhà bà không cháy, nhưng cách đó một khoảng, lửa bốc cháy. Tôi vẫn còn ngẩn ngơ trong cơn khiếp sợ đến cứng người. Lúc bấy giờ, người chạy kẻ la đã tấp nập cả khoảng đường, ánh cả tầm mắt. Hai vợ chồng lạ còn dắt tay tôi hỏi vọng ra đám người chạy qua:

- Trúng mô đó hả chị Tám? Răng gan quá, không biết có chữa tắt được không? Mụ vô lo coi đồ đạc đi. Nhà cháy đến nơi chạy không kịp đó. Để tui lấy gàu đi chữa với người ta.

- Cháy ở nhà họ ông Thân ơi. Tội nghiệp, có cả đoàn hát hồi chiều ngủ ở đó mà.

Tôi rụng rời cả tay chân. Trời ơi! Ba tôi, mẹ tôi, bác Tư, bác Bảy. Tôi hét lên một tiếng xô nhào mọi người chạy lại. Ông Thân chạy theo. Mọi người đứng nhìn ngơ ngác:

- Ủa con ai đó tề? Con ai đó chị Thân?

- Tui đâu có biết. Hồi hôm lúc chạy ra hầm, thấy thằng nhỏ bị văng ở miệng hầm, ông nhà tôi bèn kéo xuống hầm. Cha! Rớt trúng nhà hóp. Có trái nào rớt trúng ở mô nữa không biết. Thiệt là tai họa.

Tôi cảm đầu chạy miết. Những bước chân cứ chồng chất lên nhau, vướng víu nhau. Bước chân run. Bước chân tê dại. Tôi vấp ngã cả chục lần. Trước mặt là đám cháy. Thật tình đám cháy không lớn lắm chỉ bùng bùng lên không quá đầu đám người đang lơ nhố vây quanh. Tôi cầu mong ba mẹ không hề gì. Tôi cầu mong thấy bóng dáng ba mẹ đang đứng, đang tìm tôi, đang cười mừng nhìn tôi chạy đến. Những gương mặt lạ ửng bên ánh lửa hồng xa lạ quá. Tôi đâm nhào vào hàng rào. Bước chân tôi lúc đó mới ngưng lại. Những rương đồ tung tóe ở trên nền nhà. Căn nhà sụp nát lổ lổ. Tôi kêu lên nghẹn tiếng:

- Ba ơi, mẹ ơi... Ba ơi... Mẹ ơi... Ba mẹ ơi...

Một người nắm chặt lấy vai tôi giữ cho tôi khỏi xông vào chỗ cháy. Có giọng vỗ về:

- Đừng khóc con, chắc không bị chi mô.

Một bóng người loáng trước mặt tôi.

- Em này là ai đây?

- Dạ thưa ông, thằng nhỏ này là con của cặp đào kép đoàn cải lương mới tới đó...

Người đàn ông chắc lưỡi:

- Tội nghiệp... Còn... Thôi, bác đưa đứa nhỏ ra phía đầu kia đi, tránh cho nó khỏi xúc động.

Linh cảm một cái gì lớn lao, thiêng liêng vừa mất. Tôi nhất định không đi, trì kéo lại. Vừa lúc đó, hai người đang khênh một bóng đen từ trong ngôi nhà hóp chạy ra:

- Tránh chỗ, tránh chỗ, người chết.

Đám đông giạt ra. Tôi thừa cơ hội chạy vụt đến. Cái xác cháy đen. Nhưng ánh lửa hắt lên gương mặt còn toàn vẹn của xác chết đủ để tôi hãi hùng đến gần ngất đi. Ba tôi. Đôi mắt người mở trừng trừng. Tôi ôm mặt, nước mắt chảy như suối dù tôi không còn biết là mình đang khóc. Một xác nữa, rồi một xác nữa. Không phải mẹ tôi. Còn mẹ tôi, mẹ tôi. Tôi la lên, tôi giãy chân giãy tay trong vòng tay chặt cứng như hai cái gọng sắt của ông Thân. Tôi lăn lộn vùng vẫy rũ rượi, đến hết hơi, đến khan cổ, đến ngừng tiếng. Công việc cứu cấp vẫn còn tiếp tục:

- Tránh xa, đem đến bệnh xá ngay, có người bị thương còn sống.

- Mẹ... Mẹ... Tôi la lên, chòi đạp.

Ông Thân bế bổng tôi lên tay chạy theo người bị thương.

Mái tóc dài rối tung. Đúng là mẹ tôi rồi. Mẹ tôi còn sống.

Ông Thân vỗ về:

- Để bác bông con đi theo. Đừng có đạp. Chắc không có bề gì mô. Để họ đưa cho y tá băng bó.

Tôi ngóng theo chiếc băng ca, trên đó mẹ tôi im lìm bất động. Trong rừng tiếng la ồn ào, tôi nghe như có tiếng rên đau đớn của mẹ. Tiếng rên xoáy vào trong tim, trong óc. Xé rách ruột gan tôi trong nỗi đau không có lời nào bày tỏ nổi. Trước bệnh xá đã có một đám người tụ tập sẵn. Bầu trời vẫn còn mờ mịt trong ánh sáng nhẹ nhàng của vầng trăng bạc trắng lười liềm. Cái bóng sáng hắt lên mái tóc, vầng trán bóng lưỡng mồ hôi của mấy người cứu cấp. Chiếc băng ca chở mẹ tôi mất hút trong bệnh xá nhỏ bé. Ông Thân đặt tôi xuống. Lợi dụng mọi người đang lằng xằng tôi chạy vụt vào. Ánh đèn điện sáng làm tôi khựng lại. Người y tá không kịp mặc áo đang loay hoay bên tủ thuốc. Chỉ có một người y tá độc nhất. Tôi chạy vội

đến bên mẹ. Bà đang chìm trong sự đau đớn của những vết thương vết máu. Máu đất bê bết. Tôi không dẫn được kêu lên:

- Mẹ ơi... Mẹ đừng bỏ con nghe mẹ!...

- Trời ơi, ai cho thằng nhỏ này vào đây? Để người ta làm việc chớ.

Người y tá giận dữ lôi tôi ra. Tôi cố bám lấy chân giường chặt cứng. Đôi mắt mẹ tôi rung động he hé. Tôi la lên:

- Mẹ tôi tỉnh lại ông. Tôi lạy ông mà. Mẹ tôi... Con lạy ông cho con ở lại đây với mẹ con mà...

Tôi khóc to, giọng nói líu ríu trong lưỡi chìm trong tiếng khóc. Người y tá chừng như mũi lòng không lôi tôi nữa. Vừa lúc đó, sau một tiếng rên lớn, mẹ tôi kêu nhỏ:

- Hiệp ơi!... Hiệp, con đâu rồi, Hiệp?...

Tôi la lên, vừa la vừa khóc:

- Mẹ... Con đây mẹ... Mẹ đừng bỏ con nghe mẹ...

Mẹ tôi không trả lời nữa. Bà chìm ngất đi, không biết gì nữa. Người y tá nắm lấy tay tôi dịu dàng:

- Để bác làm việc, chữa chạy cho bà. Chớ cậu cứ búa lấy làm sao. Để bà ấy mất máu nhiều nguy hiểm lắm. Đi ra ngoài độ nửa tiếng nữa thì bác cho vô.

Tôi quay lại năn nỉ:

- Con lạy bác, bác cứu sống mẹ con với... Mẹ...

Tôi thụt lùi ra cửa. Ông bà Thân đã chực sẵn, lôi tay tôi hỏi dồn:

- Mẹ cháu tỉnh chưa?

Tôi lắc đầu khóc nức lên. Bà Thân dịu dàng:

- Ra đây cháu, để chút nữa rồi vô. Chắc không hề chi mô. Tội nghiệp, mới từng ấy tuổi đầu.

Có tiếng người nói:

- Còn nhỏ độ mười hai, mười ba tuổi chứ mấy. Nếu con chị mà còn sống chắc bây chừ hăn cũng lớn như rứa đó.

Bà Thân gục đầu buồn bã:

- Ủa, rằng mà thằng nhỏ này hăn giống con tui ghê. Ngó bắt thương...

Tôi đứng đó. Không nghe, không thấy gì hết. Tôi chỉ nghĩ đến một điều là mẹ tôi không chết. Người ta sẽ cứu sống mẹ tôi. Còn ba tôi, bác Tư, bác Bảy... Những người đó không còn nữa. Những điều đó quá sức chịu đựng của tôi. Tôi quỳ hăn xuống và ngắt lịm...

Tôi tỉnh dậy sau đó, chắc không lâu lắm, bởi mọi người vẫn còn đứng ở phía trước cửa bệnh xá bàn tán. Ông bà Thân đứng nhìn tôi ái ngại.

- Thằng Hiệp... Hiệp ơi... Con ở đâu...

Tôi chạy bổ vào. Mẹ tôi đã tỉnh lại. Tôi quỳ gối để được nhìn sát vào mặt mẹ. Đôi mắt trắng lơ lơ của mẹ tôi nhìn quanh tìm kiếm. Tôi sờ vào mắt người để người biết có tôi bên cạnh và nói:

- Con, con đây mẹ. Mẹ...

Tôi lại bật khóc... Lòng quặn thắt, uất nghẹn.

- Anh Hưng ơi, anh đâu rồi...

Mẹ tôi kêu to, quờ quạng. Người y tá giữ tay mẹ tôi lại để bình nước biển không chao đổ:

- Bà cố nằm yên. Ông nhà và con bà không sao cả.

Mẹ tôi nằm yên. Mắt bà đã nhìn thấy được tôi. Gương mặt mẹ tôi tươi tỉnh, hy vọng hơn. Bà nhìn tôi chăm chú,

miệng gần như mím cười, như muốn nuốt trọn hình ảnh của con mình vào lòng mắt.

- Ba con đâu Hiệp... Anh đâu rồi...

Câu hỏi nhắc đến ba tôi. Nước mắt tôi chảy dài. Tôi nấc lên. Mẹ tôi ngạc nhiên. Nhưng chỉ một thoáng. Bà linh cảm như có chuyện gì không hay xảy đến cho chồng, bà hốt hoảng:

- Chồng tôi chết rồi hả... Anh Hưng chết rồi hả... Ba con chết rồi hả...?

Miệng mẹ tôi há hốc để thở. Tôi không nít được vùi mặt khóc to. Không ai nói gì. Bệnh xá yên lặng chỉ còn tiếng khóc của tôi vang vang giữa bốn bức tường vôi trắng toát.

Được một lát sau, tôi thấy gương mặt mẹ tôi đã bình tĩnh trở lại. Trên đôi mắt thất thần của người, hai hàng nước mắt lặng lẽ chảy dài. Mẹ tôi âu yếm nhìn từ chân đến đầu tôi. Trước cử chỉ bi thảm đó, tôi lại khóc òa lên. Cả những người chung quanh cũng sụt sùi rơi lệ. Tôi muốn gào thét nhưng thật kinh khủng, tiếng hét của tôi uất nghẹn trong lồng ngực. Tôi gạt nước mắt để được nhìn thấy mẹ. Để không có cảm tưởng là mất mẹ. Ấy nhưng nước mắt cứ tràn bọc đầy hai mắt. Khối bông trắng trước mặt tôi mập mờ.

Mẹ tôi lại rên lên vì đau đớn. Máu từ vết thương rịn ra ướm đỏ. Những vết phỏng nhẹ trên cánh tay, trên má bây giờ đỏ ửng dưới ánh đèn. Người y tá nhìn ra ngoài trời bảo:

- Chắc phải đưa bà này lên bệnh viện tỉnh, chớ đây e bộ...

- Để tôi đi lấy xe...

Mẹ tôi hình như nghe được những câu bàn tán ấy. Bà nhìn tôi, nước mắt lại ứa ra, thều thào:

- Tôi không đi đâu hết... Làm ơn cho tôi... con tôi... Hiệp... Mẹ...

Mẹ tôi nói không ra hơi. Tôi quỳ sát áp má vào mặt mẹ. Nước mắt tôi và nước mắt mẹ tôi hòa trộn với nhau. Tôi nghe hơi thở bà yếu ớt nóng hổi. Mẹ tôi thầm thì bên tai tôi:

- Mẹ... Mẹ thương con... Hiệp ơi... Mẹ chết... chết...

Mẹ tôi im lặng, không nói gì nữa. Trong khoảnh khắc mơ hồ, tôi không cảm thấy hơi thở của mẹ phà trên mặt nữa. Hình như có một tiếng nấc nhẹ. Tôi lắng nghe. Bất người dậy, kinh hoàng thét lên từ vô thức:

- Mẹ ơi... Mẹ... Mẹ bỏ con.

Mắt mẹ tôi đã nhắm lại. Trên mi hai giọt nước mắt còn long lanh. Tôi nhìn kỹ. Gió tốc bay mép băng phơ phất như hơi thở. Người y tá để tay lên mũi mẹ tôi. Sợi tóc lặng yên trước mũi. Ông ta thở hắt một tiếng:

- Bà ấy đi rồi...

Đầu tôi choáng váng điên cuồng. Tôi ngất xỉu...

CHƯƠNG 2



ai nạn kinh hoàng giết chết cả gia đình tôi đẩy đưa tôi vào một cuộc sống mới. Cái tên Đoàn ca kịch Hưng Liên đã chết cùng với những rương quần áo cháy thiêu vùi lấp giữa đồng gạch vụn. Hai ông bà Thân xem trường hợp tôi như là một cái duyên trời định cho gia đình neo người, bằng lòng nhận tôi làm con nuôi. Bơ vơ, không nhà không cửa, không còn ai thân thích quen biết, tôi trôi giạt như một con tàu không neo giữa cơn bão tố. Thôi thế là hết. Tôi không còn gì cả ngay đến những chuyến đi thay đổi. Tiếng trống, tiếng đờn, câu ca cũng xa lìa tôi. Tôi ngập mình trong cuộc đời lạ lẫm, trong cái nếp gia đình xa lạ. Trong những ngày đầu tiên ba má nuôi để mặc tôi muốn làm gì thì làm. Tôi thường thơ thẩn ra chỗ nhà hạp, bây giờ loang lổ nửa đổ nửa còn, tìm lại những mảnh y trang vụn vặt, rồi khóc. Nhưng mấy ngày sau, quận cho người dọn sạch để sửa sang lại, những bức tường còn, mau chóng được đập đổ. Đất đá dồn lại thành từng đồng. Và nơi đó chỉ còn lại cái nền cát mới. Tôi không ra nhà hạp nữa mà ở lỳ trong nhà. Lúc đó, má nuôi tôi mới dịu dàng đưa tôi tắm rửa kỳ cọ sạch sẽ. Đầu tóc được hớt ngắn. Bộ quần áo cũ rách được thay thế bằng bộ quần áo mới còn mùi thơm của hồ. Nhìn vào gương, tôi thấy mình trở thành con người khác. Quần áo không còn là quần áo quen thuộc. Gương mặt thì tóp hằn lại. Mắt buồn phiền luôn luôn có nước. Miệng mím chặt không thấy mép cười. Không phải là tôi mà là một thằng bé nào khác, trong một đời sống khác.

Thức ăn ngon, đầy đủ một đôi khi cũng làm tôi tạm quên đi cơn buồn. Nhưng mỗi lần kêu ông bà Thân bằng ba má

là mỗi lần tôi ứa nước mắt. Đã vậy cái máy phóng thanh đầu quận thỉnh thoảng lại phát thanh những vở tuồng cải lương. Nghe những câu, giọng hát quen thuộc, lòng tôi đầy ắp thương nhớ ba mẹ xấu số.

Để cho tôi nguôi ngoai cơn buồn, ba nuôi tôi thường dẫn tôi theo ra bờ ruộng. Thường xuyên thì đúng hơn. Cứ sáng sớm, khi tiếng gà đầu xóm gáy vang chúng tôi đã thức dậy. Buổi ăn sáng bằng cơm chan nước ruốc, một loại mắm của miền Trung. Ba tôi gánh theo dụng cụ làm đồng đưa tôi ra khỏi nhà. Lúc ấy, phía đông chỉ mới ửng màu bồ quân. Đường đi còn đậm sương đêm ướt rượt dưới chân. Đôi dép cao su mới lẹp kẹp kéo đất. Ba tôi có một thửa ruộng lúa và một mảnh vườn kế nhau ở khá xa nhà. Cả ruộng lúa và vườn đều khô khốc. Mương dẫn nước từ sông sầm sập nước. Mùa hạ khô nên khó kiếm nước. Ba tôi nói với tôi như vậy. Trong khi ông tát nước vào ruộng, tôi được chỉ dẫn trước để nhổ cỏ và bắt những lá sâu của vồng khoai lang, hoặc cắt những đợt rau muống dồn lại một đồng để lát nữa má nuôi tôi gánh ra chợ bán. Ba tôi thường giảng giải cho tôi nghe những kinh nghiệm mà ông nhặt nhạnh được sau mấy chục năm sống gần ruộng đồng. Ông nói:

- Con còn nhỏ, nhưng cái đạo tao bằng tuổi con, tao đã biết cách gieo mạ, cấy lúa, lựa giống rồi. Ở nhà quê phải biết tất cả mọi chuyện.

Ông bày cho tôi cách gieo mạ thế nào để thẳng hàng, và cách lựa một cành khoai lang để giâm, cách cắt một đoạn thân mì vừa phải để trồng. Cách xem đất khô đến mức nào, ông còn giảng nghĩa cho tôi biết cách xem thời tiết bằng cách nhìn mây, nhìn trăng, nghe côn trùng kêu. Ông tập cho tôi biết cách làm thế nào chỉ với hai nhát cuốc là đã khơi rạch một mương nhỏ đều đặn như vẽ. Làm thế nào để đắp một cái bờ chắc chắn đủ chịu đựng những cơn

mưa rào tầm tã. Cách bên và hóa trang một khúc cây cắm đứng thành một ông bù nhìn đuổi chim ăn lúa v.v...

Những điều mà tôi không bao giờ để ý đến, những điều mà tôi tưởng không có trên cuộc đời này, những điều mà tôi tưởng quá dễ dàng, những điều mà tôi tưởng mình đã biết, thật sự giờ đây mở ra trước mắt tôi xa lạ, mới mẻ.

Bao nhiêu công việc dập dồn của những ngày đầu mùa làm tôi nguôi ngoai dần sự đau khổ. Tôi quen dần trong nếp sống một gia đình nhà quê quanh năm bận rộn, không đi ra khỏi lũy tre làng...

Nhưng, chỉ được vài tháng đầu, các công việc trở nên quen thuộc quá đổi. Ngày nào cũng con đường ấy, cũng bụi cây, cũng ruộng lúa, cũng mảnh vườn, cũng những vồng khoai lang, những vườn rau muống. Tôi bắt đầu thấy chán nản và thèm muốn một điều gì mơ hồ xa xôi. Buổi sáng tôi không còn hăng hái thức dậy để ra đồng. Buổi trưa tôi uể oải nhìn phía chân trời ngập mây như cuộn bông gòn trắng nõn. Buổi chiều, mặt trời rực rỡ tỏa ánh sáng vàng gợi tôi mỗi cảm hoài rưng rưng. Tôi thèm được nói một câu mà xưa kia tôi vẫn thường nói: "mình đi qua xã khác chưa ba?". Bây giờ, câu hỏi đó không biết dành hỏi ai và cũng không được hỏi.

Mà càng không được hỏi, niềm khao khát di chuyển liên tục ăn sâu trong tiềm thức tôi càng sôi trào mãnh liệt. Ngôi nhà tôi ở trở nên là một nhà tù, bức bối. Bầu trời nhiều mây của cái quận nhỏ bé này không đủ để đôi chân nhỏ bé của tôi chạy nhảy. Mỗi khi nhìn thấy một chiếc đò hoặc chiếc xe hàng từ đâu đổ về, tôi thường ước mong được theo xe ra đi, đi mãi, đi mãi. Nhất là lúc ra ruộng, nhìn những cánh chim tung cánh bay miết đến khi chỉ còn một chấm nhỏ, hoặc trông vờ một chiếc máy bay vụt

bằng ngang giữa bầu trời trong, tôi lại mơ màng nghĩ đến một chuyến đi xa, nhớ lại bước đường lưu diễn.

Nhưng, dù sao tôi cũng chỉ là một thằng bé sống nhờ. Tôi mơ ước nhưng sợ hãi. Và do đó, những chuyến đi chỉ có thể thực hiện được trong tưởng tượng và trong giấc mộng. Có đêm, tôi mơ màng nghe tiếng đàn của bác Bảy Viễn vang vang lẫn lộn với giọng hát trong trẻo của mẹ tôi, tiếng nói uy nghi của ba tôi. Câu vọng cổ ngọt ngào hạ xuống giữa tiếng vỗ tay. Rồi tiếng máy xe lam nổ giòn, tôi ú ớ bằng mình chạy theo, vấp ngã. Tỉnh dậy, tôi âm thầm nằm khóc...

Dần dà, tôi nhận thấy trong nếp sống mới của tôi có những thích nghi. Đầu tiên là tôi đã bỏ được cái lối ăn ở xô bồ, bụi bặm. Mỗi buổi sáng, khi vừa ngủ dậy, mẹ nuôi tôi đã giục:

- Hiệp, con rửa mặt súc miệng rồi ăn cơm. Ôi chao, hai con mắt còn ghèn tề. Rửa lại đi... Hoặc là... tay sao dính đất rửa, ngó bộ hồi hôm quên rửa phải không. Có xà bông kia, rửa đi cho sạch rồi mới ăn.

Buổi tối bà cũng kêu to trước khi tôi lên giường nằm:

- Nhớ rửa chân nghe Hiệp. Trời ơi, cả ngày ngoài vườn bây chừ để y vậy lên ngủ hả.

Lâu lâu một hai tuần, bà sờ đầu tôi bảo:

- Cầm hai chục ra bác Ban hớt tóc biểu hớt cái đầu cho ngắn chút coi. Biểu hớt ca-rê đi cho nó lâu dài. Hớt kiểu cộ thêm ngứa đầu.

Hoặc:

- Đừng có ăn vặt như rửa. Để bụng ăn cơm.

- Cái đó không phải của nhà mình, đừng cất.

- Con gà của bác Hai đẻ lần đó. Đem trứng qua trả cho bác rồi nói bác nhốt gà chỗ không mất trứng.

Ba má nuôi tôi dạy bảo cho tôi từng ly từng tí. Ông bà cố làm cho tôi quên hẳn nết sống cũ, mà theo ông bà không tốt. Tuy nhiên, làm thế nào gột rửa sạch sẽ bản tính của tôi, cái bản tính đã có mặt từ hồi tôi ở trong bụng mẹ gắn liền với cuộc sống của gánh hát cải lương Hưng Liên. Vì vậy, thỉnh thoảng bản tính ranh mãnh, xô bồ, lắt léo của tôi cũng thể hiện, như ăn cắp một cái trứng gà hút sống với chút muối. Chặt trộm một cây mía sau nhà. Ăn vụng ít đồ ăn ngon trong bếp. Nhón vội sợi rau trước bữa cơm. Cái tệ hại nhất của tôi là thỉnh thoảng vẫn còn thốt ra những tiếng tục tằn. Mẹ nuôi tôi ghét điều đó nhất. Bà phàn nàn với ba nuôi tôi về cái tội thích nói lóng và hát những bài vọng cổ không thích hợp với lứa tuổi của tôi. Những bài có anh anh em em ướm át, lâm ly.

Ngày tháng qua mau. Một tối nọ ba nuôi tôi nghiêm nghị kêu tôi lên và bảo:

- Hiệp, từ ngày con về ở với ba má, ba má xem con như con đẻ. Vì vậy ba má có bốn phận phải nuôi con cho nên người. Muốn nên người cần phải học hành để biết những điều hư, điều phải mà theo mà tránh. Còn một tuần nữa thì khai giảng niên học mới. Ba má cho con đi học, ráng mà học nghe.

Nghe đến học, tôi chán ngấy như cơm nếp. Học với ba đã chán, bây giờ tưởng thoát té ra cũng phải đi học. Nhưng tôi đâu dám cãi lại, chỉ còn biết cúi đầu.

Mẹ tôi dẫn tôi đi may một bộ quần áo mới bằng vải cứng. Cái áo hồ trắng thẳng nếp. Cái quần ka ki màu xanh nước biển. Hai tập vở, một quản bút, một bút chì, một cái tẩy, một cây thước. Đồ vật mới xa lạ nhìn tôi. Tôi hồi hộp lo sợ không biết chuyện gì sẽ xảy đến cho mình.

Ngày đi học đầu tiên trong đời. Tôi được mẹ nuôi tôi dẫn đi. Con đường đi đến trường học là con đường lạ không bằng qua ruộng lúa mà vào chỗ đông người. Tôi nhớ đến bài học thuộc lòng mà ba tôi đã dạy tôi học hồi người còn sống. "... Mẹ tôi dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi bỗng nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đều thay đổi vì lòng tôi đang có sự thay đổi lớn. Hôm nay tôi đi học... Dọc đường, những cậu bé trạc bằng tuổi tôi, áo quần tươm tất...". Đối với tôi không phải tôi bỗng nhiên thấy lạ mà mọi việc đều xa lạ thật tình. Tôi ngượng ngịu giữ cho những quyển tập không rơi và nắm ngay ngắn trong lòng mấy ngón tay chai cứng. Bộ quần áo mới như chật chội bó người. Đôi dép cao su vướng víu. Tôi ước ao có một phép lạ nào đó giúp tôi trút bỏ mọi thứ phiền nhiễu này để tung chân sáo chạy nhảy tự do.

Ngôi trường hiện ra trước mắt sau một khúc quanh. Ngôi trường mà tôi yên chí sẽ lạ hoắc thì kỳ lạ thay, nó đúng như một quen thuộc thường ngày. Những ngôi trường thì đâu cũng giống nhau. Tôi khám phá ra điều đó. Ngày trước, chúng tôi đã đi ngang qua hàng trăm ngôi trường học như vậy, và có lần chúng tôi đã xin vào ngủ tạm ở đó trong những lúc thời tiết bất thường. Cũng những gian liên tiếp nhau. Cũng cái sân rộng. Cũng một cột cờ chơ vơ với hàng cây thẳng hàng râm mát. Tôi thấy lòng yên tâm hơn.

Tôi được dẫn vào sân trường giữa những đôi mắt tò mò một thoáng, giữa những đứa trẻ bé trạc bằng tuổi tôi, nhỏ hơn hoặc lớn hơn. Mẹ nuôi tôi đưa tôi ra mắt ông hiệu trưởng, một người đàn ông người Nam tươi cười, hiền dịu. Ông dịu dàng hỏi thăm tình cảnh của tôi, sức học của tôi. Mẹ tôi vừa vuốt tóc tôi vừa trả lời. Đôi cái bà trả lời hơi quá. Ví dụ như ông Hiệu trưởng hỏi tôi có học

đủ chương trình tiểu học không. Mẹ tôi quả quyết là đủ. Nhưng thật sự tôi đã học được bao nhiêu. Ông Hiệu trưởng ngần ngừ đôi chút và quyết định cho tôi học lớp bốn, ông nói:

- Để cháu học thử tháng đầu, nếu học giỏi tôi đặc biệt cho em lớp cao hơn. Chứ bây giờ cũng khó mà biết sức học của em cho rõ ràng.

Rồi ông quay sang tôi:

- Ráng học nghe con. Thôi, bây giờ ở đây, chút nữa thầy đem vô lớp. Tuổi của con đáng lẽ phải lên cấp hai rồi, nhưng trường hợp đặc biệt...

Ông quay sang mẹ tôi tiếp:

- Bà có thể yên tâm về được rồi. Tôi sẽ chu toàn mọi việc mà. Không sao hết.

Tôi thì cảm thấy yên tâm hơn khi nghe cái giọng Nam quen thuộc của ông Hiệu trưởng. Tôi tự tin hơn, vững tâm hơn. Mẹ tôi ra về được một chút thì tiếng keng báo hiệu giờ vô học đổ dồn. Những người học trò cũ sắp hàng thẳng ở sân trước cột cờ. Những chú học trò bé, mới đứng khập nập bên cha bên mẹ chờ giờ vào học.

Ông Hiệu trưởng dẫn tôi đến trước một người đàn ông trạc tuổi ba tôi, mắt đeo kính trắng. Ông nói gì không rõ, người đàn ông kia gật đầu đưa tôi vào lớp. Lớp học ồn ào như tổ ong vỡ bồng im bật. Người đàn ông đeo kính trắng là thầy giáo đầu tiên của tôi đó. Thầy xếp chỗ cho tôi giữa những cặp mắt mở to tò mò ngăm ngía. Bộ quần áo mới như kêu rột roạt theo bước đi làm tôi thẹn chín cả người. Vì tôi cao hơn tất cả nên thầy sắp tôi ở bàn cuối lớp ngay bìa lối đi. Tôi vào chỗ cúi mặt xuống trang giấy còn tinh khiết của trang vở mới. Đứa học trò bên cạnh thúc cùi chỏ vào hông tôi hỏi nhỏ:

- Hồi trước mày học ở trường nào? Mày mới vô hả?

Cái miệng tí lia của tôi ở đâu mất. Tôi im thin thít không trả lời. Thằng nhỏ thúc một cái nữa vào hông tôi:

- Làm bộ hả?

Thật tình tôi không biết phải trả lời ra sao với câu hỏi đó. Những đứa trẻ này sẽ trở thành bạn của tôi như lời ba tôi nói. Bạn của tôi? Câu nói, danh từ đó xa lạ, viễn vông. Bạn là thế nào? Từ nhỏ đến lớn tôi chưa từng có một người bạn đồng lứa tuổi nào. Cuộc sống xuôi ngược rày đây mai đó không cho phép tôi thân thiết với ai lâu ngày. Mà tôi cũng chả quen ai. Những đứa trẻ mà tôi bắt gặp trước hay sau những buổi hát đều là những đôi mắt, khuôn mặt tò mò, mơ ước lẫn chút thán phục. Tôi chưa có một tia nhìn đồng hạng nào. Tôi chưa được một thằng bé đồng tuổi nào gọi tôi là bạn. Giờ đây ngồi giữa những đứa bé trạc cùng tuổi, tôi hơi lo sợ băn khoăn không biết phải làm gì nói gì. Và vì vậy, tôi cảm thấy mình bơ vơ hơn khi nào hết.

- Các trò lấy vở ra chép thời khóa biểu. Lật trang đằng sau vở ra, để ngang quyển vở lại. Chép như trên bảng.

Tiếng phẫn kêu rít trên bảng đen như đường vạch cắt ngang chia quãng đời cũ, đẩy nó lùi về dĩ vãng. Tôi chăm chú, nắn nót bằng những nét chữ đẹp nhất.

- Trò cho tui mượn cái thước chút.

Tiếng nói trong trẻo vọng lại. Chắc không ai hỏi tôi. Tôi vẫn chăm chú viết. Nhưng:

- Trò mới vô, trò cho tui mượn cây thước chút.

Tôi ngược lên. Hàng ghế song song, dãy con gái, một đứa học trò con gái mặt bầu bĩnh căng hồng, tóc lơ lửng trên

vai đang chìa tay mượn. Tôi không nói không rằng, lặng thinh trao cho hắn cây thước.

- Cảm ơn trò nghe.

Hồi kèng báo hiệu giờ ra chơi. Sau cái khoát tay của thầy, học trò túa ra như đàn gia súc sổ chuồng. Tôi ngơ ngẩn nhìn những bước chân sáo và không biết mình sẽ ra sân chơi với ai, chơi cái gì. Một cái huých nhẹ ở vai:

- Ê, mày tên gì đấy.

- Hiệp.

- Mày mới tới đây hả. Ba má mày ở đâu tới?

Thằng bạn lẩm điếu quá. Tôi không muốn trả lời một phần vì đang buồn bã một phần vì không muốn nhắc đến mối thương tâm.

- Thằng ni làm bộ thiệt. Đồ gì mà tao hỏi không thèm trả lời.

- Người ta học trò mới mà, ai biểu mày hỏi lộn xộn.

Không quay lại, chỉ cần nghe giọng nói tôi cũng nhận ra tiếng của đứa con gái mượn thước hồi nãy.

- Vân ơi, ra chơi lò cò đi.

- Ơi, chờ tao một chút.

Tôi nghĩ thầm. À ra con nhỏ đó tên Vân. Tôi chợt có cảm tình với con Vân, hẳn nhiên là nhờ ở câu nói bênh vực tôi. Tôi định đứng dậy, nhưng một lũ năm, sáu đứa con trai khác phóc qua cửa sổ bao quanh tôi. Một đứa la lên:

- A, tao nhớ rồi, tao thấy thằng này ở gánh cái lương Hưng, Hưng gì đó.

- Cái gánh hôm nọ phải không?

- Sao nó không chết bây?

- Tội nghiệp.

- Nè anh, bây giờ anh ở đâu. Nhập bọn với tui tui đi. Tui tên là Thi, thằng này tên Mạ, biệt hiệu là Mạ sừng vì đầu có hai cục u, hai cái mụt đó, hết cái này mọc đến cái kia mọc. Thằng đó tên Dũng, thằng trọc đầu đó tên Lang biệt hiệu ông lang trọc. Còn anh tên chi? Mình bạn với nhau nghe.

Tôi bối rối đưa mắt nhìn những đứa bạn mới. Mặt đứa nào cũng háo hức chờ đợi. Bất giác tôi buột miệng:

- Tui tên Hiệp.

Thằng Dũng la lên:

- Cha ơi, thằng Hiệp nói giọng chi lạ, giống ở ra-dô quá.

- Vô duyên, thằng Hiệp người Nam mà.

- Thôi tui mình chạy ra sân chơi đi.

Cả bọn lôi tay tôi chạy vòng. Tôi chạy theo như một dòng nước. Lòng vui vui. Niềm vui hòa đồng thật nhanh. Đầu tiên thì gượng gạo, nhưng sau đó thì không còn nữa. Những giờ học tiếp của buổi sáng hôm đó không cho tôi cảm giác bơ vơ nữa.

Nhưng những bài giảng, những câu toán, từng giờ, từng phút đi qua. Cái nóng bức đưa đẩy tôi vào nỗi chán nản. Hai chân tôi muốn được nhẩy sáo. Cầm cây viết tôi không muốn ngồi mà chỉ muốn nằm dài, bò trên thảm cỏ, vừa viết vừa nghịch với những bông cỏ thơm nồng. Đọc một bài tập đọc, tôi lại thích vừa đọc vừa hát những bài vọng cổ, bài Lý con sáo, hoặc hát Ngựa Ô Nam chen lẫn. Nhưng không, ở đây tôi phải ngồi đến mỏi cả lưng, nghiêm chỉnh ngó thẳng trước mặt. Ôi thật là một cực hình.

Khi tiếng trống dứt vang lên, tôi ra lớp giữa tiếng hét vỡ lở của đám học trò. Chúng nhảy qua cửa sổ, chúng leo lên bàn, chúng đuổi nhau, chúng ồn ào. Đối với tôi mọi việc không có gì đáng chú ý bằng bầu trời thênh thang ngoài kia, bằng những cử động tự nhiên, không gò bó. Tôi quay lưng đi ngược để nhìn trường, để thấy mình đã được tự do.

Bụng đói cồn cào, nhưng tôi vẫn cố đi thật chậm để được một mình, để thấy mình vẫn tự do chơi nhảy. Một mình mình đi, không ai ngăn, không cấm, tôi lăm nhăm một câu vọng cổ quen thuộc. Cố tưởng tượng đến một vai ở trong một vở hát.

- Thăng Thi, thăng Lang trọc đầu mà trò đi có một mình vậy?

Tôi quay lại, cô bạn cùng lớp hồi sáng, Vân. Đang khi vui vẻ tôi cười nói thản nhiên:

- Mấy tụi nó đi đâu hết trọi rồi. Trò về cùng đường với tui hả?

Tôi bắt chước xưng hô như Vân gọi tôi.

- Trò viết chữ đẹp ghê. Đẹp nhứt lớp đó.

- Tui mà viết đẹp?

- Đẹp, tui nói đẹp chứ bộ. À, mà có phải trò ở nhà bà Thân phải không? Tui ở gần nhà bà đó. Tui với trò mượn vở được hỉ?... Mấy đứa kia nhà ở xa tui nó không cho mượn vở đâu. Tui đau hoài nên cứ phải mượn vở chép bài hoài. Khi mô tui nó không cho là tui bị thầy cho dia rô đó.

- Khi nào muốn mượn vở trò cứ qua tui, mượn khi nào cũng được hết á.

Tôi ưỡn người một cách anh hùng để nói những câu đó mà quên mất những ý tưởng trốn học ban đầu. Vui

miệng, tôi kể cho Vân nghe những mẩu chuyện vui mà tôi góp nhặt được. Có lẽ những câu chuyện đó đối với Vân lạ lắm nên mắt của cô bé cứ mở rộng tròn xoe, đôi môi hồng nhỏ luôn luôn thốt ra câu: vui hỉ, chi lạ rứa, hoặc những tiếng cười khúc khích. Giọng nói là lạ, nhỏ nhẹ và thái độ của Vân làm tôi thấy thích thú. Dòng máu mồm mép, diễn viên của tôi nổi dậy, tôi kể cho Vân nghe những chuyến đi, những lần di chuyển, những bờ kinh rạch chằng chịt, những con cá tra giẫy đành đạch trên bờ, nổi lóp ngóp trên mặt nước với đôi mắt đỏ au vào mùa nước mằn nghĩa là nước ngọt lẫn với nước mặn. Cứ thế đến nhà Vân hồi nào không biết. Ngôi nhà bị che khuất bởi vòng rào dâm bụt và những hàng cây rậm của vườn trước. Vân rủ tôi vào nhà cho biết, nhưng vì sợ má nuôi tôi chờ cơm nên tôi hứa sẽ thăm nhà Vân vào ngày khác. Đoạn đường ngắn còn lại dẫn về nhà nghe vui và thênh thang. Từ đó, tôi có Vân là người bạn thân thiết đúng nghĩa đầu tiên. Nhờ có bạn, có bè, tôi thấy đỡ chán nản hơn. Tuy vậy, những giờ học, bó chân bó cẳng trong lớp cũng gây cho tôi khó chịu cực độ, nhất là những hôm trời đẹp, qua cửa sổ, khung trời xanh mát gợi cho tôi những con đường, những ruộng lúa, những ngày tháng nhẹ nhàng, thoải mái, và tôi ao ước vô biên ngày được thoát khỏi chiếc lồng nhỏ hẹp của lớp học...

Nhưng rồi thời gian qua. Tôi dần dần lớn lên trong lớp học, trong gia đình, bên bạn bè. Tôi quen với những danh từ đặc biệt địa phương, tôi quen với cuộc sống mới, tôi cỏi xác trở nên một đứa học trò ngoan nhất lớp. Bạn bè đối với tôi là một thân thiết, một cần thiết. Con đường làng dẫn ra khỏi những hàng cây rậm, chạy dài hút mắt đã ít gợi cho tôi ý tưởng ra đi. Cánh đồng xanh, những chuyến xe qua lại cùng ít gợi nơi tôi sự thèm muốn chân trời xa lạ đến độ muốn giục giã hai chân, muốn vươn hai tay ôm lấy bầu không gian trước mặt. Bây giờ, có còn chăng là

những tiếng đồn tiếng ca mà thỉnh thoảng tôi được nghe qua cái máy phóng thanh công cộng. Những câu vọng cổ tự tiềm thức xa xôi trở về từng chập. Có nhiều khi đang ngồi học bài, tôi buột miệng ca sáu câu vọng cổ. Hoặc đang làm một bài tính, tôi lẩm nhẩm khúc Nam ai. Ba má nuôi tôi ghét điều đó lắm. Bằng giọng nghiêm khắc, bà vẫn thường mắng tôi:

- Con học thì lo học, chơi thì lo chơi. Cái nghề ca hát tuy không xấu, nhưng với tuổi của con, con phải học đă. Nhất là má không ưa mấy thứ vọng cổ mùi riệu, anh anh em em, còn nhỏ cứ mơ mơ tưởng tưởng tới mấy thứ đó, không học hành chi được.

Ba nuôi tôi chỉ tăng hăng một tiếng và nói ngắn:

- Lo học đi, lớn rồi, học hành xong xuôi rồi muốn chi cũng được.

Ba má tôi không ưa, nhưng bạn bè chúng phục tôi sát đất. Hôm bãi trường, tụi nó đề cử tôi ca vọng cổ. Thầy giáo khen hay ghê lắm. Tụi nhỏ cứ thộn mặt ngồi nghe. Những giờ ra chơi, chúng hay bắt tôi ca hết bản này đến bản khác. Nhất là Vân, trên đường đi học về, mười bữa đủ chục, nó thường bắt tôi hát. Mà con nhỏ kỳ cục, thích mỗi một điệu Lý con sáo. Và bắt tôi dạy nó ca. Nhớ lại bác Bảy Viễn trước đó dạy tôi ca bác đồn rồi gõ nhịp để tôi bắt nhịp cho đúng, tôi tiếc sao mình không có đàn để bắt nhịp cho con Vân ca. Giá như tôi học đồn sớm thì bây giờ cũng biết đồn rồi. Cuối năm lớp bốn phần thưởng dành cho tôi là phần thưởng văn nghệ. Qua năm lớp năm, tôi cũng lãnh luôn phần thưởng văn nghệ. Ngày lãnh thưởng ba tôi cười bảo má tôi rằng thằng này học chữ chẳng hay ho bằng học ca cải lương. Má tôi cười bảo con cái không giống lông cũng giống cánh.

Đầu niên học, cuối niên học qua mau chóng. Tôi đã lên cấp hai. Vân cũng lên lớp như tôi vậy. Bạn trai có nhiều đứa không lên đồng đều, đứa thì phải ở lại lớp vì không đủ điểm, đứa ở nhà làm ruộng buôn bán. Mấy đứa lớn theo cha mẹ làm nghề đi xa, lên tỉnh. Rốt lại, cũng chả còn bao nhiêu, bạn mới đâu thân bằng bạn cũ. Có điều đặc biệt là từ khi tôi lên cấp hai, tôi học giỏi ra. Có lẽ là nhờ ở việc học chung với Vân. Bài nào tôi với Vân cũng học chung, và vì tự ái, vì sự tin tưởng của Vân ở tôi, lúc thì nhờ giải bài toán, lúc thì nhờ giảng lại bài, tôi không chăm học cũng không xong bởi vì thật là xấu hổ khi một người bạn hỏi nhờ giảng mà mình không biết gì. Vân cũng là con một, tôi cũng là con độc nhất của ba má nuôi tôi, vì vậy cả hai đứa đều được hai gia đình thương yêu như nhau. Ba má Vân thường nói với tôi mỗi khi tôi qua nhà Vân học:

- Con biết cái chi thì chỉ bảo cho em với. Con Vân lớn đầu mà còn khờ lắm nợ. Nghe con Vân nói cháu học giỏi lắm phải không? Ờ, con trai phải học như rứa. Hồi xưa, thời mấy bác bằng con Vân là phải ra đồng làm ruộng chớ học với hành chi nữa, con gái không được học nhiều. Bây chừ khác xưa, dù gái hay trai cũng có học mới nên.

Khi nghe nói như vậy, Vân thè lưỡi rụt đầu, còn tôi thì thẹn đến chín người. Kể ra cũng không thẹn gì nếu ba Vân không nhìn tôi và Vân mà cười.

Cũng bởi vì vậy mà tôi trở thành một kẻ chỉ dẫn bất đắc dĩ. Vân tin tôi ghê lắm, bất cứ bài nào không hiểu hoặc làm không ra, Vân cứ nhè tôi mà nhờ giảng. Nhiều bài tôi bí mướt cả mồ hôi, điên cả cái đầu. Để khỏi phải thẹn, tôi kiểm cố nạt nộ Vân và giả vờ dỗi bỏ dở đứng lên đi về. Để tránh yếu điểm của mình, để tự ái khỏi bị va chạm, tôi phải chịu đựng nỗi buồn dằng dặc từ khi bước ra khỏi

cổng nhà Vân. Một nỗi buồn không tên len lén trong tâm hồn. Tôi thả chân theo con đường mòn đi tắt ra ruộng, vượt những khoảng dài. Tôi ra mộ cha mẹ và bác Tư, bác Bảy. Lần nào cũng vậy, có chuyện gì buồn, hoặc cảm thấy bơ vơ, tôi lại lần mò ra mấy nấm mộ quen thân, ngồi ở đó đến chiều tôi mới trở về. Những ngôi mộ ngày nay đã phủ đầy một lớp cỏ mịn non. Những đám cỏ già vương cao đều bị tôi cắt trụi nhổ tận gốc, bặt cả rễ dính theo chút đất nâu hồng. Bốn ngôi mộ vòng quanh nhau xúm xít như một vòng ngăn của cầu vồng. Cái đỉnh tròn thuôn thuôn che giấu sự sống của những người thân yêu, cắt đứt mọi liên hệ trần tục. Những buổi chiều mùa thu, từng đợt nắng vàng lọt qua kẽ những đám mây nhuộm vàng đỉnh mộ. Gió la đà trên những cánh lúa uốn éo rì rầm mang hương thơm của mùi đất, mùi lúa, mùi cỏ. Tôi khoanh tay ngồi giữa kẻ hở hai phần mộ ba và mẹ, gục đầu lắng nghe tiếng côn trùng kêu khẽ mà ngỡ như lời thì thầm của ba mẹ dưới đáy mồ sâu. Đến khi mặt trời đã khuất hẳn, và dãy núi xanh lam đầu phương tây đổi màu tím thẫm đổ bóng lên trên vùng đồng ruộng giờ đã thay màu chập choạng, gió rờn rợn trên cánh tay trần, lẫn sống lưng gai gai, tôi mới uể oải đứng dậy ra về, theo gót đàn trâu thả rong trên bờ cỏ.

Gia đình của ba má nuôi tôi không phải là một gia đình phú nông. Giống như những gia đình khác trong cái quận lỵ nhỏ bé nghèo nàn này, chúng tôi chỉ được đầy đủ no ấm khi được mùa. Và trái lại, những năm lụt lội, hoặc nắng hạn, đó là những giờ phút đen tối cho mọi người. Cũng không phải năm nào trời cũng mưa thuận gió hòa. Và cái năm cuối cùng hết cấp hai, tai họa trời đổ xuống bằng những trận mưa to liên tục với những cơn bão tố nhà. Hết mưa rồi gió, hết gió rồi mưa. Tiếng liếp cửa đập vào thành thành lúc nào cũng nẩy như muốn bứt khỏi chiếc đòn dài to bằng bắp chân tôi. Trời mù mịt, mây tím

thấm đen đặc. Những màn mưa dày đặc đan không dứt trong bầu không gian ảm đạm. Mưa như đổ ập từ trên trời xuống. Mưa như từ dưới đất dâng lên. Nước ở sông liên tiếp được báo hiệu lên cao mãi. Nước chảy không xiết đã bò vào nhà, đã cuốn trôi những vật dụng nhẹ, nhỏ, bỏ sót trên mặt đất. Hết cơn bão dữ, trời vẫn mù mịt và mưa liên miên từ ngày này sang ngày khác. Mặc dù đã quen với mùa mưa của miền Trung, nhưng tôi quả thật chưa bao giờ được biết một cơn mưa lại dai dẳng và lớn đến thế. Chúng tôi khỏi phải đi học. Công việc độc nhất của mọi người là ngồi trên giường, bó gối nhìn trời, chờ bữa. Ba tôi nhìn mưa với đôi mắt thất vọng, lo âu, ông thỉnh thoảng chép miệng:

- Trời hại rồi, trời hại rồi. Lúa mới trổ đồng đồng mà mưa lụt thế này thì còn chi nữa nè trời. Đám khoai lang bán Tết nữa chớ. Ruộng bí đao... Trời hại rồi... Trời không có mắt hả trời?...

Lúc đó, tôi chưa biết đến cái hậu quả của những cơn mưa bão miền Trung như thế nào. Vì vậy, mưa đối với tôi thú vị lắm. Nằm trên giường ấm, trong căn nhà vững vàng, bữa cơm nóng sốt, tôi không để ý nghĩ vẩn vơ đi đâu, mắt chỉ biết chú ý đọc truyện để lo cho bài thuyết trình Việt văn sẽ phải làm trong tháng tới. Thỉnh thoảng, xuống lội nước giúp mẹ tôi cho mấy con lợn ăn, hoặc đếm xem bầy gà trong chuồng có đủ số, có con nào cù rũ vì mắc nước.

Hơn một tuần lễ dằng dặc mưa, trời mới tạnh dần. Mặt trời đầu tiên rẽ đám mây còn vẩn vù trên cao tỏa ánh sáng yếu ớt xuống mặt đất. Nước rút lần đầu đưa những đám rác rến, rơm cọ vướng mắc vào góc nhà, hàng rào, chân cột. Trời đất như vừa đổi mới. Đám khoai mì trước nhà ngã rạp. Bầy gà chạy tán loạn đào xới ý như quá đói sau những ngày mưa bão. Hàng dâm bụt ngã nhào hất cả những thân cây tre làm hàng rào bật gốc. Những cánh lá

rơi rụng đầy sân nhộp nháp. Ba tôi hồi hả xách cuốc, xách liềm, gánh rổ, kêu tôi và má tôi ra đồng. Tôi định qua nhà Vân để hỏi xem khi nào thì đến trường và những ngày lụt bão, Vân có chuyện gì không. Thế nhưng dáng điệu nóng nảy của ba má nuôi tôi chắc là chuyện quan trọng lắm lắm. Tôi thay chiếc quần cộc và đi chân đất theo ba má nuôi ra ruộng.

Cảnh tượng đầu tiên đã khiến tôi cởi bỏ tức thì những điều lạc quan trong những ngày trùm chần kín trong nhà. Cánh đồng lúa ngập nước mênh mông như một dòng sông. Vài ngọn lúa trổ đầu được trên mặt nhưng bông lúa thì xác xơ tím ngắt. Bên vườn thì lại bi đát hơn. Những dàn cây bí, đậu đũa, mướp đắng ngã rạp chìm trong màn nước lờ đờ. Nơi ruộng khoai lang chỉ còn thấy cái dáng đen đậm dưới sâu. Chỉ còn một cây mì độc nhất vươn cao hây hẩy xanh mướt lá như một phép lạ cuối cùng.

Nhìn ruộng, má tôi chợt ôm mặt khóc nức nở. Ba tôi ngồi bệt trên bờ cỏ ướt ôm mặt rầu rĩ. Tôi đứng chờ vợ và đột nhiên cảm thấy tất cả những bi đát của viễn ảnh những ngày sắp tới.

Không phải một mình ba tôi mà những người hàng xóm, những gia đình nông dân khác cũng vậy. Rải rác trên con đường dài, giữa đồng ruộng trống không, những nông dân đang đứng thần thờ nghĩ đến ngày mai.

- Anh Hiệp.

Tôi quay lại:

- Ủa, Vân, ruộng vườn hư hết rồi.

Vân khóc nức lên.

- Nhà Vân cũng rúa. Ba má Vân khóc hết nước mắt đằng kia kia.

Tôi im lặng. Không ai nói với ai lời nào. Mặt trời trên cao lơ lửng. Nắng bốc hơi nước từ mặt đất ẩm thấp phà lên chân khó chịu. Vân lặng lẽ bỏ đi về phía ruộng mình. Tôi không giữ lại, vì má tôi càng lúc càng khóc dữ. Nhưng chỉ được một lúc, ba tôi như chợt tỉnh, ông ngồi dậy bắt đầu làm việc để cứu vãn lại mùa màng. Chúng tôi chú ý đến vườn nhiều nhất. Lúa thì đành chịu chỉ chờ tát nước và bông nào chịu được thì sống. Nước lên đến háng. Chúng tôi cời trần. Những vòng khoai lang gập ghềnh bên dưới. Lá có chỗ đã mục úa rữa, có chỗ vẫn còn xanh. Với nhát cuốc ba tôi bới mò từng vòng khoai lang. Tôi nhắc lên nhẹ nhàng quăng lên bờ để má tôi bới lấy củ. Tôi mò từng mô đất để tìm những củ khoai còn sót lại. Đến trưa, chúng tôi mới đào xong khoai. Ba tôi chỉ dừng lại độ mười phút để ăn một nắm cơm với gừng, uống một tí nước rồi lại tiếp tục đến vòng khoai mì, xem xét lại những dàn đậu đũa, dàn mướp đắng, bí đao. Lạ thật, vẫn còn những trái tươi tốt khả dĩ dùng được.

Tối hôm đó, chân tay tôi mỏi nhừ. Người rời rã, đau nhức nhối khó chịu. Ba tôi cũng vậy, ông ngồi hút thuốc rê, lặng thinh nhìn má tôi lựa những củ khoai tốt. Phân nửa số khoai đem về bị hà ăn. Bà để một bên dành cho heo. Những củ tươi được để cạnh đồng lửa đốt sẵn hong khô để dành, những củ hư hao một phần hay một nửa thì được gọt sạch chỗ hà ăn, xong xắt nhỏ phơi khô để ghế với cơm. Đậu, khoai mì cũng vậy, chỉ trừ những trái ôi quá. Bí đao thì ba tôi định để dồn đưa lên chợ bán lấy ít tiền mua thêm gạo dự trữ. Ông nói:

- Trời hại quá. Không đủ gạo ăn cho mà coi. Chết, đói kém tới nơi rồi.

Đói kém đến nơi rồi. Lời nói của ba tôi đã ứng nghiệm trong mùa đông năm đó. Những cơn mưa bão liên tiếp đã

giết chết số hoa màu còn lại. Gạo đã hiếm ở chợ. Tiền ăn tiêu cả năm trông cậy vào vụ mùa đã hết. Chúng tôi cùng chung số phận với dân chúng miền Trung nghèo khổ. Ba tôi phải lần lữa từng ngọn cây, cọng rau. Mẹ tôi lo từng bữa cơm dọn sẵn, giản tiện từng chút ruốc chút mắm. Trong khi đó tôi vẫn đều đặn đến trường. Tuy nhiên lớp học càng ngày càng buồn bã và vắng dạng. Không có ai đi học được với cái bụng trống. Trông Vân cũng ốm buồn tiều tụy. Chúng tôi mặc dù không đến nỗi chết đói nhưng thật tình đời sống quá chật vật. Buổi chiều, sau giờ tan học, tôi đem rổ ra đồng để tát những đĩa cá, hoặc tìm những đám rau má, rau muống mọc lan. Ruộng nương cũng trở nên buồn phiền. Nước ung ủng, mạ vàng dợt, rau thối gốc. Tôi nhớ đến những đồng ruộng bao la ở miền Nam, những lạch cá nhảy loi choi vào mùa nước lớn. Những cánh đồng rau trái, những vườn cây ăn quả trĩu nặng. Ở miền Nam, vào những lúc chúng tôi quần bách lăm cũng không đến nỗi tệ như ở đây. Buổi cơm trưa, cơm chiều chỉ độc một món ăn duy nhất là nước ruốc hòa loãng với nước lạnh đun sôi, nổi lều bều mấy trái ớt chỉ thiên xanh cay xè. Tôi thèm làm sao bữa canh chua bạc hà với cá lóc. Những con cá làm sạch thịt trắng nõn chua ngọt giữa những lát bạc hà xanh xôm, cạnh vài cọng giá cùng những cành rau ngổ chua xanh. Bữa cơm đơn giản hằng ngày càng làm tăng thêm mức thèm thuồng của tôi. Và tôi chợt nhớ đến những buổi đi chợ đêm của ba ruột tôi thời còn xuôi ngược. Đi chợ đêm là một hành động xấu nhưng không biết tại sao ý nghĩ và hành động ngày xưa cứ quần quít lấy tôi, nhất là sau những buổi cơm chưa no phải ăn đỡ bằng mấy củ khoai mì bị nước đắng đắng. Ý tưởng đó đến đi bất ngờ nhưng cũng gieo trong lòng tôi sự hồ thẹn vô biên. Sự hồ thẹn càng gia tăng khi tôi tự nhận thức được là vô tình trong thời gian đi rảo, tôi hay nhìn vào những cánh vườn ở phía khô vẫn còn xanh tốt.

Những ngôi nhà vườn ít ỏi còn sót lại sau trận bão lụt vừa qua. Tôi biết có ngày tôi sẽ đột nhập vào ngôi vườn rộng kia. Đột nhập khéo léo không ai hay biết. Đột nhập lặng lẽ mà chưa biết mình sẽ làm gì trong đó. Tôi xấu hổ và tự kềm chế. Nhưng càng kềm chế tôi càng tưởng tượng ra những thức mình lấy được từ ngôi vườn phì nhiêu kia. Một ít rau sá gì, một cái trứng sá gì. Cho đến một buổi chiều nọ, buổi chiều ảm đạm có mây che kín trời và gió lạnh gai người. Những bụi dâm bụt úp mặt buồn rầu trên hàng rào. Những dây bông biết lộ lộ mấy cái hoa màu tím xanh. Ngôi vườn tôi đi ngang vẫn nhơn nhơn màu xanh đẹp với những trái đã kết trĩu cành. Tôi dừng lại giây lát để nhìn vào trong. Hình như nhà không có ai. Cánh cửa đóng bằng một sợi dây xích nhỏ. Tim tôi đập mạnh. Qua khoảng trống của khoảng hàng rào bị ngã đổ vì trận bão vừa qua, tôi nhìn thấy những trái ổi chín vàng. Bụng tôi chột đói cồn cào. Tôi cố hết sức để bước đi. Nhưng khung cảnh vắng vẻ chung quanh đã níu bước tôi lại. Tiếng chim kêu hoang từng chập. Tiếng bụi trúc vàng đầu kia cọ kẹt. Tôi ngồi thụp xuống bờ cỏ. Bất chợt tôi thấy mình vừa lặp lại thế ngồi của những buổi đi chợ đêm ngày xưa. Chắc không ai rồi hơi để giữ vườn đâu. Vườn rộng thế này mà! Nếu người ta cần thì những trái ổi chín kia đã được chiếu cố từ lâu rồi. Có trái còn bị chim ăn nữa kia. Tôi lách hàng rào chui vào. Tôi ngồi im một lát nghe ngóng. Không có ai ngoài tiếng gió lay lắt chạm nhau. Tôi bấu lấy cành ổi, hái trái. Những trái to nhất ngon nhất được tôi nhét vào túi quần, cầm trên tay, cắn trong miệng. Nhưng ngôi nhà vắng quá. Tôi chợt có ý muốn vòng quanh nhà xem thử còn cây trái nữa không. Trừ những quày chuối cao còn xanh, mọi thứ đều còn non, trái đơm cả chùm nhưng chưa thể ăn được. Tôi nhón lấy một trái chanh còn non, chỉ có thể nhấm với muối ớt thôi. Ngôi vườn um tùm. Từ bên trong nhìn ra, tôi không trông thấy gì và chắc từ

ngoài vào cũng chả có ai trông thấy tôi. Yên trí, tôi quan sát kỹ lưỡng từng cây một tựa như là vườn của nhà mình.

- Tục tác, tục tác...

Tiếng gà tục tác liên hồi làm tôi giật mình nấp ngay vào một gốc bụi hoa trang có hoa trắng toát. Con gà mái khệ nệ từ trong ổ nhảy ra. Chắc nó vừa đẻ. Ý tưởng đến làm tôi thấy nóng mặt, đồng thời lòng tham bỗng nổi lên. Ý nghĩ liều lĩnh xuất hiện không có gì trì kéo nổi. Tôi đi nhẹ lại ổ gà đẻ. Có tiếng cổng mở. Tôi đưa tay chặn ngực, tim muốn đứng lại và hai chân như bị đóng đinh. Tiếng người nói lao xao. Tôi đang đứng trước ổ trứng gà có cả thảy hai trứng. Tiếng cười nói càng lớn. Một phút nào đó, tôi quay người và không quên lấy luôn hai quả trứng còn nóng hổi. Con gà tục tác liên hồi. Tôi men theo bờ dâm bụt lòn ra ngoài vườn theo ngả cũ. Có tiếng con nít la to:

- Mẹ ơi, con gà đẻ rồi. Nó tục tác.

- Ừa, để nó chạy rồi ra mà lấy trứng.

Tôi vọt chân chạy thật xa, băng qua cánh đồng ngập nước. Những trái ổi đánh xà nẹo lủng lảng đập vào đùi đau điếng. Khi đã độ chừng không ai thấy được, tôi lủi vào một bãi cỏ ở một mô đất cao giữa ruộng. Giữa bầu không khí lạnh lẽo, giữa những cơn gió thoảng lạnh buốt, tôi cầm cúi ăn sống hai cái trứng gà tươi, không thèm nghĩ đến một điều gì khác. Khi bụng đã đầy ổi và trứng, tôi còn lại hai trái ổi chín thơm ngát. Lòng hơi bứt rứt vì những hành động không đẹp vừa qua, tôi không dám đem ổi về nhà, sợ bị ba má nuôi tra hỏi. Hay mình đem cho Vân. Nghĩ là làm, tôi trở ra lộ đi thẳng đến nhà Vân. Nhưng xui xẻo cho tôi, Vân lại không có mặt ở nhà. Bỏ thì tiếc mà đem về cũng cực. Nhưng suy đi tính lại, tôi đành đem về nhà ráng kiếm một chỗ giấu kỹ để ngày mai ăn.

Buổi cơm tối hôm đó, tôi chỉ ăn được một chén. Lấy cố là người gay gắt không muốn ăn cơm. Má tôi lo sợ bắt tôi phải xông một nồi hơi nấu bằng lá chanh, lá tre và sả. Bà còn bắt tôi nằm xuống cạo gió ở đằng sau lưng bằng đồng bạc cắc. Lưng bị cào đau điếng, tôi bấm bụng chịu không dám kêu la. Đêm đó, tôi không dám lấy hai trái ổi giấu trong thùng thiếc trống sau dàn bếp. Ấy, nhưng qua ngày mai khi tôi sức nhớ, thì hai trái ổi không cánh mà bay. Thay vì được ăn ổi, tôi lấy làm lạ tại sao má tôi lại sắc một chén thuốc làm bằng vỏ lựu và vỏ chanh đắng nghét rồi bắt tôi uống. Bài thuốc này bà chỉ dùng để trị bệnh bội thực, không tiêu, đau bụng. Chén thuốc đắng đã làm tôi khỏi bệnh giả mau chóng. Tôi cố tìm xem hai trái ổi biến mất ở đâu. Cuối cùng tôi thấy nó ở cái lạch bùn sau nhà. Ai đã vớt nó ra đây? Cả nhà không ai ngoại trừ ba tôi và mẹ tôi, thế nhưng sao bà không hỏi hoặc la mắng tôi gì cả? Tôi lăm lét nhìn bà để xem bà có biết xuất xứ của hai quả ổi, nhưng trong cặp mắt của bà tôi chỉ đọc thấy sự âu lo vì cơm gạo và nét bao dung hiền hòa. Buổi chiều đến trường, Vân nói với tôi:

- Anh Hiệp à, hồi hôm qua, nhà ông Cẩn mất ổi và hàng lỗ trứng (tôi chửi thầm, có hai quả mà nói cả lỗ). Trời! Bà la bà chửi quá sá, đổ thừa nhà ông Dinh ở bên đó. Hai nhà chửi lộn nhau tươi bởi hoa lá.

Tôi ậm ừ cho qua chuyện. Như thế này, chắc má nuôi tôi đã hiểu ra ai là người ăn trộm ở vườn ông Cẩn. Thế nhưng sao bà không nói một lời nào hết, ngay cả lời trách mắng? Hay là bà không hay biết?... Vô lý, bởi câu chuyện gì nhỏ đến đâu cũng lan truyền đi khắp xóm một cách nhanh chóng. Tôi hồi hộp đến nỗi không thể giải được bài toán rất dễ trong lớp. Bữa cơm tối, tôi lặng lẽ ngồi ăn. Chắc chắn rằng bà đã biết chuyện. Nhưng sao bà không trách mắng tôi? Sự bao dung của má nuôi, của ba nuôi tôi

làm tôi xấu hổ. Tôi muốn được kể lễ lý do tại sao tôi phải để mắt đến những trái ổi, những quả trứng. Nhưng không ai hỏi tôi. Câu chuyện trao đổi giữa bữa ăn vẫn như thường. Đặc biệt, hôm nay, cạnh đĩa rau muống và bát nước ruốc, còn có một đĩa trứng kho.

Sau bữa cơm, tôi bên giường sớm. Nằm xoay mặt vào vách tôi nhớ tới gương mặt buồn bã của cha tôi mỗi lần đi chợ đêm về. Nhớ đến tiếng thở dài của người khi thấy bác Tư hoặc bác Bảy mang về quá nhiều đồ trong chiếc bao tải. Nhưng ba tôi không nói gì bởi người biết rằng nếu không, cả đoàn sẽ không đủ sức để mà hát. Hơn nữa, vườn người ta giàu có, lớp bột đi cũng chả sao. Ánh mắt căm lạng của ba ruột tôi hồi đó, bây giờ bỗng hết ánh mắt của ba má nuôi tôi. Tôi xấu hổ úp mặt xuống gối âm thầm khóc. Chắc từ nay trở đi, dù có đói đến chết tôi cũng không dám cầm đến một vật gì không phải của mình, bởi thực tình lòng tôi, óc tôi không chịu đựng nổi với sự hối hận, xấu hổ...

Mùa đông qua nhanh. Cơn mưa lạnh chấm dứt dần. Đường sá không còn lầy lội. Nắng bắt đầu ấm và cây cỏ nảy lộc đâm chồi. Những lũy tre xanh óng viền quanh bờ đất. Những cành mai nở muện phất phất hoa vàng. Buổi sáng, trời mờ mờ sương, quận lỵ như được phủ lên một lớp khói mỏng. Hơi gió thoảng qua, mang theo những tia ẩm ướt từ đầu tiên vo tròn màn sương mỏng thành những hạt lóng lánh như thủy tinh rập rờn trên cành lá xanh biếc. Mấy đóa thược dược mịn như nhung hé hé đậm đà trên mảnh vườn đầy hoa cải vàng. Thời tiết tươi mát dịu dàng. Hình như có cái gì tha thiết của khí trời muốn đeo đẳng với làn da trên má, trên mắt. Càng lúc tôi càng thấy miền Trung đẹp thật. Trừ khi những mùa mưa bão, nắng hạn, trời miền Trung có vẻ nên thơ giống hệt như cảnh vật miền Bắc mà Xuân Diệu đã tả.

Theo thời gian, sự liên lạc giữa tôi và Vân trở nên mật thiết. Chúng tôi thân nhau như anh em, như hai người bạn trai. Có nhiều đứa con gái đã xầm xì, dè bủ Vân, và có những đứa bạn trai xấu tính đã cười tôi là cứ chạy theo con gái. Nhưng chúng tôi hiểu nhau, và nhất là Vân và tôi đã quen nhau ngay từ phút đầu tiên tôi đến trường, giữa lúc tâm trạng tôi cô đơn nhất. Vì vậy, chúng tôi vẫn học chung với nhau, vẫn rủ nhau đi chơi, đi ruộng, vẫn qua lại gia đình nhau. Tôi chỉ thấy mình mến Vân chứ không có ý nghĩ nào khác hơn, cho đến một ngày...

Hôm đó, chúng tôi được nghỉ học hai giờ đầu vì thầy giáo bị bệnh bất ngờ. Trong khi chờ đợi hai giờ học kế tiếp đến, học sinh đều rủ nhau, đứa thì về nhà, đứa tản mát ra bãi cỏ, hoặc rủ nhau năm ba đứa đi chơi. Tôi rủ Vân ra bờ bãi cỏ ở đằng sau trường để cùng ôn lại những bài tính khó. Tôi và Vân dựa người vào một bụi trúc lớn có bóng mát mẻ. Quyển sách toán trải dài, tôi giảng cho Vân nghe cách chứng minh một phương trình đại số. Đang lúc Vân và tôi bàn cãi với nhau bỗng có tiếng cười rộ ở đằng sau:

- a bình phương cộng với b bình phương ra con trai với con gái tò tí với nhau.

Tôi giật bắn người quay lại, một bọn chừng năm, sáu đứa lạ mặt, ý chừng chúng học lớp khác, trong bọn tôi chỉ biết mặt thằng Võ, là đứa đã chặn Vân giữa đường giựt cặp sách và bị tôi mắng một trận nên thân. Vân ôm cặp đứng dậy, tôi giận dữ nghiêm giọng:

- Xin lỗi mấy anh, chúng tôi không thích giỡn hớt.

- Mầy hông thích giỡn thì thôi, tao hông có giỡn với mầy, tao hỏi con Vân đó, làm chi tụi tao nè?

Chúng giả giọng nói. Một đứa khác cười nham nhở:

- Em Vân ơi, tội tình chi mà em phải theo thằng không cha không mẹ, hăn có phải cái lương chi bảo đâu. Em mê chi thằng kếp con đó. Theo anh đây nì.

Cả bọn cười ồ khả ố. Vân run lên bật khóc. Tôi giận đến điên người, phóng lại đấm thẳng vào mặt tên vừa thốt ra câu đó. Bất thành linh bị ăn phải trái đấm của tôi, nó không tránh được ôm mặt la lên. Cả bọn ùa vào. Tôi chỉ mặt thằng Võ nói:

- Mà rủ cả bọn trả thù tao phải không? Được rồi thằng nào ngon nhào vô đi. Tao không ngán đâu mà.

Nhưng không có đứa nào nhào vô riêng rẽ mà cả một bọn chúng ào lên mình tôi như một cơn lốc. Đứa đấm vào mặt, đứa ôm ống chân, đứa đấm vào lưng. Trong giây phút thằng thốt đầu, tôi bị yếu thế ngã vật xuống. Một trận mưa đòn hội chợ phủ lên mình tôi. Chiếc răng cửa đau nhói. Một chất mằn mằn dính vào đôi môi xót. Đầu đau nhức trong cái tê tê không cảm giác. Tôi nghe loáng thoáng giữa tiếng hét, tiếng chửi tục tằn là tiếng la tiếng khóc sợ hãi của Vân. Tôi vùng lên, co chân đạp mạnh, đứa trên bụng tôi kêu lên bắn ra, đứa bên trái, đứa bên phải, một quả đấm đúng ngay vào sống mũi thẳng bên cạnh. Tôi vùng dậy, đấm chúng liên hồi. Khoảng mười phút sau, chúng hè nhau bỏ chạy như vịt về phía trường. Tôi ngồi xuống đất thở dốc. Mấy vết thương trên lưng trên mặt chọt đau rát. Vân kiếm đâu được chiếc khăn ướt, vừa lau mặt tôi, lau những chỗ đau, vừa khóc thút thít. Tôi an ủi Vân:

- Vân đừng buồn nghe, tội nó không dám làm chi Vân đâu. Thằng Võ mà gặp anh một lần nữa là biết mặt.

Vân không nói chỉ khóc. Chiếc khăn thấm đầy dất và máu. Nước mắt nhoe nhoẹt trên má Vân. Gương mặt Vân thật sát mặt tôi. Bỗng một thoáng tôi chợt thấy lòng rung

động nhẹ. Vân lớn thật rồi, Vân đã trở thành một thiếu nữ dậy thì. Đôi má hồng, chiếc miệng xinh, đôi mắt đen trong vắt. Tất cả là một cân đối đáng yêu. Hèn gì tụi thằng Võ không nghi ngờ Vân và tôi có tình ý với nhau. Hèn gì, tụi nó không ghen tức. Nghĩ đến đó bất chợt tôi đẩy Vân ra xa. Vân ngạc nhiên hỏi:

- Vân làm anh đau hả?

Tôi bối rối xua tay:

- Không, anh đỡ đau rồi, gần đến giờ vô học, coi chừng trễ. Cái cặp sách của Vân đâu? Thôi, Vân lau mặt đi!...

Vân và tôi cùng đứng dậy. Nắng lên cao, hai con chim đang âu yếm rỉa lông nhau trên cành trúc xanh, hót giọng thanh thanh trong trẻo. Nắng chiếu trên má Vân đỏ hồng. Bờ tóc con gái bay bay đen mun như tấm nhung huyền. Tà áo dài trắng thướt tha trong nắng. Tôi đi chậm lại ngắm Vân kỹ hơn. Tự trong lòng có chút gì mênh mang tỏa lan khắp người, một chút rung động bàng hoàng.

CHƯƠNG 3



hi những bông hoa lựu đỏ nở toang những cánh dày mỏng. Khi cây phượng trong nhà của Vân bắt đầu nhô những nụ màu huyết dụ, và tiếng ve kêu vang từ lòng đất, trên cành cây, trong bụi dâm bụt xanh um lá, thì cuộc đời học sinh của tôi cũng chấm dứt từ đó. Toàn quận không có lấy một trường học nào bậc cao hơn. Mẹ tôi muốn gởi tôi lên tỉnh để học tiếp, nhưng mùa lúa thất thu vừa qua vì những trận bão lụt liên tiếp đã làm đa số dân chúng trong quận khánh kiệt. Nhà tôi may mắn còn được ăn uống vừa phải kể cũng có phước lắm rồi. Vả lại, dù sao tôi cũng chỉ là con nuôi. Sự đối đãi của cha mẹ nuôi tôi đối với tôi quá trọng hậu. Những năm sống với ba má nuôi, tôi không có điều gì buồn lòng, thì lý đâu giờ đây lại muốn làm nhọc lòng người. Tôi nhất định không học tiếp nữa, ở nhà trông coi mảnh vườn thửa ruộng, và chờ cơ hội nộp đơn xin làm một chân thư ký hoặc là một cậu giáo dạy trẻ. Trong thời gian này, tôi dậy sớm về tối, suốt ngày lo việc ruộng nương. Cây cỏ, lúa vườn gắn liền tôi vào cuộc sống khác. Tôi ít còn thì giờ lê lững, ít còn thì giờ ngồi nhớ về những ngày lang bạt khi xưa, hoặc mơ tưởng đến tiếng đồn tiếng hát. Nhưng thỉnh thoảng, Vân đem tặng tôi một cuốn ca cải lương, hoặc một cuốn tiểu thuyết thuộc loại xã hội xây dựng, và nội dung của những vật đó đã ru tâm hồn tôi mơ màng một phút, hoặc ước ao băng quờ. Thế rồi sau khi đóng sách lại và các công việc khác chờ đón, tôi lại quên đi. Hơn thế nữa, bây giờ tôi có công việc khác phải nghĩ đến, nghĩ nhiều gấp ngàn lần trước. Đó là Vân. Vân không còn là cô nữ sinh bé bỏng nhờ tôi giảng bài toán khó như ngày xưa. Cũng như tôi không còn là cậu bé của đoàn hát cải lương

Hưng Liên ngày nào. Một phần của ba mẹ tôi đã mấy lần xanh cỏ... Chúng tôi cũng trưởng thành theo thời gian.

Từ ngày nhìn thấy Vân đã là con gái, ngày Vân khóc nức nở, tiếng khóc của Vân và cú đâm thoi sơn của thằng Võ đã nhắc nhở tôi và Vân đã lớn. Từ đây, tôi ý tứ hơn, lối đối xử của tôi đối với Vân cũng khác đi, không còn bừa bãi tự do như trước. Đối lại, hình như Vân cũng đã ý thức được như tôi. Mỗi lần gặp gỡ nhau, Vân thường đỏ hồng cả má, chỉ khi nào chúng tôi nói chuyện được mười, mười lăm phút Vân mới trở lại bình thường. Tiếng nói của Vân ngọt ngào hơn, duyên dáng hơn. Cử chỉ của Vân gọn gàng nề nếp hơn. Tuy vậy, cả hai chúng tôi không vì vậy mà lạt lẽo với nhau. Trái lại nữa là khác. Mặc dù không thường xuyên gặp gỡ, nhưng lòng tôi luôn luôn gờn gợn hình bóng của Vân. Tôi thấy mến Vân, không phải cái tình mến bạn bè thân thiết ngày xưa nữa, mà trong cái mến đó, tôi thấy lòng mình là lạ.

Lẽ tất nhiên, con gái thường tế nhị và kín đáo hơn con trai. Sự suy diễn này tôi đọc được ở trong một bài báo. Nhưng có lẽ Vân cũng khó giữ được sự kín đáo của mình lâu. Vân cũng mến tôi, những hành động săn sóc của nàng làm tôi sung sướng. Một miếng kẹo đậu phộng gói trong lá chuối vào buổi trưa ở ruộng nắng. Một trái măng cầu chín cây giầu lén đưa cho tôi vào buổi chiều xế. Một cuốn ca cải lương Vân mua ở tiệm chú Ba đầu chợ. Một cuốn tiểu thuyết xã hội xây dựng cho tôi khi nghe tôi than là buồn quá không có gì xem. Và nhiều điều khác nữa. Hai chúng tôi mặc nhiên chấp nhận những hành động săn sóc nhau, cũng như chấp nhận sự thương mến nhau.

Buổi chiều hôm nay cũng như những buổi chiều thứ tư thường lệ khác, tôi từ ruộng không về thẳng nhà mà ghé lại nhà Vân. Những bóng cây đã chập choạng tối. Tiếng sáo diều vi vu trên những ngọn cây cao nghe buồn lạ.

Đám mây màu hồng gạch đăng chân trời ánh lên. Tự trên cao đối đỉnh đầu tôi, ngôi sao đêm rực rỡ chớp chớp như lời nói động thầm thì. Những bụi cây gần nhau thêm. Con đường nhoè nhoẹt và đèn nhà ai đã sáng lên chút đóm hồng. Khói thổi cơn chiều loáng thoáng một lớp trắng đục sáng đậm giữa màu hoàng hôn của ngày sắp hết. Đột nhiên, lòng tôi chợt xao động không đâu. Từ khi nghỉ học đến bây giờ, lòng tôi tuy không vui hớn hở nhưng bình lặng và hiền hòa. Cớ sao hôm nay, lòng đổi khác. Nhìn ngôi sao đêm óng ánh, tôi chợt nhớ đến những đêm xa nằm trên bờ cỏ ướt giữa bầu trời đầy sao. Loáng thoáng trong màu trời chiều tôi nghe có tiếng đàn của bác Bảy Viễn, tiếng hát, tiếng ca, tiếng vỗ tay dập dồn. Tôi ôn lại những công việc, những cảnh vật đã xảy ra suốt ngày hôm nay để xem những gì đã gợi lại cho tôi những ước mơ, những hình ảnh cũ. Buổi trưa hôm nay, sau khi đã dùng cơm trưa ở ruộng, tôi ngã mình một chút trên bờ cỏ dưới bóng bụi tre già. Nhưng vừa lúc thiu thiu bỗng tiếng còi xe, tiếng máy nổ to làm tôi giật mình thức giấc. Một chiếc xe lam cũ kỹ. Tôi giật mình, tim đập mạnh. Một chiếc xe lam mang bảng hiệu một gánh hát cải lương. Trên xe, có đến bốn năm người. Tất cả đều nằm bẹp xuống lòng xe, ý chừng ngủ nên tôi không thấy mặt trừ người lái xe ốm tong, và những tấm phong cảnh mắc lủng lẳng hai bên thành xe, trên trần, cột ở hông.

Bỗng chốc những hình ảnh ngày xưa trở về trong tâm trí, rõ mồn một. Tôi nhớ đến từ cái rương quần áo cũ, từ gương mặt mẹ lộng lẫy trong chiếc áo công chúa đầy kim tuyến lóng lánh, những tư thức múa kiếm oai hùng của cha, tiếng hét xé trời của bác Tư Tình, tiếng đàn ngọt lịm của bác Bảy Viễn. Tất cả xoay tròn trong ý nghĩ, đánh thức phần dĩ vãng tưởng chừng như đã chết trong tôi. Suốt cả buổi chiều, tôi chỉ cày được có mấy luống đất. Công việc cày bừa trở nên nặng nề khó chịu. Nhưng đến

khi sắp sửa trở về thì mọi việc dịu trở lại. Tất cả chỉ còn là nỗi trống rỗng ghê gớm. Tôi đến nhà Vân để tìm chút vui, yên ổn cho tâm hồn.

Đèn nhà Vân đã loáng thoáng qua vườn cây. Cây phượng trước cửa nhà sà xuống những chùm hoa đỏ đã ngả màu sẫm trong chiều tối. Tôi với cây đòn gánh khèo một nhánh hoa, bẻ một ít cho Vân. Con Vàng nghe tiếng người sục sạo sửa ồm lên chạy ra. Đến bên tôi nó nhận được người quen vẫy đuôi chào quăn quít. Một bóng người chạy ra, giọng Trung êm:

- Cái chi đó hả Vàng? Ai đó?

Tôi nói nhỏ, vừa đủ:

- Hiệp đây, Vân phải không?

Vân chạy vội ra mừng quýnh:

- Anh Hiệp hả?! Răng mà anh qua trễ rứa, em tưởng anh không qua chớ! Anh ăn cơm chưa?!

- Chưa, làm xong anh qua đây liền, chưa ghé nhà.

Vân kêu lên:

- Chết, hai bác rầy chết!...

Mái tóc của Vân mới gội thơm thơm mùi bồ kết và mùi chanh tươi. Tôi hít vào một hơi dài.

Vân hỏi:

- Cái chi rứa?

Tôi dừng lại dưới bóng cây ổi lớn. Đôi mắt Vân long lanh. Mùi chanh thơm thoang thoang.

Tôi nói nhẹ như gió:

- Vân thơm quá.

Vân cười e lệ. Tôi lại ngửi thấy mùi lá ổi chua.

Tôi trêu Vân:

- Thôi Vân tha cho cây ổi đi. Làm chi mà cứ bứt cả lá cả bông ra vậy.

Vân then quá tung cả một nắm lá ổi vò nát về phía tôi:

- Cái anh ni chi lạ.

Trong nhà có bóng người đi ra.

- Ba em ra tề.

Tiếng ồm ồm nặng chịch của ba Vân vọng ra:

- Thăng Hiệp hả. Vô đây chơi chớ đứng làm chi ngoài ngõ. Vân mời anh Hiệp vô nhà đi.

Từ khi thấy tôi và Vân lưu luyến nhau, ba Vân có vẻ giữ gìn hơn. Ông chú ý đến chỗ ngồi, đến cái đi cái đứng của Vân, của tôi. Thỉnh thoảng ông than thở với tôi là có con gái ở trong nhà mệt lắm. Mà cái mệt đó đã chứng tỏ trên thực tế bởi một trận gây gỗ suýt biến thành ẩu đả lớn. Ông Năm Trắc, một người hàng xóm định gả ghé Vân cho đứa con trai của mình đi lính trên tỉnh. Anh này lâu lâu mới về, thấy Vân đem lòng yêu mến. Nhân một bữa ngà ngà ở quán chú Ba, ông Năm Trắc ngỏ lời với ba Vân. Ba Vân từ chối. Nhưng rượu biến câu từ chối thành một câu khinh khi ở tai ông Năm Trắc, do đó, ông Năm gây chuyện. Nếu không có ba nuôi tôi đứng ra can gián thì hai bên sinh chuyện đánh nhau to.

- Vô nhà đi anh Hiệp.

- Anh qua thăm Vân một chút thôi, rồi còn về nhà ăn cơm.

Vân nói giọng dỗi:

- Rứa thì anh về đi. Vân đi vô nhà chớ thôi ba rầy.

Tôi kéo tay Vân. Bàn tay con gái êm mát như cánh hoa bưởi. Vân dùng dằng kéo tay lại.

- Thì anh về để Vân vô chớ.

- Chưa chi mà đã giận anh. Anh chưa ăn cơm thiệt tình. Nhưng hồi chiều, tự nhiên thấy buồn buồn nên muốn gặp Vân một chút.

Vân nhìn tôi dịu giọng:

- Răng anh buồn. Vân có làm chi mô.

- Không, không phải tại Vân. Bị hồi chiều...

Mắt tôi hiển hiện rõ ràng hình ảnh chiếc xe lam cũ kỹ. Tiếng hát, tiếng đờn và con đường xa chạy dài ngút mắt. Cuộc sống cũ khơi dậy trong tôi bao mơ ước. Bước chân tôi như bị trói buộc trong vòng dây hạn hẹp của quận Dĩ Trung nhỏ bé. Cuộc đời êm đềm trong mấy lũy tre không thích hợp với tôi chút nào. Những đồng ruộng cằn khô. Những giọt mồ hôi nhọc nhằn đổ xuống liên miên mới kiếm được cái ăn. Ngày qua ngày, sáng lại chiều, vẫn cái cuốc, cái cày, con trâu. Tôi nhớ đến những cánh đồng xanh lúa màu mỡ, những con rạch đầy cá chẳng chịt ở miền Nam. Những tàu dừa lá bóng ướt dưới trăng. Tất cả vẽ ra thơ mộng và thần tiên. Tôi nhớ lại những chuỗi ngày đẹp đẽ xa mờ. Những tràng vỗ tay dậy ròn, tiếng hát trong, ánh mắt thán phục.

Tôi nói với Vân những cảm nghĩ của mình. Vân nghe xong búi chặt lấy tay tôi, hoảng hốt:

- Bộ anh định bỏ đi, anh Hiệp...

- Bỏ đi...

Tôi lẩm nhẩm hai chữ ngăn ngui mà mạnh mẽ đó. Bỏ đi, thật tình tôi chưa hề nghĩ đến kể từ ngày tôi ngơ ngai thương nhớ ba mẹ. Bỏ đi, tôi chỉ mơ ước chưa bao giờ

mong muốn. Bỏ đi. Tiếng nói đập mạnh vào óc như câu chào mời mới lạ...

- Anh Hiệp, đừng bỏ quận Dĩ Trung nghe anh Hiệp...

- Không đâu...

- Anh nói thiệt?

Tôi thần thờ gật đầu. Máy phát thanh từ đầu quận vang lại giọng ca của một nam kịch sĩ cải lương. Bản vọng cổ buồn da diết. Tôi lắng tai nghe. Vân nói:

- Không phải ra-đi-ô đăng quận đâu. Chắc là của chú Ba.

Tôi chợt muốn nhìn lại quang cảnh của một sân khấu cải lương, muốn sống lại thật tình không khí của một gánh hát nhỏ. Trong nỗi nôn nao bất chợt đó, tôi rủ Vân:

- Mai, tối mai, Vân đi coi cải lương với anh nghe! Cho bé Ba đi luôn!...

Vân ngần nhìn tôi dò xét:

- Cải lương ở mô mà coi?

- Có cái gánh nhỏ đó, chắc mấy chục một chỗ chớ bao nhiêu.

Vân nhìn tôi hồi lâu, gục đầu nói:

- Vân không đi đâu! Vân hy vọng anh cũng không đi.

Tôi ngạc nhiên:

- Tại sao vậy?

Vân nói như khóc:

- Anh thích cải lương, thích đi cùng khắp nơi hơn là ở lại cày cấy ở cái quận Dĩ Trung nhỏ bé ni.

- Không, không phải vậy đâu Vân...

Tôi biết làm sao để giải thích cho Vân hiểu những nỗi niềm thầm kín trong tôi. Ước mơ kia đã mọc mầm trong tôi ngay từ khi thơ ấu, ngay từ lúc tôi còn trong bụng mẹ. Những chuyến đi, những câu hát, tiếng đàn, vo tròn, ôm ấp cuộc sống tôi cho đến ngày tai họa đổ xuống gánh hát Hưng Liên. Cuộc sống mới là lớp vỏ ngoài, lớp vỏ dày vì thời gian che lấp cả quá khứ, phủ rêu lên bản tính, lên ước muốn. Bây giờ thì gió đã dậy, bão đã lên. Tôi nghe mình ham thích một bầu trời mới, một không khí mới. Tôi không quên Dĩ Trung, tuổi lớn lên của tôi ở đây, bao êm đêm, bao thương mến cũng ở đây. Tôi làm sao quên được. Tôi làm sao dứt bỏ dễ dàng cho được. Chỉ vì cuộc sống quá bình thản và lặng lẽ, nên giờ đây, viên sỏi khuấy mặt hồ mới làm xôn xao được cánh rong xanh.

- Anh tệ quá...

Những giọt nước mắt rơi thầm trên má Vân làm tim tôi nhói đau. Tôi chợt thương Vân vô cùng. Tôi không nỡ nói thẳng ra những ý nghĩ, ý muốn trong đầu óc mình với Vân. Lòng tôi mềm ra như tấm lụa tơ vàng.

- Không phải vậy đâu Vân. Làm sao mà anh bỏ quận Dĩ Trung được.

Tôi pha trò:

- Vân chỉ đoán bậy.

Vân không cười, ngược mắt nhìn tôi. Bóng tối của khu vườn rậm không giúp tôi nhìn rõ nét mặt Vân. Chỉ mơ hồ đôi mắt ướn và giọng nói ỉu như không khí thán chấp:

- Bộ anh tưởng Vân không biết anh đang muốn chi hả? Vân biết cả rồi, Dĩ Trung quê mùa, nghèo khó thì làm sao giữ được chân ai mà.

- Thôi mà Vân! Vân không hiểu anh chi hết!

- Phải, Vân làm răng mà hiểu được anh. Anh có tài. Anh lại không phải là người dân quê sống chết với cái cày, cái cuốc, anh làm răng mà ở được nhà quê?... Trước sau chi rồi anh cũng đi... Anh cũng đi...

Tôi bối rối quá chừng. Trời đã tối, tôi chưa về nhà. Chắc ba má nuôi tôi đang băn khoăn lo ngại. Bóng trăng hạ tuần soi sáng những phần tối của khu vườn nhà Vân. Tất cả khung cảnh chợt sáng lên trong khoảnh khắc. Thật tình tâm hồn tôi lúc này phức tạp quá không giải thích được. Xót xa một chút thật sâu cho Vân, cho những luyến lưu vướng mắc ở quận Dĩ Trung nghèo nàn này. Còn lại là nỗi man man tràn ngập không lời. Niềm ước mơ bây giờ cũng phải mất tên, nỗi buồn cũng không có ngọn nguồn. Tất cả chơi vơi lơ lửng, nhưng không phải cái lơ lửng thú vị, mà cái lơ lửng làm cho lòng mình chùn xuống, đột khởi cô đơn, cho hai bàn tay không muốn đưa và đôi chân không muốn bước. Tôi nhìn sững Vân mà không nói một lời.

- Anh về nhà đi...

Vân cúi đầu. Dưới bóng trăng, hai giọt nước mắt long lanh. Tôi bỗng nhớ đến hai giọt nước mắt chảy trên má mẹ của một đêm trăng nào xa xưa, với ba, để mong ước một tổ ấm gia đình, để cầm bắt chân của con chim sung sức.

- Vân!... Ngày mai anh đưa Vân đi xem hát nghe!

- Không...

Vân trả lời giận dữ, thật bất ngờ, rồi chạy vụt vào nhà.

- Vân! Vân!...

Cánh cửa giấu mất ánh đèn dầu. Tiếng con chó Vàng sủa bằng quơ đáp lời. Vườn cây im lặng giải đầy bóng trăng.

Tôi hối hận vì thấy mình vụng về. Thôi để mai sang xin lỗi Vân vậy. Tôi quay ra về. Sương mờ mịt trên bờ cỏ ướt.

Trên con đường thanh vắng, chỉ có bóng tôi hoạt động. Tôi ngược nhìn bầu trời trắng đục. Ngôi sao hôm đã phai mất từ lúc nào. Bầu trời xanh trắng mờ như một vầng sữa trong thau nước xanh thắm.

Những khuôn vườn rậm màu liên tiếp với những thửa ruộng thấp khô cằn. Đất đang xới và tưới nước để chờ cấy mạ. Sáng mai, tôi lại thức dậy lúc trời mờ sáng. Ăn vội một bát cơm với tí nước ruốc cay xè. Vác cuốc ra đồng làm việc đến trưa. Nhặt cơm với con cá nục chiên hoặc kho, một tô nước chè tươi. Ngủ một giấc dưới bóng cụm tre ven bờ ruộng. Mặt trời xế vai lại bắt đầu cày cuốc tát nước dẫn mương, vun vồng trồng khoai trồng mì. Rồi chiều, rồi tối, rồi sáng. Từ ruộng từ vườn, về nhà, từ nhà, ra vườn ra ruộng. Cuộc sống vòng vo trói buộc. Tự nhiên tôi nghe chán nản thật nhiều. Giá như buổi sáng sớm được ngủ đến khi mặt trời ấm áp đánh thức dậy. Buổi trưa nằm nghe tiếng hát ru hồn vào giấc ngủ. Không lo, không sợ, không phiền. Thoái mái hoàn toàn. Chả cần biết mùa này trời có gió, chiều kia trời sẽ giông, đám mây này đem cơn bão, mặt trời nọ gieo hạn hán. Lúa có đầy đồng, rau có khô đọt, trái có sai quả. Mùa đói, mùa no, mùa để dành, mùa lo nghĩ. Ôi điên cả đầu. Ngày xưa, từ sự so sánh đó, trở nên là khoảng đời thoải mái thật sự, dễ dàng thật sự, thích thú thật sự.

Con đường tắt đưa tôi về nhà dẫn qua khu vườn rau trái nhà Vân. Đôi chân bỗng chột nhức mỗi lạ lùng. Tôi vấp phải cái đòn gánh của chính tôi. Cái ngã thật nặng làm trật chân, nhói đau tận ruột. Tôi ngồi bệt xuống giữa hai vồng mì đã lớn. Dựa nhẹ vào vồng đất vun cao, tôi nắn bóp cái chân đau.

- Mì với khoai không, lấy gì đào?

Có tiếng nói của ai loáng thoáng từ trong đám khoai mì rậm lá. Tôi dừng tay, nghe ngóng. Chỉ có tiếng gió rì rào êm ru và bóng trăng giải im lìm. Có lẽ tôi nghe nhầm. Mà không có lý. Tôi xách cây đòn gánh men lần tới hướng có tiếng nói.

- Hự...

- Bẻ mẹ cả cây rồi giứt trốc gốc chớ mà làm gì như rùa bò dậy?

- Để tui bà. Lại đằng đào khoai đi. Lẹ lên hông người ta biết được thì chết.

- Sức mấy!...

Tôi giật run người. Lại một bọn ăn trộm đây mà. Khoai, mì mới trổ mà dám đào lên ăn ngang, lại còn phá bẻ cây nữa. Tôi đứng lên. Cái chân đau sưng làm tôi kêu lên thành tiếng. Tôi cố nắn bóp nhẹ, vuốt ngược hai bắp chuối ở hai chân, nôn nóng. Tiếng cây mì bị bẻ răng rắc, tiếng rễ củ bị giứt bưng bực làm cho tôi giận đến điên người.

- Cha, củ bự tổ nái...

Câu nói kèm theo tiếng cười thích thú làm tôi quên mất cơn đau, xách cái đòn gánh xông tới. Dưới ánh trăng lổ chỗ, một dáng người nhỏ, không, một thằng bé đang cầm củi với chùm khoai mì sai củ. Tôi giơ đòn gánh lên, nhưng kịp nghĩ vội để đòn gánh xuống, vươn tay chụp lấy cổ áo của nó, tay kia khóa chặt một tay. Trong phút bất ngờ, thằng nhỏ rú lên một tiếng kinh hoàng, những củ khoai rớt lả tả. Nó líu lưỡi kêu tên một người nào không thành tiếng. Tôi gay gắt hỏi:

- Ai cho mày tới đây ăn trộm khoai hả. Mới nhỏ mà đã học thói ăn trộm của người ta hả. Tao đưa lên quận cho

nó bắt nhốt mày.

Không lảng được cơn giận, tôi dang tay tát mạnh vào má thằng bé. Nó bật khóc van lạy rồi rít.

- Ai sai mày tới đây ăn trộm, nói mau. Nhà mày ở đâu. Nói mau không tao cho vài cái tát ngay. Nói.

Thằng bé không nói mà chỉ xin thả ra và khóc. Giọng Nam quen thuộc của nó làm tôi hơi nguôi nguôi. Tôi trầm giọng bảo:

- Người ta làm lụng cực khổ, vậy mà khoai mới bây lớn mày đã bới lên, còn bẻ phá cây nữa. Tưởng không ai biết hết hả... Tao... Ồi...

Một vật cứng phang đúng vai tôi. Mắt tôi như tỏa hào quang, tôi buông thằng bé ôm lấy cái vai đau. Tiếng gió thứ hai rít lên đằng sau báo hiệu một vật sắp sửa phang xuống đầu. Phản xạ tự nhiên, tôi chao mình lăn một vòng dưới đất. Cái đòn gánh của tôi. Phải, cái đòn gánh của tôi đang nằm trong tay một người con gái, dưới ánh trăng, mái tóc cô ta bời bời trong gió. Cái đánh hụt khiến cô gái mất thăng bằng ngã nhào lên mình tôi. Quả thật cô ta là một tay không vừa. Chỉ một thoáng bối rối, chân tay cô hoạt động trở lại ngay. Cô ta cào cấu dẫm vào bất cứ chỗ nào trên tôi. Miệng cô dùng đủ mọi danh từ kể cả những tiếng lóng giang hồ để chửi tôi. Cơn đau trên vai chưa dứt thì những vết cào kể tiếp trên mặt buốt xót. Tôi nổi nóng co chân dùng đầu gối kê mạnh vào bụng cô ta. Hai tay khóa chặt hai bàn tay đẩy móng nhọn. Tôi ngồi dậy và bẻ quặt tay cô ta ra sau. Đau quá, cô gái kêu lên một tiếng:

- Đồ, đồ vũ phu... Á... Ái... Bỏ tay tao ra... Đồ hèn...

Thằng bé đứng trước mặt cúi xuống thò tay định nắm lấy cái đòn gánh, nhưng một chân tôi đã dăng ra đập mạnh lên tay nó. Thằng nhỏ chịu không nổi khóc lên nức nở.

- Mà có ngồi yên không tao chà nát cả hai bàn tay ngay. Còn cô nữa. Con gái lớn rồi không biết làm ăn gì sao mà còn đi ăn trộm, lại tập cho thằng nhỏ này nữa.

Cô gái quay lại, hất đầu, mớ tóc rũ che mặt vệt sang một bên lộ ra một gương mặt nhòe nhoẹt nước mắt. Cô gái nghiêng rằng nói:

- Đồ tồi... đồ... đồ

Tôi ấn mạnh tay. Cô gái la lên. Tôi dọa:

- Nếu còn chửi bần nữa, tôi bẻ gãy tay luôn. Còn thằng nhỏ nữa, biết điều ngồi im, nếu lảng cháng tao la lên bắt lên quận là biết. Đi tù em ạ.

Ý chừng sợ, cô gái làm thinh. Tôi hỏi:

- Cô và thằng nhỏ kia ở đâu tới đây? Ăn cắp mấy lần rồi, ăn cắp ở đâu?

Cô gái không chịu nói. Mặt gườm gườm. Cái đầu hất qua hất lại ra dáng khinh bỉ.

- À, không nói phải không? Được rồi, lên quận trả lời với mấy bức tường.

Cô gái la lên, giọng bức tức:

- Mà thả tay tao ra, tao mới nói. Tao không thèm chạy đâu. Đồ tồi...

Tôi ngần ngừ một giây rồi thả tay ra. Cô gái kêu lên một tiếng nhỏ. Hai bàn tay bóp vào nhau nắn nắn chỗ đau. Thằng nhỏ chạy đến ngồi sát bên. Tôi vớ lấy cây đòn gánh dứ dứ:

- Chạy là lợi giò... Nói trước...

- Tại sao mà bắt tao, vườn này của mà hả?

- Không phải vườn của tôi nhưng tôi là dân trong làng này, tôi có quyền bắt những ai ăn trộm tài sản của dân

làng.

Cô gái ngẩng mặt lên, giọng cứng:

- Màý đâu phải dân làng. Giọng nói của màý...

Tôi sức nhớ đến giọng Nam chưa phai của mình.

Tôi gật đầu:

- Ừa, tôi không phải là dân làng này, nhưng là người lương thiện, gặp kẻ trộm là phải đuổi bắt... Nhưng cô chưa trả lời câu hỏi của tôi. Hai người có phải là chị em không? Tại sao lại ra vườn người ta trộm cắp tùm lum vậy?

Cô gái dịu giọng:

- Đói thì ăn trộm chớ làm sao. Cả vườn khoai rộng vậy, tụi tao chỉ lấy một vài củ thì hề gì.

Tôi chỉ hai cái bao tải để dưới đất đầy khoai mì:

- Vài củ, cả gia tài của dân ở đây chớ vài củ. Vậy mà vài củ đó hả.

Cô gái cúi mặt làm thinh. Chiếc áo bị rách một mảng vì cuộc đập lộn cầu xé vừa rồi. Gương mặt lem luốc. Thằng bé ngồi nhìn cô gái rồi lại nhìn tôi. Tay nó khều khều:

- Xin dì đi chị, chớ má chờ...

Cô gái thúc hông thằng bé, không nói.

- Dì, lên quận đã rồi dì sau. Đi.

Cô gái hốt hoảng ngược mắt nhìn tôi cầu khẩn:

- Anh làm ơn tha cho chị em tui. Bị bà già bả đau mà hông có tiền nên làm càn. Trên đời ai cũng lỡ một lần chớ muốn chi ăn cắp...

Trên đời này ai cũng lỡ một lần. Lòng tôi chột dịu lại. Tôi nhớ đến những chuyến đi chợ đêm của ba tôi, của bác Tư,

bác Bảy ngày xưa. Cũng những lần đói kém, những lần đi chợ bất khả kháng. Những đêm trắng yên lặng. Tiếng đập của trái tim trong lồng ngực. Bóng tối đồng lõa. Và cơn lo sợ bị bắt gặp. Mùi đất bới, những củ khoai, những củ mì thơm ngọt tươi nguyên. Tôi buột miệng:

- Hai người ở trong gánh hát hồi chiều mới tới đó hả?

Cô gái nói nhanh:

- Hồng phải...

Cái nhanh nhẩu khẳng định một ý nghĩa trái ngược. Tôi hỏi tiếp:

- Bao giờ thì hát? Ra được tới đây mà đói sao?

Cô gái cúi đầu:

- Bị kẹt...

Tôi dụ giọng:

- Thôi, đi dìa đi, lỡ lần này, lần sau gặp lại tui là không xong đâu nhen.

Cô gái và thằng nhỏ chỉ chờ có thế. Cả hai đứng bật dậy, bới rồi nhìn bao tải khoai mì.

- Trút bớt khoai mì ra, cho một phần bao thôi, còn bao nhiêu để lại cho người ta. Phá nát cả vồng khoai. Thiệt là...

Cô gái đổ bớt một ít khoai trên đất, dánh vè tiếc. Cả hai chị em, mỗi người vác một bao, quay nhìn tôi rồi bươn bả bước nhanh đi. Mái tóc của cô gái phất phơ trong gió, đen tuyền dưới ánh trăng.

Còn lại một mình, tôi ngồi nắn lại cái vai đau. Vết xước trên má nhói buốt. Mặt lá khoai ướt nước. Trời cũng đã muộn lắm rồi. Tôi phải giải thích với ba má nuôi tôi như thế nào về trường hợp về muộn này. Kể lại sự thật. Tôi

bỗng dưng muốn giữ lại cho riêng tôi bí mật tối nay, kể cả với Vân nữa... Hai chiếc bóng của hai chị em kia mất hút sau khúc quanh. Tôi uể oải đứng dậy. Lòng băng khuâng một chút hương mới lạ.

Về đến nhà thì ba tôi đã đi vắng, má nuôi tôi nóng ruột nhấp nhóm ở trên cái chõng tre đặt ở hiên nhà. Cũng may giàn mướp xanh che bớt ánh trăng, giấu giúp tôi trong lúc nhất thời những vết bẩn trên quần áo, vết xước trên mặt. Chưa kịp để má nuôi tôi hỏi chuyện, tôi vội phân trần.

- Con qua nhà Vân có chút chuyện nên về trễ.

Má nuôi tôi thở hắt ra một hơi dài:

- Trời ơi, tao tưởng có chuyện chi chớ. Bữa sau nhớ về cho má biết rồi mới đi chơi nghe. Ông đi suốt hồi chiều đến giờ chừ cũng chưa về. Mà cũng đi mất đất. Tao lo chi là lo.

- Ba chưa về hả má.

- Ừa, cơm trên bàn, vô ăn trước đi. Sốt làm hai để phần. May là con trai chớ con gái cứ điệu này tao đứt tim luôn.

Tôi cười cười, dạ dạ cho má nuôi yên lòng, rồi đi thẳng ra sau nhà rửa ráy.

Đêm hôm đó tôi trần trọc suốt đêm không ngủ được. Hình ảnh hai chị em của gánh cải lương, ăn cắp khoai mì, đã tô đậm trong tôi những kỷ niệm cũ. Tôi mừng tượng được một nỗi nôn nao khó tả ẩn giấu trong tim. Gánh hát này ngó bộ đông người, chắc vững hơn gánh hát của ba mẹ tôi hồi xưa. Nhiều người chắc vui hơn nữa. Tôi lại tưởng tượng ra những đêm hát. Cái quang cảnh mơ hồ của những đêm hát cũ được tô son dát vàng, phong phú thêm lên. Hồn tôi lâng lâng. Trong bất chợt tôi lẩm nhẩm ca một bản Nam Ai.

- Chưa ngủ hả Hiệp. Coi chừng mai dậy sớm nghe. Dãy đậu phụng mới phát chưa kỹ đó.

Tôi lăn mình, dạ một tiếng nhỏ. Mai này tôi phải làm những công việc nhàm chán đó ư? Thiệt là buồn. Giá như tôi kiếm được một chân thư ký trong quận còn đỡ. Đẳng này, khó xin quá. Mà ba má nuôi tôi muốn tôi trông nom nhà cửa ruộng vườn hơn. Ba nuôi tôi thường nói: "Không có gì quý bằng nghề làm ruộng rẫy. Tự do, không làm đầy tớ ai cả." Tôi công nhận, nhưng đồng thời tôi cũng nghĩ đến một chân trời bay nhảy khác, một chân trời quyến rũ, có ánh đèn sáng rỡ sân khấu, có tiếng vỗ tay, có niềm đam mê thích thú. Tôi lan man nghĩ ngợi đủ cách. Ánh trăng đã rời khỏi khung cửa nhỏ. Gian nhà tịch mịch. Tôi thiếp đi trong tiếng mõ cầm canh rời rạc buồn thiu.

Dĩ Trung, ngày... tháng... năm...

Anh Hiệp.

Chiều nay, Vân lấy làm tiếc là không đi xem hát với anh được. Anh thích đi xem hát, Vân đâu dám cản. Mấy câu vọng cổ chắc sẽ đem lại cho anh thoải mái và sung sướng. Còn Vân, Vân chỉ đem lại cho anh những sự buồn phiền hằn học. Anh là người của thành thị, Vân quê mùa làm sao giữ được anh. Anh ví như con chim đang đập cánh muốn bay. Vân tựa như cái chuồng im lặng nhìn. Cửa đã mở...

Thôi, Vân viết ít, anh hiểu nhiều, anh hiểu lòng Vân nghe. Chúc anh chiều nay được vui trọn vẹn và những mơ ước mau đạt thành.

Em,

Trần Thị Vân

Tôi nhét bức thư của Vân vào túi áo, chống cán cuốc hỏi bé Ba.

- Chị Vân đưa cái thư ni cho em hồi mô?

- Chỉ mới đưa cái em chạy ra liền.

- Ngó bộ chị Vân giận anh hả?

Bé Ba lắc đầu dợm chạy:

- Em không biết. Hình như chỉ khóc. Chỉ biểu là anh dừng qua nhà chiều ni, chỉ không có ở nhà mô. Chỉ qua bên thím Năm đó.

Bé Ba bỏ chạy về phía mấy đứa nhỏ đang thả diều. Tôi rút lá thư của Vân viết đọc lại một lần nữa. Như thế này là Vân giận tôi lắm đấy. Tôi đang định cày xong vòng khoai này thì nghỉ, ghé qua Vân nói lại chuyện hôm qua để Vân bớt buồn. Ai dè. Tôi buồn bã đẩy cán cuốc nhẹ nhẹ trên những vòng đất vun mới. Nắng vàng la đà trên mấy ngọn rau non mượt. Gió hiu hiu. Tiếng sáo diều đàng xa, tự trên cao véo von. Tất cả không mang một niềm vui nào mà lại có vẻ rầu rầu. Tôi xếp cuốc, mấy cái giống và một ít khoai củ đào được bỏ vào thúng. Không buồn rửa đôi chân lấm lem đất, tôi lúi thủi trở về. Không ai hiểu được tôi hết, kể cả Vân. Vân đâu có là tôi để bị chìm ngập trong vũng lầy mơ ước. Niềm ước ao phát xuất từ cuộc sống thật, trót tan biến vì tai nạn chiến tranh, trót rời xa một cách khả dĩ, và bây giờ âm ỉ sống lại, sống lại trong tâm hồn, trong sức sống mạnh của một thanh niên cường tráng.

- Ê... ê... ê...

Tiếng reo của lũ trẻ, hòa lẫn tiếng trống, tiếng chạy, tiếng xe lam nổ rộn ràng. Tôi nép sang một bên bờ đường đứng nhìn. Đoàn cải lương hôm qua bắt đầu chiến dịch quảng cáo đây. Vẫn người đàn ông gầy gò lái xe. Hai con mắt

trắng dã lơ lửng. Chiếc xe qua mặt hất bụi mờ. Lũ trẻ chạy la khan cổ. Tôi nhìn vào thùng xe. Thằng nhỏ trộm khoai đang dùng hai tay đánh trên mặt da trống kẹp ở hai bàn chân. Cô gái ghẹo mắt nhìn tụi nhỏ lấm bầm cái gì không rõ. Chợt thấy tôi, cô mỉm cười. Cặp mắt tinh nhanh. Hai tay vẩy vẩy. Tôi mỉm cười băng quơ đáp lại. Trong tiếng la hét chập chùng tôi nghe có tiếng cô gái cổ hét to:

- Chiều nay coi hát nghe, tuồng hay lắm.

Chiều nay coi hát nghe. Trống vỗ dập dồn như bước chân tôi hồi hỏ. Tại sao tôi lại bỏ lỡ một dịp vui như thế này nhỉ? Nhưng còn Vân, nếu Vân biết được tôi vẫn ham thích đi xem hát thì thật là... Ý tưởng mới đến làm tôi cụt hứng. Tôi mau chân hướng về nhà.

Buổi chiều, tắm rửa sạch sẽ, thay bộ quần áo hồi còn đi học. Cái quần tây xanh không chật, chỉ hơi ngắn. Chiếc áo sơ mi trước rộng rinh nay bó tròn cả lồng ngực khỏe. Chà, tôi cũng lớn bộn. Nhất định tối nay, tôi sẽ không đi xem hát, và tôi sẽ đến xin phép ba má Vân đưa Vân ra vườn chơi. Đêm sáng trăng. Tôi sẽ tìm cách giải thích những khúc mắc trong lòng tôi để Vân hiểu, để Vân hết giận. Để Vân biết rằng tôi cũng thương Vân, cũng yêu mền đất Dĩ Trung nghèo mà nòng nân kỷ niệm này. Bây giờ, thì tôi ghé lại chỗ gánh cái lương một chút. Cùng nghề với nhau, chắc tôi biết được một vài tin tức ở xứ trong, nghe được vài mẩu chuyện hay hay của những người giang hồ kỳ bạc.

Gánh hát cũng lại đóng đô ở nhà hạp là nơi mà năm xưa, gánh Hưng Liên đã hát ở đây, và gặp tai nạn cũng ở đây. Khi tôi tới nơi thì cô gái hồi hôm đang phơi những chiếc chiếu ướt. Thằng nhỏ đang gặm củ khoai ở cạnh chiếc xe lam, chợt thấy tôi kêu lên:

- Chị Dung, ông hồi hôm kia...

Dung, tên cô gái, quay lại. Thấy tôi, nàng cười cười.

- Anh đi coi hát hả. Còn sớm, chắc khoảng giờ nữa mới bắt đầu. Mới ăn cơm hà.

Tôi đâm ra lúng túng:

- Lại thăm thử đoàn hát ra sao. Ừa, chiều tối mà còn giặt đồ lấy gì ngủ.

Dung chỉ thẳng nhỏ chanh chua:

- Cái thằng mắc dịch này nè, nó đổ khoai làm dơ hết...

Nói xong câu đó, có lẽ Dung nhớ lại câu chuyện đêm rồi, e thẹn nói nhỏ:

- Khoai hồi hôm đó, may gặp anh...

Tôi khóa lấp cho Dung đỡ ngượng:

- Thôi... bỏ qua đi... À cả đoàn ở đâu hết?...

Dung chỉ vào trong:

- Đang ôn tuồng ở trong. Anh vô chơi.

Tôi theo Dung bước vào. Trên sân khấu làm tạm, những tấm phông treo ngay ngắn. Những bức màn vẽ cảnh thẳng rõ. Ngọn măng sông duy nhất treo gần sân khấu chao động. Tôi rùng mình nhè nhẹ. Cảnh cũ, bầu không khí có vẻ quen thuộc đến lạ lùng. Tôi bước như bước về cơn mộng huyền của dĩ vãng.

- Giới thiệu với anh đây là ba má Dung, bác Sáu Vĩ, cây đờn của gánh hát. Anh Thuận Thành, kếp độc của gánh, anh Năm Giỏi, hề đặc giá nhứt của gánh. Còn đây là anh... anh...

Tôi đỡ lời:

- Tôi tên Hiệp...

Dung cười:

- Cái anh hồi hôm, vụ khoai mì đó má.

Má Dung cười cười với tôi. Bà nói:

- Có nghe con nhỏ về nói. Cám ơn cháu quá.

Ba Dung cũng nói:

- Cháu ở lại xem hát. Mới tới hổng biết có người coi không. Chớ sợ ăn cháo cầm hơi quá.

Tôi kiểm lời trấn an:

- Chắc có bác à. Dân ở đây cũng thích cái lương lắm...

- Bây giờ sợ thời buổi khó khăn đó cháu...

Những người kia im lặng lắm nhắm lại vai mình. Bác Sáu Vĩ, người mà Dung giới thiệu là cây đờn của gánh đang sửa lại dây đàn.

- Cháu ngồi chơi...

Tôi ngồi xuống bục gạch, trong khi Dung chải lại những sợi tóc rối.

- Tối nay em có vai, anh ở lại coi nghe.

Dung xưng anh em với tôi tự nhiên ngọt xớt làm tôi đâm ngượng, tôi liếc nhìn mọi người xem có ai để ý không. Ngoại trừ hề Năm Giỏi thỉnh thoảng liếc nhìn tôi, còn ai nấy đều thản nhiên làm điệu bộ tập tuồng.

Quang cảnh trước mặt quen thuộc quá. Tôi ngồi thu mình lại để nhìn để cảm. Trong khoảnh khắc tôi thấy như mình đang sống, đang hòa hợp trong bầu không khí này thật sự. Tôi muốn hát to lên, tôi muốn múa may theo tiếng đờn của bác Sáu Vĩ đang trôn tru, trau chuốt.

- Dung, tập lại bản hồi chiều coi. Không thôi chút nữa mà quên hát sai nhịp cho coi.

Dung liếc tôi một cái rồi nói:

- Bác đồn sai thì có, người ta hát mà...
- Ủa, thì mày làm ơn tập lại lần nữa đi. Đồn cho mày hát khó như ăn ớt... Tao muốn đập cái đồn cho luôn...

Dung háy bác Sáu Vĩ một hơi dài, bước tới quỳ một chân bên cạnh bác. Chân bác Sáu Vĩ gõ nhịp đầu. Dung vẫn chưa bắt kịp. Bác la lên.

- Hể gõ là bắt đầu chứ. Nè... một hai ba... Cụp...

Dung hát:

- Trăng lên cao...
- Lại sai rồi... Tôi buột miệng cùng lúc với bác Sáu Vĩ...
- Mày quên bản hả Dung? Hát gì kỳ vậy?... Thằng Thuận Thành đưa tập tuồng cho nó học thử coi nà. Đi chơi, làm biếng...
- Kệ tui chứ bộ. Tại bác đồn dở...
- Bắt đầu nè... Vô...
- Trăng lên cao, ánh sáng chan hòa.

Bác Sáu Vĩ ngưng ngang, tay kia vuốt đầu, giọng chán nản:

- Cái đầu con này nó đặc...

Tôi bỗng dưng thấy ngứa ngáy miệng. Chỉ cần một người hát để Dung theo là được liền. Tôi sẽ làm công việc đó. Xưa tôi tập bản này luôn mà... Tôi nói:

- Dung bỏ nhịp đầu, bắt nhịp hai, khi tiếng đồn vừa đến chỗ ngắt. Bác Sáu lên đồn đi, Dung hát theo tôi nè...

Bác Sáu dạo dạo rồi bắt đầu. Chân bác gõ nhịp song lang vừa khít với câu hát. Dung không hát theo mà há hốc miệng nhìn tôi kinh ngạc. Bác Sáu Vĩ cao hứng đồn luôn

cả bản, và tôi say sưa ca đến hết. Từ hể Năm Giỏi, đến kếp Thuận Thành và ba má Dung, không ai là không trở mắt nhìn tôi. Thằng nhỏ la lên:

- Xời ơi, anh ca hay ác.

Bác Sáu Vĩ cũng khen lấy khen để:

- Học hát hồi nào vậy cà, sao cháu ca đúng nhịp vậy không biết...

Dung hỏi dồn:

- Giọng anh ca cũng ngọt lắm chớ chơi sao. Anh này coi bộ nhà nghề quá.

Tôi lấy giọng thản nhiên:

- Thì tôi cũng nhà nghề chớ bộ chơi sao.

Lần này thì tất cả mọi người đều trở mắt nhìn tôi. Dung hỏi:

- Anh nói thiệt hả?

Tôi không trả lời mà ca ngay một câu vọng cổ. Hai tay bác Sáu Vĩ phất xạt lướt trên giây đàn. Tôi ca xong. Ba Dung chồm người lại hỏi:

- Quả thiệt cháu nhà nghề rồi. Ủa mà sao ở đây. Bộ gánh hát của cháu ở gần đây hả.

Tôi lắc đầu:

- Ngày xưa kia bác...

Nỗi nhớ thương từ phần sâu nhất của lòng chợt dâng trào cuộn cuộn. Tôi rưng rưng kể lại cho mọi người nghe dĩ vãng gánh hát Hưng Liên với những thăng trầm của nó. Và cho đến ngày, gánh hát gặp tai nạn ngay tại nơi tôi đang ngồi. Một mình tôi sống sót, cố quên mất quá khứ, cố từ bỏ những thói quen cũ, cố đè nén tính lẳng mạn mông lung của mình, ép mình thành một thanh niên, một

nông phu của cái quận nhỏ bé miền Trung này. Khi kể xong, lòng tôi bỗng nhẹ man man. Ba Dung trầm ngâm một chút rồi bảo tôi:

- Nếu cháu còn yêu nghề, thì gia nhập gánh hát của bác đi. Gánh hát thì nghèo, nhưng những tâm hồn nghệ sĩ đâu có kể chi giàu nghèo. Có cháu đóng chung với con Dung, chắc gánh này có cơ phát triển.

Bác Sáu Vĩ cũng nói theo:

- Gánh này định lên tỉnh đó cháu.

Tôi ngạc nhiên:

- Lên tỉnh làm sao cạnh tranh nổi với các đại ban bác?

Kép Thuận Thành cũng nói:

- Trung ban cũng chưa cạnh tranh được chớ đại ban...

Mẹ Dung lắc đầu:

- Thiệt tình biết cạnh tranh không nổi, nhưng mình lên tỉnh để tìm cơ hội. Sau chuyến Trung du này, nhứt định tui tui lên Sài Gòn. Hát cốt để giới thiệu đào kép của gánh mình đó, biết đâu có đại ban gì đó chú ý đến con Dung, đến cháu, đến Thuận Thành thì đỡ biết mấy. Tiền ký công tra cũng đủ đắp đổi sửa soạn cho cái gánh của mình.

Mắt Dung sáng lên:

- Má dìu Sài Gòn hả má? Sướng quá...

- Ủa, có ngày mày cũng nổi tiếng như Thanh Nga, Bạch Tuyết.

Bác Sáu Vĩ nói kháy Dung, nhưng tự dưng từ đó, tôi lơ mơ được tương lai của mình. Có thể tôi cũng nổi tiếng nếu có đất dụng võ. Tưởng tượng ra một ngày nào đó tên mình được khen tặng, được đăng trên báo, được hát qua ra đô, qua truyền hình, lòng tôi nôn nao háo hức thật tình. Sợi

dây hát xướng bỗng chốc cột chặt tôi. Con đường nào
thênh thang mở rộng trước tầm mắt. Tôi mong muốn vô
cùng.

- Cháu gia nhập đoàn hát này đi... Con trai phải tự lập,
phải đi đây đi đó để biết người biết ta, nhứt là để nổi lại
cái chí của ba má cháu ngày trước. Có ở đây cũng ở đâu
ăn nhờ.

Tôi chợt nhớ đến ba má nuôi tôi. Nếu ông bà biết chuyện
này thì rầy tôi chết, và ông bà cũng buồn lắm. Cả Vân
nữa. Tôi nhớ đến bức thư của Vân hồi chiều. Lòng tôi
chùng lại. Kép Thuận Thành đã soạn đồ trang điểm ra. Hề
Năm Giỏi đang thoa phấn đen lên khuôn mặt đầy mụn
trứng cá. Thỏi son, hộp phấn, viết chì than, v.v... tất tất
ẩn hiện xen lẫn với khuôn mặt Vân hiền dịu, với dáng dấp
ba má nuôi tôi buồn rầu, với khuôn mặt Dung vui tươi,
với bộ quần áo kim tuyến lóng lánh của mẹ tôi, ánh kiếm
uy nghiêm của ba tôi, tiếng đồn của bác Bảy Viễn, giọng
cười của bác Tư Tình. Hình như những y quang sân khấu
lôi kéo tôi dữ dội, tôi háo hức.

- Gia nhập gánh đi anh Hiệp, anh sẽ dìa quê anh ở nè.
Biết đâu anh thành kép sáng giá nhất Sài Gòn đó...

Tôi lơ lửng:

- Dạ bác để cháu coi lại đã...

Môi ba Dung nở một nụ cười thúc giục:

- Ủa, đoàn hát ở đây ba bữa nữa. Cháu cứ lo liệu. Nếu đi
qua tin cho bác biết. Chớ thường đoàn đi từ sáng sớm
lắm. Cháu vậy là có duyên với bác đó, chớ có nhiều đứa
muốn gia nhập gánh hát mà bác hồng chịu đó...

Mọi người đã xong phần trang điểm, đứng lên thay đổi y
phục. Một phút sau, tất cả đều đổi khác. Tất cả đều đẹp
đẽ, hoặc uy nghi, hoặc dữ tợn tùy theo vai trò của mình.

Tôi đứng dậy định trở về qua nhà Vân. Nhưng Dung đã chạy đến ngăn lại:

- Anh Hiệp ở lại coi Dung ra tuồng đi. Màn gần mở rồi mà.

Tôi nhìn Dung trong lốt một tiểu thư. Dưới ánh đèn Dung trông lộng lẫy khác thường. Đôi má hồng, chiếc miệng đỏ mọng chúm chím. Mái tóc búi gọn cài trâm trông sang cả. Tà áo lụa vờn tha thướt với những dải thắt hồng đào. Tôi ngẩn người trước cái nhan sắc bất chợt đó. Lòng tôi chợt dâng lên một nỗi thích thú mơ hồ. Dung nhìn tôi mỉm cười. Bàn tay nàng dịu dàng lay lay tay tôi. Như cơn mơ, tôi có cảm tưởng mình là một hoàng tử thần thoại. Tôi nhẹ gật đầu ngồi xuống ở cánh gà. Mắt tôi vẫn nhìn Dung không chớp. Tôi từ khi lớn lên, chưa bao giờ được trông thấy một người đàn bà con gái nào trang điểm đẹp đến như vậy, sang cả như vậy. Dung thu hút tia nhìn của tôi như nam châm hút sắt. Tôi cố nghĩ chuyện khác, tôi cố chăm chú theo dõi vở tuồng, nhưng thật sự mắt tôi chỉ nhìn theo Dung. Tôi quên mất Vân, quên mất bức thư còn nằm trong túi áo. Quên đôi mắt ngập nước dỗi hờn.

Dung lượn lờ ngoài sân khấu, kếp Thuận Thành vương vít chung quanh. Dáng oai hùng, kiêu dũng. Tôi mơ ước được thể chỗ của Thuận Thành, bước sóng đôi với nàng tiểu thư khuê các Dung trên sân khấu, giữa đám khán giả thán phục, trong tiếng đồn trầm bổng, trong bầu không khí mê hoặc lôi cuốn của sân khấu. Tiếng vỗ tay ròn rã của đám khán giả bên dưới càng lúc càng du tôi, thôi thúc tôi mau bước vào cái thế giới quyến rũ của sân khấu. Những ước mơ trước kia mờ mờ, ẩn hiện, bây giờ đậm nét và đêm nay nó trở thành mục tiêu chính, hy vọng chính cho tương lai tôi. Nhiều giây phút tôi muốn vùng đứng lên tìm ba má Dung xin gia nhập gánh hát, xin được ra tuồng ngay. Nhưng cảm thấy sự quá đáng của mình tôi lại thôi.

Vở hát kết thúc, tôi theo đoàn người lũ lượt ra về vì sợ giờ giới nghiêm. Đám đào kép tíu tít lau rửa mặt phấn, cười nói vui vẻ. Tôi bước đi, nhưng hồn như đã gởi lại gánh hát cái lương. Tôi không còn nghĩ ngợi gì nữa ngoài câu nói mời mọc của ba Dung "cháu về thu xếp rồi gia nhập gánh với bác. Nghệ sĩ, phải có chỗ đứng của nghệ sĩ, cho xứng đáng chớ". Nghệ sĩ, dòng máu của tôi là dòng máu nghệ sĩ, thì đâu ai phiến trách được tôi khi tôi làm nghề mà ba mẹ tôi đã làm và tôi đã sống trong môi trường đó suốt hơn mười năm trời. Tôi ngược nhìn bầu trời trắng đục. Một đám mây mỏng đã che ánh sáng của mặt trăng. Trời thẫm lại, vài ngôi sao sáng rõ hình chớp chớp trên cao.

"Tôi sẽ là một ngôi sao sáng trên vòm trời kịch nghệ". Ngôi sao sáng với hào quang danh vọng, với hàng ngàn khán giả ngưỡng mộ. Tương lai như gần gũi vô cùng. Tôi mỉm cười một mình trong đêm.

- o O o -

Sáng hôm sau tôi dậy muộn. Má nuôi tôi đã nấu xong cơm và đã cho gia súc ăn uống xong xuôi cả. Tia nắng đầu tiên đã nhuộm hồng đợt tre đầu xa. Má nuôi tôi càu nhàu khi thấy tôi còn ngồi thẫn thờ bên lu nước mà chưa chịu súc miệng.

- Trưa rồi đó nghe Hiệp. Nhà nông ngủ nướng là hư việc hết. Ba mày ra đồng trước rồi. Chập nữa có đi vác cái cuốc thôi.

Câu trách nhẹ đó, ngày thường đối với tôi chả có chút bức dọc nào, thế nhưng hôm nay lại khác, tôi khó chịu bởi những câu nói của má nuôi tôi. Thứ nhất, tôi cảm thấy rõ ràng sự tù túng của đời sống nhật nhèo này. Giờ giấc cũng chẳng phải của riêng tôi. Lỡ ngủ muộn là bị mắng ngay. Thứ hai, cái lý do làm tôi bức mình nhất là má nuôi tôi đã làm tan giấc mộng đẹp. Tôi mơ thấy mình đang sửa

soạn để ra sân khấu, sân khấu lớn rộng to đẹp với những tấm phong cảnh như thật, và đám khán giả thì đông nghẹt. Họ la to tên tôi để đòi tôi ra sân khấu. Sự vinh quang đến khi tôi xuất hiện. Dung đã sửa soạn xong và vẫy tôi đến gần để cùng ra sân khấu một lượt. Thế nhưng khi tôi mới dậm bước chân đi thì bị đánh thức bởi tiếng kêu lớn bên tai. Tỉnh dậy, tôi vẫn còn bàng hoàng, vẫn cố nhắm mắt lại lần nữa để giấc mộng kia tiếp nối. Nhưng dở dang rồi, mộng tàn và thực tế, công việc đồng áng thúc giục tôi nhanh chân. Cho đến khi cơn tức bực bởi bị mắng tràn lên cổ tôi mới tỉnh mộng hẳn. Không ăn sáng tôi vùng vằng ra khỏi nhà giữa tiếng kêu giạt ngược và câu phàn nàn của má nuôi tôi:

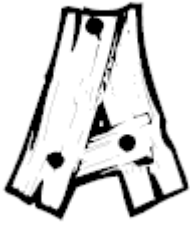
- Hiệp... ăn sớm đã rồi hãy đi... Hiệp... cái thằng tự nhiên trở chứng chi lạ...

Những đêm tiếp đó, không đêm nào tôi vắng mặt ở đoàn hát Sen Vàng, tên của gánh cải lương của ba má Dung. Đêm, từng đêm, trước khi hát, sau khi vãn, ba má Dung, bác Sáu Vĩ luôn luôn tìm lời rủ tôi bỏ nhà đi theo gánh hát. Bác Sáu Vĩ bắt tôi hát thử một vài bản, rồi mọi người xúm vào khen nức khen nở. Họ khen vóc người tôi giống Thanh Tú, giọng hát tôi giống Thành Được. Ca tân nhạc hơi giống Hùng Cường. Tóm lại, tôi là một tập hợp của nhiều tài danh tên tuổi, do đó, nhất định tôi sẽ nổi tiếng. Họ khơi trong tôi dĩ vãng của đoàn hát Hưng Liên, về với những thành phố xa lạ, những miền đất phì nhiêu, những con đường trăm ngã, sự tự do, nghệ sĩ tính. Họ đốt chết trong tôi những tình cảm níu kéo tôi với quận Dĩ Trung. Tiếng cười của Dung, vẻ mặt rực rỡ của nàng hằng đêm làm phai trong tôi hình ảnh Vân, người con gái thùy mị dịu dàng. Tôi chìm người như mê vào tiếng hát câu đàn và tương lai sáng giá của những ngày sắp đến. Và tôi quyết định: Ra đi.

Đêm cuối cùng ở nhà, tôi thao thức mãi không chợp mắt được phút nào. Sáng sớm mai, như thường lệ, tôi sẽ ra đồng, nhưng ra thật sớm. Chuyển xe lam chở đoàn hát đi ngang qua ruộng sẽ mang tôi tiếp tục chuyển đi kỳ thú mà tôi đã tưởng không bao giờ còn gặp lại. Tôi mở to mắt trong bóng đêm để nhìn lại toàn diện căn nhà của ba má nuôi tôi lần cuối. Chỉ còn đêm nay nữa thôi. Chiếc ghế, cái bàn, lu nước, khạp gạo, cái bàn thờ, cái chân đèn gầy sút một góc, cái cửa sơn lố chỗ, mọi vật như di động gần vào mắt tôi, như níu kéo tôi ở lại, sợi dây nào trù mẫn vô hình vương vấn quanh tôi. Đôi lúc, tôi tưởng mình sẽ bỏ cuộc. Tôi tưởng tôi sẽ không có can đảm rời xa ngôi nhà thân mến này. Tiếng ngáy của ba tôi, tiếng thở nhịp nhàng của ba má tôi, tiếng côn trùng hòa lẫn vào cái thình lảng của ban đêm. Tiếng ru con à ơi ngái ngủ trong đêm vắng, quen thuộc quá. Tôi thấy lòng mình buồn buồn. Cái buồn tê dại, không lời bày tỏ, miên man khắp. Hồi chiều, tôi đi ngang qua nhà Vân, nhưng không vào vì Vân còn giận tôi ghê lắm. Nếu Vân biết tôi ra đi, nàng còn giận còn buồn đến mực nào. Nhưng tôi nhất định rồi. Sau này, một hai năm, khi làm ăn khá, tôi trở lại Dĩ Trung thăm Vân, thăm ba má nuôi tôi, và như vậy chắc Vân và mọi người sẽ không còn trách gì tôi nữa. Chớ sống mãi ở đây, tài tôi bị mai một, chí tôi bị trói buộc bởi lũy tre, bởi cánh đồng nắng khô, cỏ cháy. Tôi cố xua đuổi mọi ý nghĩ bi quan bằng cách tưởng tượng đến những ngày sắp đến..., những vai trò sắp nhận. Nhưng lạ thay, trong hy vọng, trong nỗi vui vì sắp được toại nguyện tôi vẫn nghe cơn buồn nào đến bao trùm thân thể.

Tôi nằm vậy để chờ tiếng gà thứ nhất.

CHƯƠNG 4



i đưa con sáo sang sông. Để cho, để cho con sáo, ơi người ơi, sổ lồng, ơi người ơi bay xa, sổ lồng, ơi người ơi bay xa..."

- Cha, anh này mơ mộng dữ a...

Tôi quay lại, thẳng Út, một chân ghếch lên về xe, một tay chống nạnh, một tay đưa lên mũi chế riếu tôi. Tôi cười nói:

- Không mơ mộng à. Út lại đây anh hỏi cái này coi.

Thẳng Út chìa tay:

- Cho năm đồng keng đi rồi muốn hỏi gì thì hỏi.

- Thì tới đây anh hỏi cái này đã. Đụng cái gì cũng tiền.

Thẳng Út vẫn đứng nguyên chỗ.

- Không, tiền trước, hỏi sau.

Tôi bực mình gắt:

- Vậy đi chỗ khác chơi.

- Sức mấy, phá hỏng cho anh mơ mộng nhớ cô nào chứ...

Tôi làm thinh không thềm nói. Ngó mông ra xa. Thẳng Út lải nhải thêm vài câu rồi buồn tình bỏ đi. Trời sắp về chiều, nhưng nắng vẫn còn bóng rả cả da mặt. Những đồi cát liên tiếp trắng xóa chói chang. Đẳng xa kia là những mái tôn trắng bạc tỏa hào quang trong nắng. Đó là một chỗ tạm cư của những người dân từ Cam Bốt trở về. Họ sống tạm trên nền cát, chịu đựng những cơn gió biển tốc từng bão cát vào mặt, vào người. Xe hơi, truyền hình, ra dô kê cận những con lợn đen, những đàn gà Mỹ nuôi trong cái chuồng có khung với thực phẩm đầy đủ. Họ mê

xem cái lương và nhờ đó, đoàn hát tôi đã kiếm được bộn tiền. Mọi người đều hân hoan với số tiền kiếm được mỗi xuất hát, chỉ riêng tôi là khó chịu, ầm ức và bức mình. Giấc mộng đẹp dễ đã tan tành tự ngày đầu tôi bước lên chiếc xe lam, bỏ Dĩ Trung, theo gánh hát. Bởi thực tế không đẹp như tôi tưởng, bởi lòng người quá điêu ngoa, và bởi nếp sống của những người trong gánh hát không giống như nếp sống của gánh hát Hưng Liên ngày xưa. Đối với ba má tôi, gánh hát là cuộc đời của người. Vì yêu tự do, vì dòng máu nghệ sĩ, giang hồ, ba má tôi lập gánh. Còn đối với những người trong đoàn hát này, sau thời gian chung sống, tôi thấy mục đích chính của họ là tiền. Họ có thể làm bất cứ điều gì để có tiền, kể cả những việc làm không lương thiện. Nói cho đúng ra, ngoài việc hát xướng là việc làm lương thiện nhất, còn bất cứ công việc gì họ nhúng tay vào đều ám muội. Từ thằng Út, đến Dung, đến kếp Thuận Thành, đến ba má Dung, người nào cũng hau háu khi nhìn thấy tiền mà không biết đồng tiền đó đã kiếm ra bằng cách nào. Tệ hơn nữa là vấn đề lương bổng trong gánh thường không được đồng đều. Mỗi đêm, ba má Dung trả lương cho những người hát, trừ tiền cơm, tiền nước, tiền xăng, chớ không chia đều số tiền kiếm được như ba tôi đã làm. Và y như là mỗi đêm đều xảy ra những trận cãi vã, chửi rửa tục tằn. Tôi ngạc nhiên không biết tại sao họ còn có thể hát chung với nhau, sống chung với nhau sau những giờ phút mắng chửi nhau cạn tàu ráo máng như vậy. Tôi cố hết sức để khỏi dây vào những trận cãi cọ, và nhất là những việc làm bất chính. Và cũng chính vì không chịu mang bao tải bỏ vào nhà dân quê trộm gà vịt, rau trái, đôi khi còn trộm cả những vật dụng nữa, nên tôi thường bị chèn ép đủ bề. Dung thường mắng mỏ tôi là loại "quân tử quèn", "quân tử róm". Nhưng tránh hành động, chớ thật khó tránh những bữa ăn làm bởi các vật cắp được. Vì vậy, lòng tôi buồn bức vô cùng.

Tôi nhớ lại chuỗi ngày sống với ba má ruột, những ngày ở quận Dĩ Trung, những ngày kề cận Vân. Nỗi nhớ cứ gom lại từng ngày, và càng ngày, lòng tôi càng trĩu nặng. Tôi bắt đầu hồi hận về chuyến đi của mình. Tôi tưởng đến nỗi buồn của ba má nuôi tôi, tưởng đến đôi mắt ngập nước của Vân khi biết tôi bỏ nhà đi theo gánh hát. Chắc rằng chả một ai có thể tha thứ cho tôi.

- Ủa, Hiệp, sao ngồi đây.

Bác Sáu Vĩ ôm cây đàn lại gần tôi, bác ngồi bệt xuống nền cát, mân mê thành đàn.

- Buồn quá bác Sáu ơi.

Bác Sáu Vĩ lặng thinh nhìn tôi. Bác là một người duy nhất trong gánh hát mà tôi có thể tâm sự. Bác khác hơn những người khác. Có lẽ tiếng nhạc tiếng đàn làm bác hiền hòa hơn, mơ mộng hơn. Đôi lúc tôi gặp bác ngồi im như tượng để nhìn mặt trời lặn từ xa. Hoặc những đêm trăng khuya, khi vẫn hát, bác còn ngồi nắn nót dây đàn. Tôi cảm mến bác ở điều đó.

- Tụi nó bỏ đi đâu hết trơn. Con Dung cũng vậy. Hồng biết ai nấu cơm ăn để kịp xuất hát.

- Họ đi đâu hết vậy bác?

Bác Sáu Vĩ ngó mông ra đằng chỗ đồng bào tạm cư đáp:

- Biết đâu cà, lại mua bán chi đó rồi. Ờ mà mà buồn cái gì vậy. Cách đây một tháng mà ưa đi theo gánh quá trời mà. Ở riết rồi quen.

Tôi thở dài:

- Vỡ mộng hết rồi bác ơi.

Bác Sáu Vĩ mỉm miệng cười chua chát:

- Thì cũng tại mà, mà nhìn kịch trên sân khấu, mà tưởng cũng giống như trong cuộc đời. Lầm to rồi cháu ơi,

đời gay go, cam khổ hơn gấp ngàn gấp bội. Có chịu đựng được mới thành công chớ. Thôi ráng nhín nhín đi, đợi khi về Sài Gòn rồi khá ra.

- Nhưng khi nào mới vô Nam lại hả bác?

- Ồi tùy, chớ bộ mày tưởng ra vô dễ lắm hả. Cà rịch cà tang. Cả năm trời mới ra đến đây, thì vô lại cũng còn lâu.

Tôi ngạc nhiên:

- Ủa, sao Dung nói với cháu là chỉ mấy ngày nữa đoàn trở về Nam. Dung với ba má nàng hứa chắc như vậy cháu mới bỏ Dĩ Trung chớ.

Bác Sáu Vĩ nửa đùa nửa thật:

- Chớ hông phải mày mê con nhỏ Dung à...

Tôi lặng thinh. Thật tình, trước kia, tôi mê Dung qua những lột hóa trang rực rỡ trên sân khấu. Tôi theo Dung, tôi có can đảm từ bỏ Dĩ Trung cũng một phần vì vậy. Nhưng cũng chưa hẳn đúng, tôi bỏ Dĩ Trung cũng vì tham vọng điên cuồng của mình, tôi muốn được nổi tiếng, tôi muốn là ngôi sao sáng của cái lương. Nhưng tôi bỏ Dĩ Trung chắc cũng vì cái nghiệp dĩ, cái niềm khao khát được bay nhảy tung hoành, không vòng vo trói buộc vào đâu hết. Mỗi thứ một ít thúc chân tôi, để bây giờ mộng tàn và tôi sống trong nỗi nhớ, trong niềm hối hận nuối tiếc.

Bác Sáu Vĩ bỏ đi từ lúc nào không biết và tôi ngồi mãi đến khi trời thâm thẫm tối. Gió càng lúc càng dữ dội, thổi từng đợt cát vào mặt, vào mình. Tôi đứng dậy định trở vào căn nhà tạm. Nhưng cách đó một khoảng tiếng Dung la ơi ơi:

- Anh Hiệp, ra xách giùm chút coi... Anh Hiệp trời ơi, bộ anh lảng tai hả?

Tôi chạy vội ra đỡ lấy cái xách nặng trên tay Dung. Tiếng vịt kêu lạc cạc trong bao tải. Tôi hỏi Dung:

- Mua vịt hả?

- Ủa, Dung mua tận trong đó. Trời ơi, dân tình ở đây chi lạ, nói tiếng nặng trịch nghe không được.

- Mấy người kia đâu.

Dung vừa mở cái nút thắt vừa trả lời:

- Họ đi có công chuyện mà. Tối này nghỉ không hát. Mai dời đi.

Tôi nhân cơ hội hỏi Dung:

- Đi vô lại hả Dung, bữa trước Dung nói có mấy ngày nữa ni cả tháng rồi mà cứ thấy đi ra hoài. Dân ở đây nghèo lắm, họ không có tiền coi hát đâu.

Dung liếc mắt nhìn tôi. Tay nàng quờ quạng tìm chân vịt lôi ra từng con.

- Ủa, bữa nay mắc chứng gì mà anh đòi vô. Về Dĩ Trung hả.

- Không, vô Nam kì. Hôm trước, hai bác có hứa nên tôi mới đi.

Dung háy mắt:

- Hứa là cái gì. Mà sao anh nhớ dai vậy. Hát còn ăn khách mà. Nghe đâu ra phía ngoài còn mấy trại tạm cư như vậy nữa. Tha hồ hốt bạc. Mà anh đừng hỏi chuyện đó nữa, ông già ổng nổi giận là khó làm ăn đó.

- Nhưng tôi muốn về quá. Tôi muốn được thấy lại những con đường mà trước kia ba má tôi đã đi qua.

Dung làm bộ như không nghe câu nói của tôi, nàng soạn thêm vài món vật dụng khác và khoe tài đi chợ của mình.

- Mua được rẻ ghê, có mấy trăm bạc mà mua được hai con vịt, mai đem ra kia bán bớt một con là lấy lại vốn. Một con nấu cháo ăn chơi.

- O ơì nì... cái o đó...

Tôi quay ra, một bà già tất tả chạy vào, tay chân cuống quýt bà vừa thở hổn hển vừa phân trần:

- O ơì, trời Phậ, mẹ chạy theo miết mới đuổi kịp đó. Nề, o coi nề, o đưa mẹ bốn trăm mà cái tờ trăm bên trong có một nửa tờ, tiền rách o đưa lộn đó o ơì... Đổi lại cho mẹ đi.

Dung xua tay nạt ngay:

- Không biết, tui đưa cho bà tiền hẳn hoi, bây giờ tôi về tới nhà bà mới chạy theo, định ăn gian hả?

Bà già cuống quýt:

- Trời, tội nghiệp mẹ mà o, mẹ nói lão có trời đánh chết. Mẹ chưa ăn hột cơm mô vô bụng. Cầm tiền, mẹ đếm mới thấy, chạy theo liền chớ. Chắc o lộn đó. Làm phước đổi giùm mẹ đi, gia tài có bấy nhiêu mà.

Dung trây trối:

- Không biết, tui đưa bạc bà đảng hoàng. Có ai làm chứng là tui đưa bà bạc rách, bạc một nửa.

Bà già bắt đầu mếu máo. Cái miệng móm hở giờ cả hàm răng thưa thốt đen thui. Bà già quay sang tôi phân trần:

- Em nói giùm mẹ đi. Nề, tiền đưa làm răng mẹ cầm theo rứa. Khi đưa thì xếp như ri nề. Đến khi mẹ mở ra mới biết chớ mô mẹ có ăn gian, già rồi gần xuống lỗ rồi. Đói thì xin ăn chớ không làm chuyện đó mô em nợ.

Chỉ có tôi là biết tờ bạc một nửa kia chính là của Dung. Bởi tờ bạc đó, tôi đã bắt gặp dưới đồng cát ẩm đẳng

trước, đưa cho thằng Út, và chắc thằng Út đã đưa cho Dung, để Dung lừa bà cụ đáng thương kia. Tôi đón nhẹ tờ bạc trên tay bà cụ, móc ví, lẳng lẳng đưa cho bà tờ hai trăm khác. Số tiền duy nhất tôi có trong mấy năm dành dụm ở Dĩ Trung. Bà già cảm ơn rồi rít. Khi bà già vừa đi khuất, Dung níu lấy tay tôi sừng sộ:

- Anh ý có mấy trăm bạc rồi định làm nhục tôi hả.

Một phần buồn, một phần khinh, tôi làm thỉnh bước ra cửa.

Tiếng Dung đuổi theo:

- Ngó mặt sáng sủa mà ngu. Khi không nộp thêm hai trăm bạc.

Tôi quay sang Dung nghiêm giọng:

- Như vậy, đúng là Dung đã lừa bà già đó phải không?

Dung hất mặt:

- Đời là một trường tranh đấu mà anh.

Tôi cười nhạt:

- Lừa người ta mà tranh đấu hả. Thiệt tôi không ngờ.

- Anh không ngờ gì. Chúng tôi sống như vậy đó, vậy mà có người năn nỉ đi theo, chớ đâu ai thèm.

Tôi cố chặn cơn tức đang dâng trào. Thôi còn nói làm gì với người có tâm địa xấu như vậy. Tôi nhớ lại đêm trắng gặp Dung và lấy làm tiếc sao tôi có thể so sánh hành động của Dung và hành động của cha tôi hồi sanh tiền.

Nhưng tất cả dù sao cũng muộn rồi. Tôi đã trót theo lao giờ đành lao theo.

Mọi người đã lục tục trở về xe. Những tấm phong cảnh vội vàng được gỡ đi trong khi mấy người đàn bà lo cơm nước. Hình như Dung không mách lại với mọi người câu chuyện

hồi chiều. Tôi nghĩ có lẽ nàng hối hận. Đêm ở vùng nhiều cát này chỉ được nghe một thứ âm thanh đều đều của tiếng gió thổi xua cát rào rào lên mái tôn. Kép Thuận Thành khều tôi ra ngoài nói nhỏ:

- Tối nay, anh đi chơi với tôi không?
- Ở đây có gì mà đi chơi, toàn cát với cát.

Thuận Thành mỉm cười bí mật:

- Hồi chiều tôi đi thăm dân tình ở đây rồi. Tụi dân tị nạn ở đây giàu lắm, có đứa mang được cả xe hơi về đây nữa thì đủ biết. Còn ra dô, truyền hình. Mình kiếm cách chớp bắt một cái ra dô nghe chơi đi. Chớ ở không buồn muốn chết. Hai đứa mình đi đi.

Gương mặt Thuận Thành lảo liên trong đêm. Hàm răng ánh vàng. Đôi mắt sâu dữ tợn dưới cặp lông mày rậm. Tôi sửng sốt nhìn Thuận Thành và không ngờ anh ta có can đảm rủ rê tôi làm chuyện đó. Đáng rầy các vụ ăn cắp đồ tươi của dân quê là đáng trách, nhưng chuyện đó, tôi nghĩ là còn hiểu được chớ vụ đi ăn trộm thế này thì thật là...

- Ủa, tôi tưởng công việc chính của mình là công việc hát xướng, còn việc trộm ra dô của đồng bào là nghề của bọn lưu manh chớ...

Thuận Thành trố mắt nhìn tôi, giọng nói của anh ta có vẻ bức bối:

- Thôi, đừng giả ngộ nữa bạn, đạo đức luân lý chỉ là trò hề. Có đi với tôi không thì nói đại phút đi cho rồi.

Tôi không đi, nhưng tôi cũng khuyên anh đừng đi. Dân ở đây lạ nước lạ cái, mình làm vậy coi không được. Với lại họ sẽ nghĩ gì về xứ mình.

Thuận Thành nói như rít giữa hai hàm răng:

- Được rồi, anh không đi hén, đồ quân tử khùng. Sáng mới gánh đi sớm thì có ai biết mẹ gì mà lo. Thứ đồ đàn ông con trai gì mà nhát gan.

Mảng mỏ xong, Thuận Thành băng mình vào đêm. Tôi đứng nhìn theo ngao ngán. Bác Sáu Vĩ từ trong nhà ra đứng cạnh tôi hỏi nhỏ:

- Tụi bay cãi nhau hả?

Tôi chỉ tay ra ngoài trời:

- Thằng Thành hấn đi chớp đồ của dân ở trại tạm cư đó bác. Thiệt là... nghệ sĩ kiểu gì vậy.

- Ồi hơi đâu mà nói. Tao khuyên mày hết nước miếng. Hồi nhỏ, mày theo gánh hát của ba mày, mày có biết gì đâu, cứ thấy đời là màu hồng, là đẹp đẽ. Mà dĩ vãng nào thì cũng đẹp đẽ hết. Lớn lên, mày nhìn đời bằng cặp mắt khác, bằng cách phán đoán khác, thì thực tế nhứt định sẽ không giống như mình nghĩ chớ sao.

- Nhưng tình thiệt là lối sống của những người ở đây không lương thiện chút nào bác à. Còn bần tiện, chèn ép, đủ mọi thứ.

Tôi trút tất cả những ăm ức lên bác Sáu Vĩ:

- Đó bác coi đó cũng thấy. Từ ngày cháu về hát cho gánh này đến nay, cháu cứ bị chèn lấn đủ thứ. Hôm rú cháu theo đoàn bác Ba hứa đủ thứ, nói sẽ tập tành cất nhắc cháu thành vai chánh của gánh, hứa thế này thế nọ. Nhưng khi cháu đi theo rồi thì phần lớn cháu trở thành lao công cho gánh hát hơn là kép hát. Thỉnh thoảng, cháu được đóng vai phụ, vai chẳng ra vai, trò chẳng ra trò...

- Tao nghĩ cạn là tại cháu chưa quen sân khấu, chưa thuộc tuồng. Ai mới vô nghề cũng từ vai phụ đi lên hết. Cứ ráng đi.

Tôi cố giải thích cho bác Sáu Vĩ hiểu rằng chuyện không đơn giản như vậy:

- Không phải vậy đâu bác. Một gánh hát nhỏ như vậy đâu có cần thêm người làm gì. Chẳng qua có cháu là để đỡ bớt gánh nặng cho đoàn trong việc di chuyển, khâu vác. Hoặc qua một vài vai phụ thường thường. Rốt cuộc, cháu là người bị lợi dụng.

- Cháu đừng nghĩ vậy. Cháu có tài, có học, rồi cũng nổi.

Tôi lắc đầu chán nản:

- Thiệt khó lắm bác. Cháu nghĩ kỹ rồi. Bầy gánh mà ghét mình thì suốt đời ngoi đầu lên cũng hồng nổi.

- Ai ghét cháu đâu cà?

- Thiệt ra cháu đâu có làm chi để cho họ ghét bỏ, nhưng tại cháu không chịu hòa theo họ làm những cái việc không lương thiện. Nghèo thì nghèo, chỗ đâu có đến nỗi phải trộm của những người khác, nhút là dân ở đây, cháu biết, họ nghèo hơn trong mình nhiều lắm, lấy làm chi của họ. Mọi người trong gánh, kể cả Dung cũng đâm ra coi cháu như cái gai trước mắt.

Tôi rưng rưng nước mắt nhớ lại những ngày sống bình yên nơi Dĩ Trung. Những ngày bình dị mà trong lành. Còn ở đây, chỉ mới một tháng xuôi ngược với gánh hát Sen Vàng mà lòng tôi đã chai sạn bởi những trắc tréo, bởi những lường gạt của đời. Đời không đẹp như tôi tưởng. Những đoạn đường di chuyển không trải hoa rải gấm như tôi mơ. Tâm hồn tôi đã được nhào nặn nuôi dưỡng trong không khí hiền hòa, trong nếp sống êm đềm của Dĩ Trung, thì làm sao tôi có thể chịu đựng được những cơn bão, cơn lốc xoáy của cuộc đời.

Trời tối đen. Tự phương xa, một vài ánh đèn nhợt tỏ mờ. Tiếng gà gáy lồi giờ vắng vắng đâu đó nghe xao xác. Tôi

nhớ lại đêm tôi nằm đợi tiếng gà gáy sáng để rời quận Dĩ Trung. Tôi chờ đợi trong nỗi lòng khó tả, chỉ muốn mãi mãi đêm dài lâu, và tiếng gà im hẳn. Giờ đây, tại Dĩ Trung, chắc mọi công việc đã ngừng hẳn. Những liếp phen đã hạ xuống, những cánh cửa đã đóng chặt lại. Dĩ Trung đi vào giấc ngủ sớm để sáng mai canh gà gáy sáng đầu tiên sẽ đưa mọi người ra ruộng cày bừa. Tôi đã quen rồi những giờ giấc cũ, bây giờ tôi phải thức thâu đêm với tiếng trống tiếng đồn câu hát, với xiêm y rực rỡ, tiếng vỗ tay, tiếng người xôn xao trong từng đêm hát. Buổi sáng tôi đâu còn lắng chờ tiếng gà gáy sáng. Tôi ngủ muộn và mặt trời lên cao mới thức dậy trong trạng thái mệt mỏi, rã rời. Cuộc sống thay đổi như thế đó. Và giờ đây, tôi thèm muốn biết chừng nào được trở về Dĩ Trung nằm trên chiếc giường êm ấm, bên cạnh những người dân quê hiền lành chất phác, cạnh những tấm lòng thương yêu bao dung thật tình. Vân ơi, ba má ơi... Tôi kêu nhỏ tên những người thân giữa lòng bàn tay ướt nước. Đêm vẫn đen. Và tôi không biết làm sao để trở về.

- Bây giờ, cháu định liệu ra sao? Cái gì thắc mắc cứ việc trình bày với bầu gánh. Mình có cái tự do riêng của mình chớ. Với lại, cháu có ký giao kèo, thì đâu có lo.

Tôi gật đầu nhìn bác:

- Cháu chỉ muốn về Dĩ Trung thôi. Nhất định cháu phải về Dĩ Trung.

Bác Sáu Vĩ gật đầu:

- Cháu khéo léo mà nói chuyện với họ. Giang hồ như họ thì không vừa đâu đó cháu.

Bác Sáu Vĩ và tôi trở vào trong ngủ sớm.

- o O o -

Những xiêm y đẹp đẽ đã rơi xuống. Bộ mặt thật của cuộc đời xảo trá hiện nguyên hình.

- Mày đòi đi khỏi gánh hát này hả? Tại sao vậy? Tụi tao đối xử với mày tử tế như vậy còn đòi gì nữa? Thôi ráng ở lại đi. Muốn trở thành một nghệ sĩ tiếng tăm phải chịu khó. Để kiếm tuồng cho cháu đóng vai chính, lên tỉnh với tài đó cháu khá hơn mà...

Giọng nói của ông Ba Thu, ba của Dung nửa ngọt nửa giận dữ. Tôi thấy chán ngấy cái giọng điệu vuốt ve như thế rồi.

- Thưa bác, cháu xét mình cũng chẳng có tài cán chi, ở trong ban, chỉ thêm nặng gánh, dành chỗ của những anh em khác, nên cháu định xin về lại quê.

Kép Thuận Thành chồm miệng vào:

- Về quê, đúng là quê một cục...

Tôi nén giận, giữ giọng tự nhiên trả lời Thuận Thành:

- Thưa anh, tôi chỉ thích sống với những người dân quê thô, họ hiền lành chất phác, chớ...

- Chớ gì?... Bộ anh nói tụi này lưu manh, đều giả hả?

- Tôi chưa nói hết câu mà...

Ông Ba Thu chen vào:

- Im đi, để tao hỏi chuyện... Bộ cậu tính bỏ gánh hả? Gánh đang neo người. Cậu không nghĩ đến tương lai của mình sao?

Tôi cười nhạt:

- Dạ, cũng vì nghĩ đến tương lai của mình nên cháu mới xin rời gánh. Cháu nhất định rồi...

Dung tựa người ở ngoài thùng xe lam thò đầu vào bữu môi:

- Ồi muốn về quê thì ba cứ cho anh về...

Ông Ba Thu đột nhiên đổi giọng:

- Cậu về cũng được, tui không cản. Nhưng từ khi cậu ở gánh tập tuồng, cậu tiêu của tui tui một số tiền ăn, không ít đâu. Cậu thanh toán cho xong rồi đi.

Tôi trố mắt ngạc nhiên:

- Tiền ăn, tự hồi mới vô đến nay tui có được đồng lương nào đâu. Ai cũng có lương, tui nghĩ là tiền lương của tui trừ vào tiền ăn.

- Hứ, anh chỉ có chạy tuồng, đóng một vài vai phụ mà cũng đòi ăn lương. Sổ sách có đó. Nếu không có tiền thì cứ ở lại mấy tháng, trừ tiền rồi hãy đi. Ừa, mà ngó bộ anh có tiền chớ, tui nhớ là anh cũng thí cho bà già dịch hôm qua những hai trăm lạng mà.

Tôi không buồn đáp lời Dung mà cũng không buồn cãi lại. Tôi đưa mắt nhìn những gương mặt ngồi chung quanh. Không một chút thân thiết nào tôi đọc thấy trên mặt họ. Tôi đau lòng khi thấy mình đã bỏ hạnh phúc để đi tìm một ảo ảnh danh vọng nào đó mà cứ tưởng là hạnh phúc có thật.

- Bây giờ anh tính làm sao, tính lè lẹ lên rồi còn sửa soạn để tối ra tuồng đây.

Tôi lắc đầu không nói bỏ ra ngoài. Mặt trời chiều chói những tia nắng vàng tươi lên ruộng lúa vàng. Gió tung tăng trên cây cỏ xanh tươi. Chiều đẹp như một bức tranh. Tôi đi một đoạn dài để lòng dịu bớt cơn tức tối đang trào lên ghen ngào. Bờ cỏ khô, sạch sẽ. Hương lúa vừa độ thơm lừng. Tôi ngồi xuống bờ ruộng. Những hạt lúa còn xanh thơm mùi sữa ẻo lả trên mười ngón tay. Mình hạt nhám nhám. Tôi bóp khẽ những hạt lúa mập nhất. Cây cỏ trong khoảnh chốc bỗng quen thuộc vô cùng. Tiếng trâu

nghe ọ vọng từ cánh đồng bên kia. Tiếng cười của trẻ chăn trâu từng chập. Không khác gì buổi chiều ở Dĩ Trung, không khác gì cả. Hay là tôi đang sống ở Dĩ Trung, hay là tôi đã trở lại Dĩ Trung. Tất cả chỉ là một giấc mơ dài, chứ không phải sự thật.

- Mấy chị chờ em với...

Tôi thẳng lưng lóng tai nghe. Giọng trung nhẹ thanh tao nói xen những tràng cười vui nhỏ. Đúng là giọng của Vân rồi. Mình đang ở Dĩ Trung. Tôi kêu to:

- Vân... Vân...

Những tiếng cười im bật. Hình như gió ngừng đưa trên mặt lúa. Tiếng trẻ đùa cũng khuất xa. Tôi như du mình lên một bờ cao rồi thả lặn tròn xuống vực trong nỗi nhớ thương chất ngất và niềm thất vọng vô cùng.

Tôi gục đầu trên gối để đừng nhìn thấy gì hết, để đừng biết gì hết. Lúa đâu, hát lên đi, xôn xao lên đi, để tôi quên tất cả, để tôi tưởng mình đang còn ở Dĩ Trung, để lòng tôi thôi đừng bứt rứt, đừng đau xót, đừng thương nhớ ai...

Khi trời đã ngả màu tím thẫm, bờ bên kia mờ nhoẹt với ruộng, với đường, tôi mới uể oải trở về chỗ dựng rạp. Phần cơm tối của tôi bị truất vì đã bỏ đi mà không dựng rạp dựng sân khấu và về quá trễ giờ. Tôi phải chờ giờ cháo khuya. Tối nay, tôi chỉ đóng vai một trung thần trẻ tuổi tự sát trước khi rơi vào tay giặc. Tôi yên lặng ngồi xuống cái chiếu rách tự hóa trang lấy. Tiếng trống của thằng Út vang lên ồn ào với tiếng cười của lũ nhỏ đang giỡn hớt bên ngoài. Công việc hóa trang trở nên nhàm chán lạ thường. Ý tưởng trở thành đại nghệ sĩ đã bay xa, và thói quen đã giết chết nghệ thuật. Tôi chỉ còn làm việc miễn cưỡng. Hóa trang xong, tôi kiếm một góc để ngồi học lại tuồng, đồng thời chốc nữa khi hết vai, trở nên một

tên nhắc từng cho các vai khác. Trước mắt tôi Dung xinh tươi hơn bao giờ dưới lớp phấn hồng và cặp mắt vẽ đuôi phượng. Nhan sắc đó, xiêm áo đó đã hết rồi ma lực quyến rũ tôi. Tôi đứng đưng nhìn ngăm không chút rung động nhỏ. Chuông đồng hồ reo lên. Kép Thuận Thành kéo hai bức màn vải đỏ. Vở hát bắt đầu...

Sau một đêm hát cực nhọc, tôi dậy trễ. Mặt trời lên cao, hơi nóng như dồn hết lên đỉnh đầu tôi đang nhức nhối. Tôi vùi đầu vào thau nước mát. Vài người trong đoàn đã đi khỏi ý chừng để mua bán gì đó. Chỉ còn tôi, ông Ba Thu và kép Thuận Thành. Ông Ba Thu phì phà điếu thuốc lá xem xét lại cái xà kích bị khuyết mất một bên vì cắm phải bờ ván lúc diễn từng hồi hôm. Kép Thuận Thành, ngồi ở phía trước, vai vắt chiếc khăn rằn ri lau mặt, cời trăn, quần đùi, cái ra dờ ăn cắp được hát nheo nhéo một bản tân nhạc thời trang.

Rửa mặt xong, tôi vào bên trong tìm phần cháo sáng của mình. Lúc đang ăn tôi nghe văng vẳng ngoài sân có tiếng người nói chuyện. Rồi tiếng chân rầm rập đi vào. Tôi bỏ bát cháo ăn dở, nhìn ngạc nhiên. Hai người cảnh sát mặc đồng phục tiến đến bên tôi, theo sau là ông Ba Thu và kép Thuận Thành mặt mày tái xanh. Một người cảnh sát nói với tôi:

- Tôi có đơn thưa bắt anh về tội ăn trộm vài vật dụng máy móc của đồng bào tạm cư.

Tôi ngạc nhiên tột độ:

- Ủa, tôi ăn trộm hồi nào, hai ông có lầm không? Tôi là Hiệp, ở đoàn Sen Vàng, có giấy tờ nào thưa chính tên tôi hay không.

- Không, nhưng ở đây đã thưa mấy người trong đoàn hát Sen Vàng đã trộm của họ, chúng tôi mời anh về quận để điều tra.

- Tại sao chỉ một mình tôi. Tôi có làm gì đâu?

- Bởi vì ông bầu gánh đã cho biết anh chính là thủ phạm. Ngay cả anh kếp chính này cũng vậy, bằng chứng là cái máy thu thanh này đây. Chúng tôi đã ghi rõ số máy theo hóa đơn. Anh đừng chối cãi nữa vô ích. Anh này cho biết máy phát thanh này thuộc sở hữu của anh.

Tôi giận đến run người. Cái ra dơ đó của kếp Thuận Thành chớp được. Trong đoàn ai cũng rõ điều đó, ấy vậy mà ông Ba Thu đã về hòa với kếp Thuận Thành đổ lỗi cho tôi. Tôi trừng mắt nhìn ông Ba Thu gằn giọng:

- Ông Bầu, ai là người ăn trộm đồ, chắc ông dư biết sao còn đổ lỗi cho tôi. Còn anh Thành, tôi không ngờ anh là đàn ông mà đốn mạt như vậy. Làm nên tội, đã không nhận tội còn đổ thừa cho người khác.

Kếp Thuận Thành chồm lại, rít qua hai kẽ răng:

- Mày ăn cắp ai cũng biết, ông bầu cũng biết, lo ngồi tù đi còn lải nhải. Hai ông cứ làm phận sự đi, nó chính là tên ăn cắp đó, đoàn hát tui tui muốn tổng khứ nó đi từ lâu nhưng chưa được vì thấy nó tội nghiệp...

Tôi không còn dẫn được nữa. Hai bàn tay nắm lại và một cú đấm như trời giáng bổ vào mặt tên kếp gian manh. Một cú khác tổng vào mặt Ba Thu. Những cú đánh liên tiếp tuôn trào từ sự dồn nén bấy lâu nay. Kếp Thuận Thành và ông Ba Thu vừa la vừa đấm trả lại. Tôi như say người nhảy xổ vào. Hai người cảnh sát huyết còi luôn miệng, họ kéo tôi ra, đe dọa:

- Chuyện gì có đó, mấy người không được làm loạn lên như vậy. Anh kia, không được chửi nữa, ông này, có đứng im không... Đứng nguyên. Lên quận còn điều tra nữa. Ai gian, ai ngay biết ngay. Ba người cho xem thẻ đi. Thay quần áo đi luôn.

- Dạ tôi cũng đi hả thầy?

- Anh cũng đi luôn.

Kép Thuận Thành nhăn mặt trừ trừ:

- Tôi đã nói với mấy thầy là cái thằng kia nó ăn trộm, chó đâu phải tôi. Con sâu làm rầu nồi canh. Tội tôi còn hát nữa, cả đoàn chết đói nếu không hát...

Ông cảnh sát nạt ngang:

- Anh nhiều chuyện quá, thay đồ đi mau lên, về quận nói chuyện. Cả cái ra-đi-ô này nữa.

Ông Ba Thu khôn ngoan hơn lảng lảng đi thay quần áo. Quả dấm của tôi trúng ngay vào mắt ông tạo một vòng đỏ ửng, bắt đầu sưng. Kép Thuận Thành sưng vều môi và tôi bị Thuận Thành cào rách mặt. Trên đường về quận, Thuận Thành chửi rủa liên miện. Ông Ba Thu không dám nhìn tôi một giây nào. Riêng tôi, tôi lặng thinh, không lo, không sợ, không buồn, không ghét mà chỉ có một nỗi ngao ngán vô cùng đè nặng trong lòng.

Sau lần hỏi cung thứ nhất, ông Ba Thu được thả về để lo liệu cho gánh hát. Tôi và kép Thuận Thành bị giữ lại ở hai phòng riêng biệt.

Giữa bốn bức tường vàng sẫm lạnh lùng, tôi băn khoăn không biết cuộc sống sẽ đi về đâu.

- Anh tên là Hiệp phải không? Có người thăm. Đi ra ngõ này. Liệu mà nói chuyện, mười phút thôi đó.

Người lính gác khoát tay ra hiệu. Tôi ngạc nhiên nhưng cũng đứng dậy đi ra.

- Bác Sáu...

Bác Sáu Vĩ tay cầm một gói nhỏ, tay xách một chai nước nhìn tôi cười nụ:

- Ủa, tối thăm đem cơm tối cho mày đây. Ủa bánh mì chớ. Sao, chuyện xong hết rồi hả. Cái gì có chừng đó mà...

Tôi buồn rầu nhìn bác.

- Cơm nước mà chi bác. Cái điệu này cháu ở tù quá. Thằng Thành cứ đổ tội cho cháu. Ông bầu cũng vậy. Cháu chịu chi cho nổi, hết đường cãi bác ơi. Cháu ở tù, khi nào bác ghé Dĩ Trung nói giùm chuyện cháu, chớ họ không biết, họ khinh...

Bác Sáu Vĩ chắc lưỡi:

- Cha, anh Ba Thu mà cũng con nít vậy hả? Chắc sợ mất kếp chớ chi. Với lại nghe nói thằng Thành bà con xa chi đó với chị Ba. Nhưng ai làm nấy chịu chớ. Để thằng Thành có ngày cả đoàn mang họa. Được rồi, để đó, mai tao làm chứng cho.

Không biết ngày hôm sau bác Sáu Vĩ đã nói gì mà sau khi Thuận Thành bị kêu lên hỏi cung một lần nữa, tôi được trả tự do.

Bác Sáu Vĩ đứng chờ sẵn ngoài sân quận. Nắng mới lên, ngọt ngào. Bầu trời trong xanh. Lá xanh. Gió mát. Tiếng chim hót nghe reo vui nháy nhót. Tiếng học trò đùa vui như chia sẻ với tôi những âu lo vừa nhẹ gánh. Tôi hít một hơi dài vô lồng ngực. Mới một ngày bị giam mà tôi tưởng chừng như mất tự do lâu lắm rồi. Tôi nhìn bác Sáu cười tươi:

- Cám ơn bác Sáu. Trời ơi, cháu tưởng phen này thiệt...

Bác Sáu nắm lấy tay tôi:

- Ra, ra khỏi nơi đây rồi nói chuyện. Bộ mày còn lưu luyến ở đây lắm hả? Ra quán đầu này ăn cháo cá. Tao đãi mừng mày.

Tôi cảm động theo bác Sáu đi về phía chợ. Bát cháo cá ngọt ngào trong cổ họng khô khan, vị ngọt như chưa bao giờ được nếm. Bác Sáu đợi cho tôi ăn xong mới hỏi:

- Bây giờ về gánh chó?

Niềm vui bỗng trầm xuống tựa viên đá rơi trên nước. Trở về gánh Sen Vàng? Từ bao lâu nay tôi đã muốn rời khỏi gánh lắt léo này. Nhưng không được. Từ bao lâu nay tôi cố gắng tìm đủ mọi cách để có thể được sống cuộc đời bình dị ấm êm cũ. Nhưng đường về khó mà cất bước. Từ bao lâu nay tôi đã phai giấc mộng vinh quang, giấc mộng nghệ sĩ. Rồi bây giờ, những câu chuyện đã xảy ra tẽ bạc như vậy, khiến tôi lại càng không muốn thấy mặt lại những người đã đem tôi vào cuộc sống không tốt đẹp tràn đầy giả trá đó. Tôi nói với bác Sáu những khó khăn của tôi:

- Bác Sáu ơi, cháu không muốn, thiệt cháu không dám sống gần mấy người giả trá như vậy. Bác giúp cháu chút, làm sao cho cháu trở về được Dĩ Trung.

Bác Sáu nhìn tôi gật đầu:

- Bác cũng thấy vậy. Cháu tuy đã lớn, nhưng từ trước đến nay sống ở vùng quê mộc mạc chất phác. Ngày xưa cháu cũng trong nghề, nhưng đó là thuở nhỏ. Không có gì đáng nói. Bây giờ, dùng một cái, cháu lăn mình vô cái thế giới của bon chen, ganh đua để sống. Cháu không thích hợp được dễ dàng đâu. Giả như, khi bước chân vô đời, cháu làm ở một nơi nào đó dễ chịu như công sở chẳng hạn, thì đỡ, đằng này, cháu tại vô một gánh hát nghèo, xuôi ngược đây đó. Mới nhìn thì thấy đẹp lắm, ai mà không ham, hát xướng, cuộc đời nghệ sĩ mà, hai chữ nghệ sĩ nó quyến rũ lắm. Bác dám cá là cho bây chừ cháu có bỏ gánh, thỉnh thoảng cháu cũng nhớ lại cho coi. Khoan... cháu để bác nói cho mà nghe... Thường thường thì cuộc

đời nó như vậy đó. Nếu mình không làm việc như họ, nghĩa là những việc xấu, thì mình ráng phải chịu mọi ghê lạnh, bạc ác của người đời. Ít nhất, cháu phải mười năm nữa, phải vật lộn với đời nhiều hơn nữa thì mới đương đầu nổi với những người rày đây mai đó. Cháu coi con Dung đó, bây lớn mà nó khôn giàn trời. Thằng Út nó đã biết cách kiếm tiền. Thiệt tình, không phải là họ xấu, tâm địa họ quá xấu đâu. Chỉ tại họ không biết điều. Họ đã đem cái cách cư xử hàng ngày với đồng bọn để đối xử với cháu, một học trò mới chân ướt chân ráo vào đời.

- Thưa bác, thiệt tình cái gì cháu cũng chịu, nhưng cái việc mần ăn không lương thiện là cháu không thích.

Bác Sáu Vĩ tu một ngụm rượu đế, ăn một chút bánh tráng nướng, thở khà một tiếng, rồi mới trả lời:

- Thì như bác đã nói mà. Họ mà không làm ăn đỡ như vậy thì họ đã bán xe, bán y trang phong cảnh để đi ăn mày. Có điều bác công nhận là họ cũng làm quá. Nhưng cũng nên tha thứ cho họ cháu ơi... Để rồi cháu coi, đời còn có nhiều sự dơ hơn gấp ngàn lần nữa kìa...

Tôi cúi đầu ngẫm nghĩ lời bác Sáu Vĩ nói. Thì thôi, tôi không hờn trách gì ai cả. Tôi chỉ còn mong ước duy nhất là được trở về. Về Dĩ Trung, tôi có Vân, tôi có ba má nuôi tôi, tôi có một phần của ba mẹ ruột, của bác Tư, bác Bảy. Tôi nói:

- Bác Sáu ơi, bác làm sao giúp cháu, chớ cháu hết đường rồi. Hồng có một cắc, mà cũng hồng biết làm sao để về.

Bác Sáu gật đầu:

- Tao giúp chớ. Bị bữa trước, tao cũng chen miệng vô rú mày theo gánh nên tao cũng chịu trách nhiệm một phần. Ai mà dè sự thể xảy ra như vậy.

Bác Sáu móc ở túi quần ra mấy trăm bạc, đứng dậy nói với tôi:

- Đi theo tao, tao dẫn ra bến xe về Dĩ Trung.

Bác không nói gì nữa quỳ quả ra đi. Tôi đi theo bác Sáu im lặng. Hình ảnh Dĩ Trung càng lúc càng hiện rõ trong đầu óc tôi. Lòng tôi nhẹ nhàng vui sướng. Nỗi vui mà từ lúc bước chân ra đi đến nay tôi chưa hề bắt gặp.

- Dĩ Trung... Dĩ Trung... ai xuống thì xuống lệ lên.

Tôi bước xuống xe. Dĩ Trung đây. Bầu trời quen thuộc. Con đường đất dẫn về làng. Những cánh đồng mơn mớn lúa lên xanh. Những vòng mì đã cắt vừa giâm canh. Những vòng khoai đến độ, củ ngả vàng hoặc hồng tím ló ra khỏi lẫn cát trắng.

- Ba má ơi!... Vân ơi!!...

Tôi chỉ muốn thắp cánh mà bay. Tôi chỉ muốn mang vào chân đôi hia bảy dặm hoặc ngồi trên tấm thảm thần Ấn Độ để đến ngay nhà. Lũy tre đầu xa báo hiệu khúc quanh nơi tôi thường nằm ngủ trưa sau nửa ngày dưới ruộng. Giờ này chắc Vân đã ở ruộng, mọi người đã ở ruộng. Tôi sẽ gặp ai trước đây? Tôi sẽ nói... Bước chân đang vội vàng bỗng chùng theo ý nghĩ. Tôi sẽ nói, sẽ biện minh cách nào về hành động trốn lên bỏ nhà ra đi. Tôi phải nói khéo léo để nói với Vân, để Vân hiểu được tôi. Nếu không, chắc tình cảm của chúng tôi tan vỡ mất. Nghĩ đến đó, tim tôi như muốn ngừng đập. Người nặng trĩu. Bao nhiêu cơn mệt mỏi trên xe hơn nửa ngày trời như lựa dịp đổ ập trên tôi. Tôi dừng lại ngồi nghỉ một lát trên bờ ruộng thấp. Đám mây che mặt trời làm dịu đi cái nắng gay gắt miền Trung. Lúa xôn xao ngả nghiêng theo gió. Lòng tôi cũng xao động như lúa. Nếu tình cảm giữa tôi và Vân tan bởi một phút ham mê danh vọng, phút bỗng bột nông nổi của

tuổi thanh niên thì quả tình tôi đã giết chết hạnh phúc của chính tôi.

Tôi điên lên trong nỗi âu lo lạ kỳ. Nỗi lo có pha chút niềm đau xót. Mỗi khi trời ngả về chiều tôi mới quyết định trở về. Không còn con đường nào nữa. Hạnh phúc nằm sẵn trong tay, tôi đã trót để bay cao, giờ bằng giá nào tôi cũng phải trở về để ít nhất còn được một thứ hạnh phúc nhỏ nhoi nhất là nhìn thấy người thân yêu để được giải bày mọi chuyện.

Gió se se những giọt mồ hôi chảy nhỏ trên da mặt, trên lưng trên cổ. Những tia nắng chiều lóe ra viền quanh đám mây dày một vùng hào quang màu vàng kim chói lọi, Vài đợt khói nhà ai thổi sớm đã vương vẩn trong trời chiều, trên mấy đợt tre. Mọi người đang sửa soạn về nhà. Tôi bước mau. Qua khúc quanh, khu vườn của nhà Vân xuất hiện. May quá, tôi chưa gặp một ai quen hỏi han lui tới. Ai đưa con sáo sang sông. Để cho, để cho con sáo sổ lồng bay xa. Con sáo giờ đã trở lại lồng xưa. Con sáo đang mong hót lên điệu hót cũ. Giọng không trong như ngày xưa, nhưng vẫn chân tình, nồng đượm.

Một tà áo màu nâu quen thuộc, dáng gầy gầy bên giàn mướp đặng sai quả. Tim tôi như ngừng đập. Tôi nửa muốn chạy trốn, nửa muốn kêu tên Vân. Chợt Vân ngừng đầu lên nhìn về phía tôi. Cái rổ đầy quả trong tay nàng rơi xuống. Gương mặt gầy sừng sờ. Tôi kêu lên, tiếng kêu không thoát khỏi cổ họng trong mấy giây đầu:

- Vân!... Vân!!...

Vân vẫn đứng yên một chỗ, mắt nhìn tôi chăm chú. Trong một thoáng, tim tôi se lại. Chẳng lẽ Vân không còn thương tôi nữa sao? Tôi bước tới. Mắt Vân đầy lệ. Môi mấp máy không nên tiếng.

Tôi nhẹ bước đến cạnh nói nhỏ:

- Vân ơi!... anh về lại Dĩ Trung đây! Anh không đi nữa! Mỗi mỗi không đi nữa.

Vân úp mặt vào hai tay nức nở. Giọng nghẹn ngào:

- Anh về đó phải không anh Hiệp!

Bao nhiêu lời, bao nhiêu tâm sự tôi muốn nói với Vân, tôi đã sắp đặt cả buổi, bay đi đâu mất. Lòng tôi xốn xang. Tôi gỡ tay Vân ra, cầm chặt lấy tay nàng:

- Vân ơi, em nói đúng, anh không thích hợp với cuộc sống đua đòi, Dĩ Trung mới là nơi anh sống. Mồ mả cha mẹ nơi đây. Người thân của anh nơi đây. Vậy mà anh đã bỏ đi...

Vân ngừng khóc, nàng nhìn thẳng vào mắt tôi dịu dàng:

- Tại sao khi đi, anh không nói với Vân một tiếng nào hết? Bây giờ... Vân sợ... giấc mộng nghệ sĩ, danh vọng cao sang anh vẫn còn giữ...

Trong ý nghĩ, tiếng hát, tiếng đàn, đời sống giang hồ phát hiện. Nhưng tất cả đã trở thành ảo ảnh thật sự. Tất cả đã lùi xa trong tôi. Nói là quên hẳn, thì cũng không đúng, nhưng tôi đã sợ quá rồi đời sống bấp bênh. Tôi nói với Vân ý thật của lòng:

- Không, không bao giờ. Cái cày, cái cuốc, mảnh ruộng, công việc đồng áng đối với anh tuy mệt nhọc, nhưng qua mấy tháng ra đi, anh biết được rằng đối phó với cuộc đời như những kẻ xuôi ngược còn khó hơn, nhất là đối với riêng anh. Vân ơi, Vân không ghét anh chớ.

Vân lắc đầu, nàng siết chặt tay tôi nói nhỏ:

- Không khi mô Vân ghét anh hết. Vân chỉ mong anh quên tất cả. Đất Dĩ Trung tuy nghèo, nhưng giàu tình... Thôi mình về, anh còn về nhà cho hai bác biết. Chớ từ bữa anh đi, bác gái khóc sưng cả mắt. Việc ruộng nương bỏ hết, thiệt tội.!

Tôi run run nhìn về phía nhà ba má nuôi tôi, nói nhỏ như nói với riêng mình:

- Anh thật đáng tội.

Vân và tôi sóng vai bước ra khỏi vườn, men theo bờ ruộng về nhà. Chiều đã xuống. Tôi tìm thấy ngôi sao đêm quen thuộc đang lấp lánh xế đỉnh đầu. Gió nhẹ đưa mùi hương thơm của cỏ của lúa. Vân đi bên cạnh tôi, mắt nàng tươi, nàng kể nhỏ cho tôi biết mọi việc xảy ra từ ngày tôi bỏ nhà trốn đi. Tôi nghe để mà nghe, bởi vì tai tôi, mắt tôi, mũi tôi, cả làn da đầy mồ hôi đang mở rộng ra đón nhận, cảm nhận tất cả những yêu đương đầm ấm đượm đầy không gian cây cỏ.

Cái máy hát đầu chợ văng theo chiều gió một khúc Nam ai buồn bã. Vân lắng tai nghe rồi nhìn tôi mỉm cười ý nhị.

Kho ebook online

<http://isach.info>